

**T**huật ngữ Phương pháp bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp (methodos) có nghĩa là con đường đi đến mục đích. Theo đó, phương pháp dạy học (PPDH) là con đường để đạt mục đích dạy học. PPDH là cách thức hành động của giáo viên và sinh viên trong quá trình dạy học. Cách thức hành động bao giờ cũng diễn ra trong những hình thức cụ thể. Cách thức và hình thức không tách nhau một cách độc lập. Cho đến nay, chưa có sự thống nhất về định nghĩa PPDH. Sau đây là một định nghĩa rộng: *PPDH là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và sinh viên trong những điều kiện dạy học xác định nhằm đạt mục đích dạy học.*

PPDH là một khái niệm rất phức hợp, có nhiều bình diện, phương diện khác nhau. Có thể nêu ra một số đặc điểm của PPDH như sau: PPDH định hướng thực hiện mục tiêu dạy học; PPDH là sự thống nhất của phương pháp dạy và phương pháp học; PPDH thực hiện thống nhất chức năng đào tạo và giáo dục; PPDH là sự thống nhất của logic nội dung dạy học và logic tâm lý nhận thức; PPDH có mặt bên ngoài và bên trong; PPDH có mặt khách quan và mặt chủ quan; PPDH là sự thống nhất của cách thức hành động và phương tiện dạy học.

Trong những nghiên cứu mới về dạy học, lý thuyết kiến tạo được đặc biệt chú ý, trong đó có việc tạo môi trường học tập thích hợp. Mặt khác định hướng chung của việc đổi mới giáo dục là chú trọng việc hình thành năng lực cho sinh viên. Theo đó, có thể hiểu: *PPDH là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và sinh viên trong những môi trường dạy học được chuẩn bị, nhằm đạt mục đích dạy học, phát triển*

## TRONG C ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

*các năng lực của cá nhân.*

### 1. Một số phương pháp dạy học đang áp dụng trong các học viện, trường Công an nhân dân:

Hiện nay, về cơ bản, các học viện, trường Công an nhân dân đang sử dụng các PPDH chung, giống như các cơ sở đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Các PPDH được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau, trong đó 02 tiêu chí phân loại phổ biến là phân loại theo nguồn gốc nhận thức và theo mức độ phát huy tính tích cực của sinh viên.

- Căn cứ tiêu chí nguồn gốc nhận thức, PPDH được chia thành 3 nhóm:

Nhóm phương pháp chủ yếu dùng ngôn ngữ: Phương pháp thuyết trình; vấn đáp; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; nêu và giải quyết vấn đề; thảo luận; nghiên cứu tình huống.

Nhóm phương pháp dạy học trực quan: phương pháp minh họa; biểu diễn thí nghiệm; quan sát.

Nhóm phương pháp dạy học thực hành: Phương pháp luyện tập; thực hành thí

\* Thiếu tướng, Cục trưởng Cục Đào tạo - Bộ Công an

# ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN ĐÀO TẠO TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS, TS. Bùi Minh Giám\*

nghiệm; thực hành tạo sản phẩm; trò chơi; đóng vai.

- Căn cứ tiêu chí mức độ phát huy tính tích cực của sinh viên, PPDH được chia thành 2 nhóm:

Nhóm PPDH truyền thống: Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, luyện tập.

Nhóm PPDH tích cực: Phương pháp thảo luận; dạy học nhóm; nêu và giải quyết vấn đề; nghiên cứu tình huống; kiến tạo kiến thức; trò chơi; đóng vai; động não; dạy học theo dự án...

## **2. Nhu cầu cấp bách của việc đổi mới phương pháp dạy học trong các học viện, trường Công an nhân dân**

- Các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân nói chung cũng như trong lực lượng Công an nhân dân nói riêng chủ yếu sử dụng nhóm PPDH truyền thống. Đây là những phương pháp quan trọng, đã mang lại kết quả to lớn đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo trong giai đoạn từ năm 2000 trở về trước, khi điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế; số lượng và trình độ đội ngũ giáo viên còn thiếu và yếu; nhu cầu đào tạo cán bộ thực hành (trình độ cao đẳng, trung cấp) chiếm tỷ lệ cao. Trong

bối cảnh đó, việc áp dụng phổ biến PPDH truyền thống là phù hợp.

Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu của tình hình mới: Cuộc cách mạng khoa học công nghệ với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin dẫn tới sự bùng nổ tri thức nhân loại và sự đa dạng về phương thức tiếp cận thông tin; tình hình tội phạm ở Việt Nam đang diễn biến khá phức tạp với sự xuất hiện một số loại tội phạm mới như: Tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm khủng bố... đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân phải ngày càng chính quy, tinh nhuệ và hiện đại. Điều này đặt ra yêu cầu đối với công tác giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân phải cung cấp một đội ngũ cán bộ chiến sỹ có chất lượng cao, có tri thức rộng về khoa học công nghệ, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt có khả năng thích ứng đa dạng, linh hoạt. Trong khi đó, PPDH truyền thống mang tính hàn lâm, nặng về truyền thụ kiến thức lý luận, ít chú ý đến kỹ năng thực hành của người học. Do vậy, PPDH truyền thống không còn phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu đào tạo trong tình hình hiện nay; việc đổi mới PPDH là yêu cầu tất yếu.

- Đổi mới phương pháp dạy học: Dựa trên khái niệm chung về PPDH, có thể hiểu đổi mới PPDH là cải tiến những hình thức và cách thức làm việc kém hiệu quả của giáo viên và sinh viên, sử dụng những hình thức và cách thức hiệu quả hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực của sinh viên. Thực chất của đổi mới PPDH là sự cải tiến hoàn thiện các phương pháp dạy học đang sử dụng để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; là việc bổ sung, phối hợp nhiều phương pháp để khắc phục mặt hạn chế của các phương pháp dạy học đang sử dụng nhằm đạt được mục tiêu dạy học đã đề ra, đồng thời là sự thay thế phương pháp đang sử dụng bằng phương pháp dạy học mới tối ưu, kết hợp với việc sử dụng các phương tiện, trang thiết bị dạy học hiện đại từ đó hình thành nên các “kiểu” dạy - học mới với mong muốn đem lại hiệu quả cao hơn. Cho dù đổi mới ở mức độ nào thì việc dạy học cũng phải hướng đến “lấy người học làm trung tâm”. Thực hiện có hiệu quả phương châm “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn với thực tiễn” phải khai thác tối đa kinh nghiệm của người học<sup>1</sup>.

- *Ba xu hướng đổi mới PPDH có triển vọng ở nước ta hiện nay*

*Phát triển công nghệ dạy học hiện đại (Technology of teaching):* Đây là hướng lý luận dạy học ứng dụng, nghiên cứu dạy học theo chiều phân hóa – cá thể hóa theo nhịp độ riêng của quá trình lĩnh hội. Sử dụng tối đa, trong thể chọn lựa tối ưu các phương

pháp, phương tiện dạy học hiện đại. Đặc biệt chú trọng tự học có hướng dẫn (Assisted Self - learning), có hệ đánh giá định lượng kiến thức và kỹ năng của học sinh.

*Dạy học theo khuynh hướng sáng tạo học (Creatology):* Một khuynh hướng mới, đang thịnh hành ở các nước tiên tiến. Vượt chuẩn “công nghệ cao”, họ bắt đầu quay về thu hút tất cả những ai có “chất xám” bất kể có trình độ học vấn cỡ nào, ai cũng có thể học để phát huy sáng tạo. Vận dụng tất cả thế mạnh của các phương pháp dạy học nhằm kích thích và bảo đảm đầy đủ cho năng lực và môi trường sáng tạo của người học. Có hệ chuẩn đánh giá năng lực sáng tạo của học sinh theo năm cấp độ khác nhau. Đây là khuynh hướng rất quan trọng, đẩy mạnh sự học, chịu khó sáng tạo khi học để “đuổi kịp người và thời đại”.

*Xu hướng thứ ba, tạm gọi là Cách tân truyền thống:* Chuyển mình đón nhận những thành tựu dạy học hiện đại, lấy phương pháp nêu vấn đề - đối thoại làm then chốt. Vận dụng linh hoạt tất cả các phương pháp nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong giảng dạy. Tùy tình hình cụ thể mà có một lộ trình thích hợp, từng bước tiến tới đổi mới dạy học toàn diện<sup>2</sup>.

### **3. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học trong Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình mới**

Về nguyên tắc, việc đổi mới PPDH trong Công an nhân dân phải quán triệt sâu sắc các quan điểm, nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về

<sup>1</sup>Võ Thành Lâm (2012), *Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học ở đại học theo hướng sư phạm tích cực*. Trường Đại học Sài Gòn, tr17-19.

<sup>2</sup>Nguyễn Quang Thuận “Một số ý kiến bàn về đổi mới phương pháp giảng dạy tại Học viện Ngân hàng” - phân viện Phú Yên.

đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị Quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014, của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014, của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân<sup>3</sup>. Đây là những văn bản rất quan trọng, mang tính định hướng cho sự nghiệp đổi mới giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân nói chung, cũng như đổi mới PPDH nói riêng.

*Ngoài ra, để đổi mới PPDH trong Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình mới, cần phải tập trung vào một số phương hướng sau:*

- Phải tiến hành đồng bộ đổi mới PPDH với đổi mới các thành tố khác của quá trình dạy học (mục tiêu, nội dung, chương trình, kiểm tra, đánh giá, giáo viên, cơ sở vật chất). Trong quá trình thực hiện, phải quán triệt xuyên suốt quan điểm “*Lấy người học làm trung tâm*”, “*Tiếp cận theo hướng năng lực thực hiện*”.

- Khẳng định vai trò quyết định của người thầy đối với thành bại của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân nói chung cũng như đổi mới PPDH nói riêng; phải tạo động lực đổi mới PPDH cho giáo viên, hoạt động đổi mới PPDH chỉ có thể thành công khi giáo viên có động lực hành động và chuyển hóa được từ ý chí trở thành tình cảm và tinh

thần trách nhiệm đối với học viên, đối với nghề dạy học.

- Phải có sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao, kịp thời của các cấp quản lý giáo dục về phương hướng và những việc cần làm để đổi mới PPDH. Chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới PPDH phải thông suốt từ các cơ quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đến Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, các cơ sở đào tạo và từng cán bộ, giáo viên; không để giáo viên phải “*đơn độc*” trong việc đổi mới PPDH.

- Nâng cao nhận thức của toàn bộ hệ thống giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân và các bên có liên quan (đơn vị sử dụng kết quả đào tạo, phụ huynh học viên) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo nói chung cũng như đổi mới PPDH nói riêng từ cơ quan quản lý đến các cơ sở đào tạo, từ thủ trưởng các đơn vị đến cán bộ, giáo viên và học viên.

- Phải có lộ trình và mức độ đổi mới PPDH phù hợp với từng cơ sở đào tạo, từng khoa, bộ môn. Mỗi đơn vị đào tạo, giảng dạy đều có tính đặc thù riêng nên việc áp dụng chung một mô hình và tiến độ thực hiện là không phù hợp.

- Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các trường, phát huy trách nhiệm của các trường trọng điểm và khai thác có hiệu quả thế mạnh của từng trường trong quá trình thực hiện đổi mới PPDH. Đổi mới cơ chế quản lý giáo viên theo hướng phát huy năng lực và sức sáng tạo cá nhân, tăng quyền tự chủ trong công tác giảng dạy.

- Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự đào tạo của

*(Xem tiếp trang 13)*

<sup>3</sup>Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014, của Bộ trưởng Bộ Công an về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND.



39

# NĂM ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO LỰC LƯỢNG CSND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ PHÍA NAM VÀ CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ PGS, TS. Trịnh Văn Thanh\*

## 1. Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh, thành phố phía Nam từ năm 1976 đến nay

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (CSND) là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học của lực lượng Công an nhân dân các tỉnh, thành phố phía Nam. Trong những năm vừa qua, trước đòi hỏi nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo trong lực lượng CAND, Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng đề án “*Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng trong CAND đến năm 2020*” để trình



Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1229/QĐ-TTg ngày 22/7/2011. Trong đó, đã xác định đến năm 2015 đầu tư xây dựng Đại học CSND trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của lực lượng Công an và đến năm 2020 trở thành cơ sở giáo dục trọng điểm của quốc gia. Lộ trình này đã được cụ thể hoá trong “*Chương trình phát triển giáo dục - đào tạo trong Công an nhân dân giai đoạn 2011 - 2015*” do Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt ngày 13/9/2011. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để nhà trường phát triển lớn mạnh, vươn lên, trở thành một trong những cơ sở đào tạo hàng đầu, cung cấp chính nguồn lực Cảnh sát cho lực lượng Công an nhân dân nói chung và Công an các tỉnh, thành phố phía Nam nói riêng.

Trường Đại học CSND tiền thân là trường Trung học CSND 2 ra đời năm 1976, đến năm 1985 trở thành trường Cao đẳng CSND 2. Năm 1989 trở thành Cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND (nay

\* Thiếu tướng, Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

là Học viện CSND). Đến năm 1996 là Phân hiệu Đại học CSND và năm 2002 trở thành Phân hiệu Học viện CSND. Năm 2003, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND. Trường có cơ cấu tổ chức gồm 34 đơn vị trực thuộc, với biên chế 465 cán bộ, giảng viên và gần 200 nhân viên hợp đồng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy cũng ngày càng phát triển lớn mạnh, với 112 chỉ huy từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên, góp phần vào sự phát triển chung của nhà trường.

Trải qua 39 năm xây dựng và phát triển từ năm 1976 đến nay, Trường Đại học CSND là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học của lực lượng Công an nhân dân ở các tỉnh, thành phố phía Nam, có nhiệm vụ đào tạo sỹ quan Cảnh sát có trình độ đại học, sau đại học các lĩnh vực nghiệp vụ, chuyên môn bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Mục tiêu đào tạo ra đội ngũ sỹ quan Cảnh sát có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phương pháp tư duy và làm việc khoa học, có trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ trật tự xã hội, trình độ tin học và ngoại ngữ, có thể lực tốt, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*Hiện tại, Trường Đại học CSND đang tổ chức đào tạo các trình độ:*

- Trình độ tiến sỹ chuyên ngành (Tội phạm học và Điều tra tội phạm);
- Trình độ thạc sỹ với 02 chuyên ngành (Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự) theo hai hình thức tập trung và không tập trung;
- Trình độ đại học theo hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học, gồm 6 ngành học như Điều tra hình sự; Điều tra

trình sát ( gồm các chuyên ngành hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường); Kỹ thuật hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự (gồm chuyên ngành Cảnh sát giao thông; Cảnh sát đường thủy); Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân; Tham mưu, chỉ huy vũ trang bảo vệ an ninh trật tự;

- Trình độ liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp lên đại học: 5 ngành, theo hình thức chính quy và vừa làm vừa học: Điều tra hình sự, Điều tra trình sát, Kỹ thuật hình sự, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân.

- Đào tạo cấp bằng đại học thứ hai, theo hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học 3 ngành: Điều tra hình sự, Điều tra trình sát, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

- Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chức danh

Khi thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo, chương trình môn học (để cương chi tiết học phần) cho tất cả các hệ học, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an. Từ chỗ chỉ sử dụng chương trình đào tạo do Bộ Công an ban hành, đến nay đã xây dựng, phát triển chương trình đào tạo cho các bậc học, hệ học: Cao học, đại học chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, văn bằng 2; biên soạn xong các chương trình môn học (để cương chi tiết học phần). Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục đào tạo của nhà trường.

Cho đến nay, Trường Đại học CSND đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng Công an nhân dân các tỉnh, thành phố phía



Nam với 245 khoá học với 35.495 học viên, cụ thể như sau: Bổ túc sỹ quan, hạ sỹ quan 9 khoá với 1.268 học viên; 23 khoá trung cấp hệ tập trung với 4.586 học viên; 3 khoá cao đẳng với 292 học viên; 23 khoá đại học hệ chính quy với 7.666 học viên; 8 khoá đại học hệ cử tuyển với 245 học viên; 19 khoá đại học hệ chuyên tu và liên thông chính quy với 2.929 học viên; 11 khoá liên thông vừa làm vừa học với 1.690 học viên; 92 khoá đại học hệ vừa làm vừa học 5 năm với 12.711 học viên; 25 khoá đào tạo trình độ đại học dành cho Điều tra viên với 3.664 học viên; 10 khoá bồi dưỡng nghiệp vụ cho Điều tra viên với 1.090 học viên; 30 khoá bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngoài ngành với 2.274; 5 khoá bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo với 339 học viên; đã tổ chức chiêu sinh và đào tạo 3 khoá đào tạo trình độ tiến sĩ với 46 nghiên cứu sinh, 10 khoá đào tạo trình độ thạc sỹ với 1.158 học viên; tổ chức bế giảng và cấp bằng Thạc sỹ luật học cho 8 khoá với 795 học viên.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, Trường Đại học CSND đã thường xuyên

làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quan điểm chỉ đạo, quy định của Bộ Công an về giáo dục, đào tạo. Cán bộ, giảng viên và sinh viên toàn trường an tâm công tác, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm

Điều lệnh Công an nhân dân, thực hiện đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, quy định của Bộ Công an về giáo dục, đào tạo trong quá trình công tác, giảng dạy và học tập.

Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đã có bước phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng; trình độ, năng lực chuyên môn của giảng viên ngày càng nâng cao, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Đây là một trong những thành công nổi bật trong công tác giáo dục, đào tạo của Trường Đại học CSND những năm qua. Trải qua nhiều khó khăn trong các giai đoạn lịch sử phát triển của trường, bằng sự quyết tâm của các cấp lãnh đạo trường và nỗ lực của đội ngũ giảng viên, từ buổi ban đầu với 13 cán bộ, giảng viên đến nay nhà trường có 529 cán bộ, nhân viên. Trong đó có 302 giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, 8 Phó Giáo sư, 33 tiến sỹ; 192 thạc sỹ, 69 giảng viên chính, 6 huấn luyện viên cao cấp, 88 giảng viên, 5 huấn luyện viên chính, 30 giảng viên có trình độ cử nhân ngoại ngữ trở lên. Có 87 đồng chí đang nghiên cứu sinh (trong đó có 3 đồng chí nghiên cứu ở nước ngoài), 57

đồng chí đang học Cao học. Phương pháp giảng dạy luôn được cải tiến mạnh mẽ, nhất là trong đội ngũ giảng viên trẻ. Hầu hết các giảng viên đều sử dụng tốt các phương tiện kỹ thuật trong giảng dạy. Chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên ngày càng được nâng cao; sinh viên ra trường đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân. (Theo báo cáo của Công an các đơn vị địa phương, có khoảng 81,10% cán bộ được đào tạo ở Trường Đại học CSND phát huy tốt trong công tác).

Về công tác nghiên cứu khoa học, nhà trường đã thực hiện 229 nhiệm vụ khoa học, trong đó có 46 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ (kết quả nghiệm thu có 39 nhiệm vụ đạt loại xuất sắc, 5 đạt loại khá và 1 đạt yêu cầu); thực hiện 1 nhiệm vụ khoa học cấp thành phố, cho Thành phố Hồ Chí Minh đạt loại khá; 178 nhiệm vụ cấp cơ sở. Hiện nay, đang tiếp tục thực hiện nhiều nhiệm vụ khoa học cấp Bộ và cơ sở. Nhà trường đã biên soạn 153 giáo trình phục vụ đào tạo đại học; 12 giáo trình phục vụ đào tạo sau đại học; đang tiến hành biên soạn 21 giáo trình và chỉnh lý 6 giáo trình. Xuất bản 42 đầu sách; 6 báo cáo tổng kết chuyên đề nghiệp vụ; 19 báo cáo tổng kết vụ án; ban hành 207 đề cương bài giảng; 369 tài liệu tham khảo; 32 hệ thống bài tập tình huống. Thực hiện 126 công trình, sáng kiến nghiệm thu áp dụng có hiệu quả.

Cùng với các mặt công tác khác, công tác quản lý, giáo dục học viên đã luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều thành tích xuất sắc. Trên cơ sở đánh giá đúng vai trò trung tâm của đối tượng quản lý, giáo dục

là học viên, công tác quản lý, giáo dục học viên được thực hiện trong sự quan tâm, gắn kết với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác học tập và nghiên cứu khoa học, hoạt động phong trào thanh niên, có sự tham gia của toàn thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các phòng chức năng, các khoa, bộ môn. Chính vì vậy, những thế hệ sinh viên ra trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, trên 80% sinh viên ra trường được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam, có sinh viên tốt nghiệp loại giỏi. Đã có 3.756 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học với 1.142 đề tài. Sinh viên đã thực hiện 345 chuyên đề khoa học, có 70 đạt giải nhất, 186 giải nhì, 83 chuyên đề đạt giải ba và 6 chuyên đề đạt giải khuyến khích. Cùng với đó là sự phát triển về quy mô đào tạo từ 1.500 học viên năm 1989 tăng lên 2.500 học viên năm 2001, 3.500 học viên năm 2003, năm 2015 là 4.500 học viên và năm 2020 là 6.500 học viên, tầm nhìn đến năm 2030 là 8.500 học viên.

## **2. Tình hình, kết quả công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh**

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ của cả nước; là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, một trong ba vùng kinh tế trọng điểm lớn nhất nước ta và cũng là vùng động lực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn Nam Bộ và cả nước mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển từ sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động gia tăng các hoạt



động chống phá với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, thâm độc và xảo quyệt; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật gia tăng, đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân thành phố những yêu cầu, đòi hỏi rất nặng nề cho nhiệm vụ bảo vệ an ninh và trật tự an toàn xã hội, trong đó lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi công tác giáo dục, đào tạo, phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản quyết định chất lượng, hiệu quả công tác. Đây là nhiệm vụ quan trọng của toàn lực lượng Công an nhân dân, trong đó các trường Công an đóng vai trò then chốt nhằm đào tạo, cung cấp bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức cách mạng, vững về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật, có kiến thức về khoa học - công nghệ, tin học, ngoại ngữ và kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả, bảo vệ an ninh, trật tự và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân. Đặc biệt, Trường Đại học CSND là cơ sở đào tạo và cung cấp nguồn lực chủ yếu cho lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng và góp phần hoàn thiện trình độ về mọi mặt cho nhiều thế hệ cán bộ, chiến sĩ, cụ thể: Trường đã đào tạo 450 học viên bậc Trung cấp; 56 học viên hệ cao đẳng; 360 học viên hệ đại học chính quy; 3.010 sinh viên hệ vừa làm vừa học, liên thông đại học hệ vừa làm vừa học; bồi dưỡng nghiệp vụ cho Điều tra viên cho 580 cán bộ; đào tạo trình độ thạc sĩ cho 83 cán bộ và hiện đang đào tạo 06 nghiên cứu sinh cho cán bộ Công an thành phố.

Trong quá trình tổ chức đào tạo các lớp vừa làm vừa học liên kết tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà trường đã có sự phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị đăng cai trong tổ chức mở lớp và quản lý lớp học. Trường Đại học CSND đã ban hành văn bản quy định rõ cơ chế phối hợp giữa nhà trường với Công an thành phố, phát hành Sổ tay quản lý lớp hệ vừa làm vừa học hệ thống hóa những văn bản pháp quy về công tác đào tạo hệ vừa làm vừa học, ban hành hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16 của Bộ Công an quy định về xử lý kỷ luật, phân loại học viên hệ VLVH, ban hành quy trình làm việc của giáo viên chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm để phối hợp tổ chức quản lý học viên chặt chẽ.

Cùng với việc tăng cường mối quan hệ giữa các đơn vị của Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị trực thuộc Trường Đại học CSND cũng tích cực, chủ động trong giao lưu, kết nghĩa, phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tham mưu phục vụ. Trong công tác đào tạo, nhà trường đã xây dựng, ban hành hệ thống chương trình đào tạo đầy đủ cho các trình độ và loại hình đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tỉnh, thành phố phía Nam nói chung, của lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Nội dung chương trình đào tạo đã có những đổi mới theo sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam và thực tiễn hoạt động nghiệp vụ của ngành. Công tác phối kết hợp với Công an các đơn vị của Công an Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên được chú trọng. Nhiều quy chế phối hợp giữa Trường Đại học CSND và lực lượng Công an thành phố đã phát huy

hiệu quả tốt góp phần vào công tác đào tạo của nhà trường. Đến nay có thể khẳng định, Trường Đại học CSND đã trở thành một cơ sở đào tạo có vị thế quan trọng bậc nhất trong việc đào tạo nguồn lực cho lực lượng Công an thành phố.

### **3. Những hạn chế, tồn tại và định hướng phát triển**

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Cảnh sát nhân dân Công an các tỉnh, thành phố phía Nam nói chung và Công an Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã được nhiều thành công, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như:

- Đội ngũ giảng viên đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, nhưng so với yêu cầu đào tạo trong giai đoạn hiện nay vẫn còn thiếu về số lượng (với quy mô 3.500 sinh viên, còn thiếu 98 giảng viên), chất lượng chưa thật sự đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của nhà trường; tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thấp; tỷ lệ giảng viên điển hình tiên tiến còn ít (chiếm tỷ lệ 1,52%); kiến thức thực tiễn và kĩ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong giảng dạy, giao tiếp của giảng viên còn nhiều hạn chế.

- Sự phân định kiến thức giữa các bậc học, hệ học trong chương trình đào tạo chưa rõ ràng, nhiều nội dung dạy học chưa thật thiết thực, chưa phù hợp với đối tượng đào tạo. Công tác biên soạn tài liệu dạy học nhất là giáo trình mới được giao nhiệm vụ biên soạn (trước đây Bộ giao cho Học viện CSND biên soạn) nên số lượng còn ít, chất lượng giáo trình mua từ các nguồn khác nhau còn hạn chế.



*Ảnh: Lễ tốt nghiệp Khóa Cao học 9 niên khóa 2012 - 2014*

- Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá chất lượng dạy và học tuy đã có đổi mới nhưng chưa phân loại được trình độ của sinh viên, tỷ lệ sinh viên đạt loại giỏi chỉ chiếm khoảng 0,38%, tỷ lệ sinh viên học trung bình còn quá cao (83,34%).

- Một bộ phận sinh viên chưa xác định đúng động cơ và thái độ học tập; phương pháp học tập chưa khoa học, thiếu say mê, tìm tòi, sáng tạo; đã tác động trực tiếp tới việc đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên.

- Cơ sở vật chất và trang bị phương tiện còn thiếu và không đồng bộ, chỉ đáp ứng được 60% yêu cầu dạy và học.

Để phấn đấu xây dựng Trường Đại học CSND là cơ sở đào tạo trình độ đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Bộ Công an, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xây dựng lực lượng của ngành Công an nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, Trường Đại học CSND tiếp tục tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

*Thứ nhất*, chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn cao và kiến thức thực tiễn phong phú để đáp ứng yêu cầu đào tạo trong giai đoạn mới với quy mô đào tạo đến năm 2020 là 6.500 học viên, định hướng đến năm 2030 là 8.500 học viên.

*Thứ hai*, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo; tích cực đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm; đảm bảo đầy đủ giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu cho các bậc học, hệ học, nhất là đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ và đào tạo học viên quốc tế.

*Thứ ba*, thực hiện có chất lượng và đúng tiến độ các đề tài nghiên cứu khoa học đã được duyệt; chú trọng đăng ký, thực hiện, ứng dụng các đề tài có tính cấp thiết để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn phục vụ công tác giáo dục đào tạo của trường và Công an ở các đơn vị, địa phương.

*Thứ tư*, đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên phù hợp điều kiện tình hình thực tế của Trường; thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hoá vì nhân dân phục vụ”, phong trào học tập và làm theo 6 điều Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy Công an nhân dân.

*Thứ năm*, tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh tổ chức bộ máy của Trường theo quy định của Bộ Công an; chủ động đề xuất các cấp lãnh đạo không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển của trường; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi

dưỡng đội ngũ cán bộ và công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chỉ huy, đảm bảo tính kế thừa, phát huy tốt năng lực sau khi bổ nhiệm.

*Thứ sáu*, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực công tác; nâng cao chất lượng công tác tham mưu ở các đơn vị chức năng và các tổ chức đoàn thể. Xây dựng môi trường công tác, học tập lành mạnh, trong sạch, an toàn; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ chiến sỹ; tạo các mối quan hệ tương thân, tương ái, giúp nhau cùng tiến bộ; nội bộ đoàn kết, thống nhất.

*Thứ bảy*, tập trung sự lãnh đạo công tác hậu cần, đảm bảo phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập tại hai cơ sở; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành cơ bản xây dựng Trường tại Cơ sở 1; đầu tư xây dựng hệ thống phòng học chuyên dùng; trang bị các phương tiện hiện đại phục vụ giảng dạy, học tập khâu thực hành các môn nghiệp vụ chuyên ngành; tiếp tục trang bị phương tiện phục vụ dạy học cho giảng viên, trang bị phương tiện tại phòng học, phòng đọc, thư viện, ký túc xá sinh viên; nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề và đào tạo lái xe, tăng lưu lượng đào tạo lái xe ô tô đến năm 2015 là 1.000 học viên.

*Thứ tám*, tổ chức tốt các phong trào thi đua với nhiều nội dung phù hợp, thiết thực mà trọng tâm là đẩy mạnh phong trào dạy tốt, học tốt, phong trào thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến trên tất cả các lĩnh vực công tác, phong trào nghiên cứu khoa học; xây dựng và nhân rộng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực công tác của nhà trường.

*Thứ chín*, thực hiện nghiêm túc nguyên

tắc tập trung dân chủ, chú trọng chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng và quản lý đảng viên; tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ủy và cấp ủy Chi bộ nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; chú trọng xây dựng tập thể Đảng ủy vững mạnh về mọi mặt, đủ năng lực và trí tuệ lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Chi bộ và đảng viên.

*Thứ mười*, quan tâm tạo điều kiện bố trí, sử dụng cán bộ có năng lực, sở trường, nhiệt tình tham gia vào Ban chấp hành các đoàn thể để lãnh đạo, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh; có chính sách hỗ trợ về kinh phí để tạo điều kiện cho các tổ chức quần chúng hoạt động. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ hiện có nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia sinh hoạt trong môi trường lành mạnh, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nhân cách của người chiến sỹ Công an cách mạng.

Xây dựng Trường Đại học CSND trở thành trường đại học trọng điểm của ngành là chủ trương nhất quán của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an. Phát triển Trường Đại học CSND thành cơ sở đào tạo cung cấp nguồn nhân lực chủ yếu cho lực lượng CSND Công an các tỉnh, thành phố phía Nam nói chung và Công an Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Ngoài sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ, sự phối hợp giúp đỡ của các đơn vị chức năng, yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc hiện thực hoá

mục tiêu nói trên thuộc về sự nỗ lực cố gắng của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu, của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên Trường Đại học CSND. ■

**T.V.T**

## **ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI..**

*Tiếp theo trang 5*

người học; gắn lý luận với thực tiễn, gắn với nhu cầu sử dụng cán bộ. Cải tiến phương pháp dạy học truyền thống; vận dụng linh hoạt, đa dạng, hiệu quả các phương pháp dạy học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực đáp ứng mục tiêu dạy học, phù hợp với đối tượng học viên và điều kiện thực tiễn của nhà trường; coi trọng rèn luyện tay nghề, nhân cách nghề nghiệp, tác phong ứng xử cho học viên; tăng cường thực tập, thực hành nghề nghiệp, mở rộng các hình thức liên kết với Công an các đơn vị, địa phương để học viên có điều kiện thực tập nghề nghiệp sau từng khối kiến thức.

- Xây dựng môi trường dạy học tích cực trong các nhà trường Công an nhân dân (môi trường trí tuệ, môi trường vật chất, môi trường tâm lý, môi trường xã hội). Chuẩn hoá hệ thống đánh giá kết quả học tập phù hợp với PPDH.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin vào học tập và giảng dạy; xây dựng, phát triển, kết nối hệ thống thư viện điện tử giữa các nhà trường.

- Tổ chức phong trào thi đua và có cơ chế, chính sách khen thưởng nhằm động viên kịp thời đối với các đơn vị, cá nhân tích cực và đạt hiệu quả trong đổi mới PPDH. ■

**B.M.G**



# KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ ThS. Phạm Đình Sỹ\*

**1**. Tổ chức là tập hợp người được tổ chức lại, hoạt động vì những quyền lợi chung, nhằm một mục đích chung<sup>1</sup>. Công tác tổ chức gồm các nội dung: Xác định nhiệm vụ tổ chức, xác định các loại hình tổ chức, xác định các mối quan hệ trong tổ chức, đảm bảo kỷ luật trong tổ chức và kiện toàn tổ chức.

Tổ chức Trường Đại học Cảnh sát nhân dân vừa tuân thủ các quy định của công tác tổ chức nói chung, vừa tuân thủ các quy định riêng trong công tác tổ chức của một trường đại học thuộc lực lượng Công an nhân dân. Khi tổ chức được thành lập và triển khai hoạt động, mô hình tổ chức cùng phương thức hoạt động không bất biến mà luôn gắn liền, phát triển cùng nhiệm vụ, thường xuyên được kiện toàn để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

**2**. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có quá trình xây dựng và phát triển với gần 40 năm, tiền thân là Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân 2, được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-BNV, ngày

24/4/1976 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Gắn liền với sự phát triển của Ngành Công an nói chung, hệ thống các trường Công an nhân dân nói riêng, ngày 19/10/1985, Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân 2 được nâng lên thành trường Cao đẳng CSND II theo Quyết định số 124/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Ngày 17/1/1989 được chuyển thành Cơ sở phía Nam - Trường Đại học CSND theo Quyết định số 53/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Sau đó là Phân hiệu Đại học CSND theo Quyết định số 350/QĐ-BNV, ngày 2/6/1995 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Phân hiệu Học viện CSND theo Quyết định số 970/2001/QĐ-BCA(X13), ngày 2/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Công an. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao của Ngành Công an, ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 152/2003/QĐ-TTg, thành lập Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trên cơ sở Phân hiệu Học viện Cảnh sát nhân dân.

Theo quyết định số 2008/2006/QĐ-

<sup>1</sup>Từ điển tiếng Việt, Nxb KHXH, Hà Nội, 1988, Tr.1040.

\* Đại tá, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

BCA(X13) ngày 25/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, tại Điều 1 về vị trí và chức năng quy định: Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm đào tạo cán bộ cảnh sát nhân dân có trình độ đại học và sau đại học; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát nhân dân và Bộ Công an; Là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng Công an nhân dân. Quy mô đào tạo: 3500 học viên; Địa điểm: Cơ sở 1 - Phường Tân phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ sở 2: Phường Linh Tây, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức bộ máy có Ban Giám hiệu và 27 đầu mối trực thuộc gồm: 7 bộ môn, 10 khoa nghiệp vụ, 8 phòng và 2 trung tâm.

Ngày 20/1/2006, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 115/QĐ-TTg, giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ cho Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Tiếp đó, ngày 5/7/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quyết định số 2727/QĐ-BGDĐT cho phép Nhà trường đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Tội phạm học và điều tra tội phạm.

Về tổ chức Đảng, ngày 13/07/2011, Đảng ủy Công an Trung ương đã có Quyết định số 25-QĐ/ĐUCA(X13) giao quyền cấp trên cơ sở cho Đảng ủy Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

Như vậy, qua 39 năm xây dựng và trưởng thành, nhiệm vụ của Trường được Bộ Công an giao ngày càng phát triển cao hơn và nặng nề hơn. Căn cứ nhiệm vụ được giao và điều kiện, khả năng thực tế của trường, từ năm 2003 đến nay, về tổ chức bộ máy Nhà trường đã có nhiều thay đổi, thường xuyên

được kiện toàn, phát triển để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học. Đã thành lập thêm nhiều đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu như: Ban quản lý dự án xây dựng Trường tại quận 7; Khoa Đào tạo sau Đại học và bồi dưỡng nâng cao; Tạp chí Khoa học giáo dục cảnh sát nhân dân; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo; Phòng Công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng; Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát đường thủy; Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường. Nâng tổng số các đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu lên 34 đầu mối gồm: 7 bộ môn, 12 khoa nghiệp vụ, 10 phòng, 3 trung tâm, Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân và Ban quản lý dự án xây dựng Trường tại quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng thời, để phù hợp với nhiệm vụ của Đảng bộ được giao quyền cấp trên cơ sở, căn cứ điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên, Đảng bộ Nhà trường đã triển khai thành lập Đảng bộ cơ sở Phòng QLHV và chi bộ cơ sở ở các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ công tác đảng theo mô hình mới.

Bên cạnh việc hoàn thiện mô hình tổ chức, Nhà trường còn rất chú ý hoàn thiện về cơ chế vận hành và môi trường hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Đã chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân (nay là Tổng cục Chính trị CAND) ban hành Chức năng nhiệm vụ của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và các đơn vị trực thuộc. Nhà trường đã sớm ban hành Chức năng nhiệm vụ các tổ bộ môn, tổ công tác chuyên môn; xây dựng

nhệm vụ quy trình công tác của các chức danh thuộc các phòng trung tâm (trong đó xác định rõ nội dung từng đầu việc, yêu cầu đạt được, trình tự giải quyết công việc và thời gian hoàn thành); Xây dựng mối quan hệ công tác giữa các đơn vị (nhất là những công việc phải có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều đơn vị), quy định về công tác thông tin báo cáo, xử lý thông tin (nhất là những vấn đề cần phải báo cáo khẩn cấp và vượt cấp); xây dựng quy định về phân công nhiệm vụ trong Ban Giám hiệu, phân công nhiệm vụ cho trưởng các đơn vị; xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể để thực hiện các quy định của Bộ, Tổng cục trên các lĩnh vực quản lý đào tạo, xây dựng lực lượng, hậu cần, quản lý dự án, quản lý học viên và công tác Đảng. Thường xuyên tiến hành mạnh mẽ công tác cải cách hành chính, đổi mới công tác lãnh đạo chỉ huy và đổi mới công tác trên tất cả các lĩnh vực, xây dựng phương pháp làm việc khoa học, cụ thể hiệu quả. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến trên các lĩnh vực, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin vào việc nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo chỉ huy, công tác giảng dạy và các mặt công tác khác của Trường...

**3**. Tuy nhiên trong thời gian tới, để thực hiện và đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học cho Công an các tỉnh thành phố phía Nam, Trường Đại học cảnh sát nhân dân cần chủ động và tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức bộ máy trên một số nội dung sau:

3.1. Quán triệt thực hiện tốt Quyết định 1229/QĐ-TTg, ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Quy

hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020”; Nghị quyết 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 của Đảng uỷ Công an Trung ương, Chỉ thị 13/CT-BCA, ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng BCA về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân. Trong đó về công tác tổ chức cần quán triệt thực hiện tốt quan điểm, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, quy mô địa điểm, nhiệm vụ và các giải pháp được nêu ở các văn bản trên.

- Về quan điểm, mục tiêu chung Đề án 1229 xác định: Quy hoạch đầu tư xây dựng các trường Công an nhân dân phải đảm bảo các tiêu chí về đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị... Các trường phải đặt ở gần trung tâm kinh tế văn hoá lớn và cụm các trường đại học, cao đẳng để thuận tiện trong liên kết hợp tác đào tạo và dự trữ cho Bộ những trường hợp cần thiết liên quan đến tình hình an ninh, trật tự.

Đổi mới toàn diện hệ thống các trường Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu về quy mô, chất lượng và cơ cấu; hệ thống tiêu chí về tổ chức đào tạo và kiểm định chất lượng được chuẩn hóa; hệ thống trường và các trung tâm huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ được đào tạo theo tiêu chuẩn quốc gia và từng bước tiếp cận với thành tựu giáo dục, đào tạo hiện đại của các nước tiên tiến trong khu vực cũng như trên thế giới, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

- Tại Đề án thành phần số 1 (thuộc đề án 1229) về “Quy hoạch, phát triển hệ thống

và quy mô đào tạo của các trường và các trung tâm huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ trong Công an nhân dân”<sup>2</sup> và quyết định số 2360/QĐ-BCA, ngày 6/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt quy mô đào tạo và địa điểm của các học viện, trường Công an nhân dân đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030, đối với Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an xác định:

+ Quy mô đào tạo đến năm 2020 là 6.500 học viên, dự trữ phát triển đến năm 2030 là 8.500 học viên.

+ Địa điểm: Cơ sở 1 tại phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Quy mô đào tạo đến năm 2020 là 4.500 học viên, dự trữ phát triển đến năm 2030 là 6.500 học viên. Cơ sở 2 tại phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Quy mô đào tạo đến năm 2020 và 2030 là 2.000 học viên.

+ Nhiệm vụ chính và định hướng phát triển: Đào tạo trình độ đại học (theo hướng ứng dụng) và sau đại học các chuyên ngành trình sát phòng chống tội phạm trật tự xã hội, tội phạm kinh tế, tội phạm ma túy, tội phạm môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao; điều tra tội phạm trật tự xã hội, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, môi trường; kỹ thuật hình sự; quản lý hành chính về trật tự xã hội; quản lý trật tự an toàn giao thông, thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp và các chuyên ngành luật cho phía Nam; bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo chỉ huy; tổ

<sup>2</sup>Quyết định 2359/QĐ-BCA, ngày 6/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án thành phần số 1 thuộc đề án “Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020”.

chức nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ Công an. Phát triển Nhà trường trở thành cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ quy định của Bộ Công an, Nhà trường cần chủ động, tích cực đề xuất Bộ sớm duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường đại học Cảnh sát nhân dân Cơ sở 1 tại số 36, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vị trí nằm trong qui hoạch Khu Đại học số 3 thuộc Khu Đô thị Nam thành phố gồm: Đại học RMIT, Đại học Sài Gòn, Đại học Tôn Đức Thắng và Đại học Cảnh sát nhân dân) với diện tích đất được giao là 176.167 m<sup>2</sup>, đáp ứng quy mô 6500 học viên trong nước và 200 học viên nước ngoài. Trên cơ sở đó ổn định, nâng cao chất lượng các công trình đã đưa vào sử dụng (nhà A, B, C, D, cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, nhà tập võ thuật, các công trình tạm phục vụ học tập và sinh hoạt...) để phục vụ tốt hơn các mặt công tác của trường ở Cơ sở 1. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các hạng mục công trình khác theo quy hoạch để nhanh chóng hoàn thiện cơ sở vật chất tại Cơ sở 1, đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng phát triển Nhà trường trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

3.2. Về chức năng nhiệm vụ: Trên cơ sở kết luận của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân tại Hội thảo về sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy các học viện, trường Công an nhân dân ngày 23/12/2014, Nhà trường cần tiếp tục đề xuất Bộ Công an sửa đổi lại và ban hành mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các



học viện, trường Công an nhân dân trong đó có Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Đồng thời cũng chủ động nghiên cứu đề xuất Tổng cục Chính trị CAND ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc Trường. Trong đó một số đơn vị trước đây không có cơ cấu tổ (Phòng QLĐT, phòng QLĐT hệ VLVH, phòng TCCB, phòng CTĐ & CTQC, phòng QLNCKH, Tạp chí KHGD CSND, khoa SĐH & BDNC), nay cần đề nghị có cơ cấu tổ công tác chuyên môn để nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo chỉ huy và chuyên môn.

Trên cơ sở cơ cấu tổ công tác chuyên môn, tổ bộ môn ở tất cả các đơn vị, cần triển khai xây dựng bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các tổ công tác chuyên môn, tổ bộ môn nói trên.

3.3. Về mô hình tổ chức: Để phát triển Nhà trường trở thành cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao trong hệ thống giáo dục quốc dân, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu cầu phát triển của ngành Công an và của Trường, cơ cấu tổ chức bộ máy Trường Đại học Cảnh sát nhân trong thời gian, từ năm 2015 đến năm 2020 cần được kiện toàn theo định hướng sau:

+ Xây dựng Bộ môn Pháp luật trở thành Khoa Pháp luật; Bộ môn Ngoại ngữ thành Khoa Ngoại ngữ; Bộ môn Toán - Tin học thành Khoa Toán - Tin học; Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân thành Phòng Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân.

+ Thành lập mới Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao.

+ Thành lập mới 03 Trung tâm: Trung tâm Nghiên cứu Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm; Trung tâm Đào tạo, hợp tác quốc tế; Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phòng chống tội phạm.

3.4. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo chỉ huy, hoàn thiện các văn bản quản lý, hướng dẫn thực hiện, đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng môi trường đào tạo lành mạnh.

- Căn cứ quy định của nhà nước, của ngành Công an trên cơ sở nhiệm vụ và điều kiện thực tế, tiếp tục rà soát, bổ sung đủ đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy các cấp theo tiêu chuẩn chức danh. Tích cực luân chuyển, bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo cho phù hợp với yêu cầu công tác và năng lực sở trường cán bộ.

- Trên cơ sở hệ thống văn bản quản lý, hướng dẫn thực hiện đã có, tập trung rà soát phát hiện những văn bản, nội dung không còn phù hợp để bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới những văn bản cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của tổ chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng phương pháp làm việc khoa học, có chương trình, kế hoạch cụ thể, hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra để uốn nắn thúc đẩy công việc.

- Làm tốt công tác nắm và giải quyết tư tưởng đối với cán bộ giáo viên và sinh viên, chú trọng giải quyết từ cơ sở. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, các đơn vị và toàn Trường đoàn kết thống nhất cùng vì sự nghiệp chung của Nhà trường, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ. ■

**P.Đ.S**

# CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Vũ Văn Sỹ\* - ✎ ThS. Vũ Ngọc Vụ\*\*

**C**huyên ngành CSĐT được tổ chức đào tạo tại Trường Đại học CSND từ năm 1989, với mục tiêu đào tạo cán bộ có trình độ đại học chuyên ngành CSĐT, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, tin học, ngoại ngữ; có phương pháp tư duy khoa học, có trình độ, năng lực nghiệp vụ chuyên môn và sức khỏe tốt, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Những năm qua, Trường Đại học CSND đã tổ chức đào tạo chuyên ngành CSĐT có kết quả tốt, cung cấp cho Công an các tỉnh, thành phố phía Nam hàng trăm sỹ quan chuyên ngành CSĐT trình độ đại học vững vàng về chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực về chuyên môn, đã phát triển tốt sau khi tốt nghiệp. Các cựu sinh viên chuyên ngành CSĐT của Trường Đại học CSND đã phát huy tốt những kiến thức được học tại nhà trường để vận dụng có hiệu trong thực tiễn công tác, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn TTATXH, được lãnh đạo Công an các cấp ghi nhận, quần chúng nhân dân khen ngợi và tin tưởng. Nhiều đồng chí đã trở thành các cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong lực lượng CSND.

Thực tiễn cho thấy, sinh viên chuyên ngành CSĐT khi về công tác ở địa phương vẫn còn bộc lộ những yếu điểm nhất định như: Kiến thức thực tiễn còn hạn chế, kỹ năng nghề nghiệp còn yếu, ngoại ngữ, tin học còn thiếu,... Bên cạnh đó, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự giai đoạn hiện nay đang gặp phải những vấn đề mới, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, phức tạp, tính chất vụ án ngày càng nghiêm trọng... Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, khoa học công nghệ phát triển rất mạnh mẽ và nước ta đã từng bước hội nhập sâu với thế giới về nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm. Cho nên, tình hình tội phạm hình sự sẽ ngày càng phức tạp và nguy hiểm hơn. Điều đó đã và đang đặt ra những yêu cầu mới, cao hơn về mọi mặt đối với đội ngũ cán bộ Điều tra viên cũng như đối với công tác đào tạo chuyên ngành CSĐT của Trường Đại học CSND.

Mục tiêu đào tạo chuyên ngành CSĐT được xác định rất rõ, đó là những tiêu chí dựa trên những quy phạm về giáo dục đại

\* Đại tá, Trưởng Khoa CSPCTPHS - Trường Đại học CSND

\*\* Đại úy, giảng viên Khoa NV.CSĐT - Trường Đại học CSND



học và của Trường đại học CSND. Nghĩa là chất lượng đào tạo phải phù hợp với mục tiêu đề ra và để đánh giá chất lượng đào tạo chuyên ngành CSĐT trước hết phải căn cứ vào mục tiêu của giáo dục đại học nói chung, mục tiêu đào tạo Đại học CSND, đào tạo chuyên ngành CSĐT nói riêng. Từ đó, xác định chính xác, cụ thể mục tiêu đào tạo chuyên ngành CSĐT. Mục tiêu đào tạo chuyên ngành CSĐT được xác định tại Chương trình đào tạo đại học CSND (Hệ chính quy - tập trung) của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND đã ban hành ngày 03/01/2008 bao gồm 09 chuyên ngành trong đó có chuyên ngành Điều tra hình sự (Cảnh sát điều tra) và kèm theo Quyết định số 2208/QĐ-T48(QLĐT) ngày 12/12/2008 của Hiệu trưởng trường đại học CSND về ban hành Chương trình các môn học dùng cho bậc đại học CSND thì mục tiêu tổng quát là đào tạo cán bộ Công an đạt trình độ đại học ngành Điều tra hình sự, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp tư duy khoa học, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn,

khoa học tự nhiên, tin học, ngoại ngữ; có trình độ, năng lực nghiệp vụ chuyên môn và sức khỏe tốt, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nghĩa là, đào tạo cán bộ Công an có trình độ trung cấp lý luận chính trị Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể giới quan, nhân sinh quan đúng đắn; trung thành tuyệt đối với Đảng Cộng sản và Nhà

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có lối sống trong sạch, lành mạnh, không bị sa ngã trước mọi cám dỗ, kiên trì, nhẫn nại, tận tâm, tận lực, thận trọng không để phạm sai lầm trong hoạt động điều tra, có ý thức tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có trình độ đại học ngành Điều tra hình sự, nắm vững và biết vận dụng những kiến thức cơ bản của Pháp luật (đặc biệt là Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự), có kiến thức khoa học điều tra hình sự. Biết tổ chức điều tra một vụ án hình sự; nhận diện và tổ chức, thực hiện các phương pháp và chiến thuật điều tra hình sự, chủ động phát hiện và xử lý các tình huống trong điều tra vụ án hình sự, có khả năng thực hiện nhiệm vụ của điều tra viên. Có tác phong làm việc khách quan, thận trọng, biết tổng kết chuyên đề, có phương pháp nghiên cứu khoa học và có khả năng học tập ở trình độ cao hơn, có sức khỏe tốt (theo tiêu chuẩn chiến sĩ Công an khỏe), có tác phong nhanh nhẹn, bền bỉ, thích ứng với môi trường điều

kiện công tác, chiến đấu, sẵn sàng nhận hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Trong những năm qua, mục tiêu đào tạo của trường đại học CSND đã từng bước bổ sung, hoàn thiện với sự phát triển của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, yêu cầu xã hội đòi hỏi. Cho nên mục tiêu đào tạo đại học CSND có thể tóm tắt những điểm chung nhất, đó là đào tạo cử nhân luật có phẩm chất chính trị đạo đức, năng lực chuyên môn và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; được trang bị kiến thức Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa học xã hội nhân văn và các khoa học liên quan, kiến thức pháp luật, nghiệp vụ; có phương pháp luận khoa học; biết tổ chức thực hiện có hiệu quả các mặt công tác thuộc các lĩnh vực giữ gìn TTATXH nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó.

Thực tiễn đào tạo cho thấy, mỗi năm số lượng sinh viên chuyên ngành CSĐT chiếm khoảng 19,5% trong tổng số sinh viên của từng khóa học. Những sinh viên chuyên ngành CSĐT thường có thành tích học tập tốt trong giai đoạn học kiến thức đại cương. Đó là điều kiện, nền tảng thuận lợi cho việc đào tạo có chất lượng của Nhà trường cũng như đối với Khoa chuyên ngành.

Kết quả đào tạo cho thấy, sinh viên các lớp chuyên ngành CSĐT có kết quả học tập khá cao. Có khoảng 29,1% đạt Khá và 57,4% đạt Trung bình khá, 4,2% đạt Trung bình, không có sinh viên có kết quả học tập yếu, kém. Tuy nhiên số sinh viên có kết quả học tập toàn khóa đạt loại giỏi chiếm tỉ lệ ít, điểm số những học phần từ sau khi phân ngành lại không cao bằng giai đoạn trước phân chuyên ngành. Mặc dù vậy, kết quả học tập của sinh viên chuyên ngành CSĐT

so với kết quả học tập của các chuyên ngành khác thì tỷ lệ sinh viên đạt kết quả loại Khá của chuyên ngành CSĐT đứng ở vị trí thứ hai sau chuyên ngành Cảnh sát kinh tế. Đối với việc thực tập tốt nghiệp, 100% sinh viên chuyên ngành CSĐT về cơ bản đều hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập tốt nghiệp. Tất cả đều được địa phương nhận xét, đánh giá tốt. Nhiều đồng chí được chính quyền và Công an nơi thực tập khen thưởng. Kết quả thực tập cho thấy, đại đa số sinh viên chuyên ngành CSĐT đã tham gia, trực tiếp tiến hành các biện pháp nghiệp vụ trong quá trình điều tra vụ án hình sự. Tuy nhiên vẫn còn có một số đồng chí tham gia điều tra vụ án hình sự chưa nhiều vì án hình sự nơi thực tập xảy ra ít. Việc phân lại kết quả rèn luyện của sinh viên chuyên ngành CSĐT được thực hiện theo từng năm học. Theo thống kê, kết quả rèn luyện của sinh viên chuyên ngành CSĐT đều đạt loại tốt, có ý thức chấp hành điều lệnh, nội quy của Nhà trường. Hằng năm có từ hơn 80% sinh viên được xếp loại rèn luyện tốt, có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách người công an cách mạng.

Thực tiễn công tác cho thấy, sinh viên chuyên ngành CSĐT sau khi tốt nghiệp ra trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại một số trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ (chiếm khoảng 4,1%). Nguyên nhân của những trường hợp này là do bản thân các cá nhân đó chưa thật sự nỗ lực phấn đấu, chưa quyết tâm vượt khó và cầu thị. Đặc biệt là có đồng chí thực hiện điều tra vụ án hình sự một cách cẩu thả dẫn đến vi phạm pháp luật và bị tước danh hiệu Công an nhân dân. Trong công tác, một số đồng chí còn thiếu khiêm tốn



trong làm việc và phát ngôn, tinh thần cầu thị chưa cao, không chịu khó học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước, dù là họ chưa có trình độ đại học. Rõ ràng, bên cạnh những thành công trong đào tạo, cũng cần phải đề cập đến vai trò của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong nhà trường đối với những trường hợp đáng tiếc nêu trên. Cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục để sinh viên có bản lĩnh vững vàng hơn trước mọi cám dỗ, thử thách của công tác phòng chống tội phạm kinh tế đầy gay go, phức tạp.

Đội ngũ giảng viên của trường nói chung và của Khoa nghiệp vụ CSĐT ngày càng lớn mạnh về mọi mặt nhưng chất lượng giảng viên còn có một số điểm chưa thật tương xứng với yêu cầu của một trường đại học. Số lượng giảng viên có học hàm, học vị cao còn ít, nhất là ở khoa chuyên ngành. Kỹ năng thực hành của giảng viên nhìn chung còn có những hạn chế nhất định. Nội dung giảng dạy thiên về lý luận, ít tính thực tiễn. Nguyên nhân này lại có mối liên hệ với sự hạn chế của đội ngũ giảng viên. Các khoa, bộ môn khi giảng dạy sinh viên chuyên ngành CSĐT cũng truyền đạt nội dung giống như đối với các chuyên ngành khác, chưa quan tâm truyền đạt những kiến thức liên quan đến tính đặc thù của hoạt động điều tra. Phương pháp dạy học chưa thật sự đổi mới, hiện đại, hiệu quả. Tuy đã có nhiều đổi mới và được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhưng hiệu quả dạy học vẫn chưa thật sự cao. Vẫn còn tình trạng đọc chép trong quá trình giảng dạy, giáo án chưa được đầu tư sâu mà chỉ mang tính đối phó, một số giảng viên vẫn chỉ sử dụng đơn điệu một, hai phương pháp

trong giảng dạy (thường là phương pháp thông báo-tái hiện) chưa sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học, chưa phát huy được nguyên tắc dạy học đa giác quan, lấy người học làm trung tâm.

Như vậy, kết quả công tác, học tập, rèn luyện của sinh viên cho thấy đại đa số sinh viên nắm bắt được lý luận một cách cơ bản để vận dụng có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động điều tra. Tuy nhiên vẫn còn có sinh viên thể hiện sự nhận thức và thái độ không đúng trong quá trình công tác. Những năm qua, công tác đào tạo chuyên ngành CSĐT của Trường Đại học CSND đã cơ bản đảm bảo tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Chất lượng sinh viên chuyên ngành CSĐT các khóa học đều đáp ứng mục tiêu đào tạo. Có thể nói chất lượng đào tạo tại Trường Đại học CSND về cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra, chúng ta đã khẳng định vị thế Trường Đại học CSND là một trung tâm đào tạo đại học của lực lượng CSND.

Trên cơ sở đánh giá về công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành CSĐT ở trên, chúng tôi nhận thấy Trường Đại học CSND cần tập trung giải quyết các vấn đề sau đây nhằm nâng cao chất lượng đào tạo:

***Một là, tập trung đào tạo ngành Điều tra hình sự đảm bảo đúng chương trình đào tạo Đại học Cảnh sát Nhân dân.***

Đào tạo cho sinh viên để trở thành cán bộ Công an đạt trình độ đại học ngành Điều tra hình sự, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp tư duy khoa học, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, tin học, ngoại ngữ, có trình độ, năng lực nghiệp vụ chuyên môn và có sức khỏe tốt, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ

được giao. Trên cơ sở đó, Trường Đại học CSND nói chung và Khoa chuyên ngành nói riêng cần xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đào tạo ngành Điều tra hình sự, định hướng theo 3 lĩnh vực chuyên môn:

- Điều tra tội phạm về trật tự xã hội: Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp điều tra tội phạm cụ thể, giúp cho sinh viên biết vận dụng kiến thức điều tra tội phạm vào quá trình thực tiễn điều tra tội phạm về trật tự xã hội.

- Điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ: Nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và cụ thể về phương pháp điều tra các tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; biết tổ chức và tiến hành điều tra các vụ án về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ.

- Điều tra tội phạm về ma túy: Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp điều tra tội phạm cụ thể, giúp cho sinh viên biết vận dụng kiến thức điều tra tội phạm vào quá trình thực tiễn điều tra tội phạm về Ma túy.

### **Hai là, ưu tiên hàng đầu cho việc xây dựng đội ngũ giảng viên.**

Người giảng viên ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiếp nhận kiến thức của sinh viên, góp phần hình thành năng lực tư duy, năng lực thực tiễn và kiến thức thực tiễn của sinh viên. Việc xây dựng đội ngũ giảng viên phải quan tâm cả về số lượng và chất lượng, cần có các biện pháp mang tính tình thế đồng thời phải có các giải pháp mang tính chiến lược lâu dài. Giảng viên của Trường Đại học CSND những năm qua được tuyển chọn từ nhiều nguồn nhưng chủ yếu là từ nguồn

sinh viên của trường khi tốt nghiệp. Rõ ràng đây là nguồn thuận lợi nhất. Nhà trường có thể nắm chính xác, đầy đủ nhất về người định tuyển chọn thông qua quá trình học tập, rèn luyện của họ tại trường. Tuy nhiên thời gian qua có một số trường hợp sau khi về các khoa bộ môn mới bộc lộ sự hạn chế về năng khiếu sư phạm, phải chuyển làm công tác khác. Chúng tôi cho rằng khi tuyển chọn, ngoài các bước như hiện nay đang làm, cần có bước kiểm tra năng khiếu sư phạm của người được tuyển chọn. Chọn người có giọng nói chuẩn, dễ nghe, phù hợp với sinh viên các tỉnh phía Nam đồng thời cần lựa chọn, xây dựng và bồi dưỡng sinh viên ngay từ đầu khóa học. Ngoài việc tăng cường xây dựng và quảng bá hình ảnh người giảng viên, người cán bộ quản lý giáo dục Trường Đại học CSND. Chúng tôi đề xuất với nhà trường tiến hành tổ chức cho sinh viên thi làm giảng viên để lựa chọn những học viên phù hợp nhất phục vụ giảng dạy. Như vậy sẽ thu hút được nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp thích ở lại trường công tác từ đó, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của nhà trường. Bên cạnh đó cần phải nâng cao năng lực thực tiễn trong hoạt động điều tra cho giảng viên các bộ môn, khoa tham gia giảng dạy sinh viên chuyên ngành CSĐT. Đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức mới về lý luận, thực tiễn điều tra tội phạm cho các giảng viên.

### **Ba là, nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục đối với sinh viên chuyên ngành CSĐT.**

Nhà trường phải có đội ngũ làm công tác quản lý giáo dục tốt. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục là những người chuyên trách và trực tiếp tổ chức, thực hiện

các hoạt động quản lý quá trình đào tạo trong nhà trường. Cho nên tăng cường đội ngũ giáo viên chủ nhiệm đủ số lượng, có phẩm chất, năng lực, thật sự gắn bó với sinh viên, quản lý giáo dục sinh viên học tập, rèn luyện tốt. Ngoài ra, giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên nắm bắt tình hình của lớp học, nắm bắt kịp thời những tâm tư nguyện vọng của sinh viên để có cách thức quản lý đạt được kết quả cao nhất. Thực hiện tốt hơn nữa quy chế phối hợp giữa các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm trong công tác quản lý giáo dục sinh viên. Cần có sự phối hợp, trao đổi thông tin kịp thời về tình hình sinh viên giữa các khoa, bộ môn đang thực hiện bài giảng, khuyến khích và nhân rộng các hình thức phối hợp hiệu quả giữa các khoa, bộ môn với Phòng QLHV.

***Bốn là, nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy chuyên ngành CSĐT.***

Cải tiến phương pháp, nội dung giảng dạy. Đây là hoạt động phải được quan tâm một cách thường xuyên, liên tục. Do đó cần tiếp tục cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy đại học. Thực tiễn cho thấy, khâu giảng dạy vẫn còn tình trạng lệ thuộc nhiều vào giáo trình, bảo thủ trong đổi mới phương pháp, cũng như hiểu và vận dụng máy móc về đổi mới phương pháp dẫn đến có sự lạm dụng phương tiện hoặc có tính hình thức. Vì vậy, giảng viên cần căn cứ vào đặc điểm từng môn học, từng bài học, từng khâu dạy học mà vận dụng hợp lý các phương pháp như: Thuyết trình, vấn đáp, tình huống... Ngoài việc giảng dạy về lý thuyết, người GV phải chú trọng đến việc giảng dạy thực hành cho người học. Bởi vì đây là nội dung không thể thiếu được trong quá trình tổ

*(Xem tiếp trang 67)*

**T**rường Đại học Cảnh sát nhân dân hiện nay, tiền thân là Trường Trung học Cảnh sát nhân dân II. Tháng 10 năm 1984, Trường được giao nhiệm vụ đào tạo hệ Cao đẳng Cảnh sát nhân dân. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường, Khoa Cảnh sát kinh tế (nay là Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế) đã đào tạo gần 500 sinh viên đại học, hệ chính qui, chuyên ngành Cảnh sát kinh tế góp phần bổ sung lực lượng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ cho công an các đơn vị, địa phương ở phía Nam. Trong 30 năm đào tạo trình độ đại học, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đã có nhiều cố gắng trong hoàn thiện tổ chức, nâng cao trình độ cho giảng viên, thực hiện công tác giảng dạy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đã góp phần vào thành tích to lớn của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong công tác giáo dục, đào tạo hơn 30 năm qua. Để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế trong thời gian tới, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đánh giá và xác định phương hướng cụ thể sau:

**1. Khái quát sự hình thành và phát triển Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế**

Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế hiện nay tiền thân là Tổ Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế trong biên chế Khoa Cảnh sát 2, Trường Trung học Cảnh sát nhân dân 2. Tháng 10 năm 1984, Trường Trung học Cảnh sát nhân dân 2 được giao nhiệm vụ đào tạo hệ Cao đẳng Cảnh sát

# CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT KINH TẾ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Phạm Hồng Trung\* - ✎ Nguyễn Văn Hùng\*\*

nhân dân, Tổ Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế được tách ra khỏi Khoa Cảnh sát 2 thành lập Khoa Cảnh sát kinh tế độc lập. Khoa có nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế cho các lớp đào tạo Cảnh sát nhân dân.

Tháng 10 năm 1989, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân 2 trở thành cơ sở phía Nam của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (nay là Học viện Cảnh sát nhân dân). Theo yêu cầu về tổ chức và giảng dạy, Khoa Cảnh sát kinh tế sát nhập với Khoa Cảnh sát hình sự thành Khoa Điều tra trinh sát. Khoa Điều tra trinh sát thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ là tổ chức giảng dạy và trực tiếp làm công tác quản lý học viên. Ngày 02 tháng 6 năm 1995, Cơ sở phía Nam của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được tổ chức thành Phân hiệu Đại học Cảnh sát nhân dân theo Quyết định 350/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Bộ môn Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế được thành lập để đảm đương nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế cho các lớp đào tạo Cảnh sát nhân dân ở bậc đại học.

Ngày 28 tháng 7 năm 2003, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được thành lập theo

Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Phân hiệu Học viện Cảnh sát nhân dân, trong đó có Khoa Cảnh sát kinh tế.

Ngày 23 tháng 8 năm 2007, Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND ban hành Quyết định số 1639/QĐ-X11(X12) quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Trong đó, chức năng của Khoa được xác định cụ thể là: “Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành Cảnh sát kinh tế theo chương trình đào tạo của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia quản lý giáo dục sinh viên theo qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và quy định của Trường”.

Hiện nay, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát

\* Đại tá, Trường Khoa NV. CSPCKT - Trường Đại học CSND

\*\* Thiếu úy, giảng viên Khoa NV.CSPCKT - Trường Đại học CSND





phòng, chống tội phạm kinh tế có biên chế 14 giảng viên. Trong đó, 01 Trưởng khoa và 03 Phó Trưởng khoa; có 03 tổ chuyên môn gồm: Tổ Nghiệp vụ quản lý kinh tế; Tổ Hoạt động nghiệp vụ cơ bản trong đấu tranh chống tội phạm kinh tế; Tổ Phương pháp và chiến thuật trong đấu tranh chống tội phạm kinh tế.

Về trình độ của giảng viên: 01 tiến sĩ; 03 nghiên cứu sinh; 06 thạc sĩ (trong đó có 01 giảng viên được đào tạo thạc sĩ ở Úc, chuyên ngành phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia); 03 đang học thạc sĩ; 01 giảng viên có văn bằng 2 là cử nhân kinh tế; 02 giảng viên đang học văn bằng 2 về kinh tế;

Về chức danh: 02 Giảng viên chính; 04 Giảng viên; 03 Trợ giảng và 05 giảng viên tập sự;

Về trình độ lý luận phương pháp dạy học: Tất cả giảng viên của Khoa đã được đào tạo và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, trong đó có 04 giảng viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nâng cao do Tổng cục XDLL CAND tổ chức;

Về trình độ lý luận chính trị: Có 03 giảng

viên trình độ lý luận chính trị cao cấp; 04 giảng viên trình độ lý luận chính trị trung cấp và 07 giảng viên có trình độ lý luận chính trị sơ cấp;

Về trình độ ngoại ngữ, tin học: Có 01 giảng viên có văn bằng 2 là cử nhân anh văn; 02 giảng viên có trình độ IELTS 6.5; 03 giảng viên trình độ B2 tiếng anh và 06 giảng viên trình độ B1 tiếng anh theo khung tham chiếu Châu Âu; 01 giảng viên đang theo học cử nhân Anh

văn. 100% giảng viên trong Khoa có chứng chỉ A tin học trở lên.

## 2. Thực hiện nhiệm vụ và kết quả đào tạo chuyên ngành Cảnh sát kinh tế của Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế từ năm 1985 đến nay

Từ năm 1985, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đã tích cực xây dựng, hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo chuyên ngành Cảnh sát kinh tế. Đã kết hợp với các đơn vị chức năng biên soạn chương trình đào tạo chuyên ngành Cảnh sát kinh tế hệ chính quy, tập trung 5 năm theo Quyết định số 72/2000/QĐ-BCA ngày 20 tháng 01 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công an về Ban hành chương trình đào tạo đại học Cảnh sát nhân dân gồm 6 môn học cụ thể sau: môn Tổ chức hoạt động của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế; môn Một số nghiệp vụ quản lý kinh tế vận dụng trong đấu tranh chống tội phạm kinh tế; môn Lý luận hoạt động nghiệp vụ trinh sát của lực lượng Cảnh sát nhân dân; môn Phương pháp, chiến thuật trinh sát chống tội phạm kinh tế; môn Phòng ngừa

và điều tra các tội phạm kinh tế cụ thể; môn Phòng ngừa và điều tra các tội phạm trong các ngành kinh tế cụ thể.

Hiện nay, Khoa đang đào tạo chuyên ngành Cảnh sát kinh tế, hệ chính quy - tập trung, 5 năm (theo Quyết định số 2208/QĐ-T48(ĐT) ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND) gồm các môn học sau: Tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Nghiệp vụ quản lý kinh tế có liên quan đến công tác đấu tranh chống tội phạm kinh tế; Phương pháp, chiến thuật trình sát trong đấu tranh chống tội phạm kinh tế; Phòng ngừa và điều tra khám phá các loại tội phạm kinh tế cụ thể; Phòng ngừa, điều tra khám phá tội phạm kinh tế trong một số ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án kinh tế cụ thể. Khoa đang kết hợp với các đơn vị chức năng hoàn thiện Chương trình đào tạo Chuyên ngành Trình sát chống tội phạm kinh tế hệ 4 năm, áp dụng từ năm học 2014-2015.

Thông qua chương trình giảng dạy, giúp cho sinh viên nắm vững cơ cấu và tổ chức, lý luận về hoạt động của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; các nghiệp vụ quản lý kinh tế có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế, nguyên nhân, điều kiện của các loại tội phạm kinh tế; nắm vững và vận dụng được khoa học điều tra hình sự, nghiệp vụ trình sát, quy trình, các biện pháp, chiến thuật tiến hành công tác phòng ngừa và điều tra trình sát các tội phạm về kinh tế, chức vụ vào công tác thực tế.

Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên về kỹ

năng phân tích, nhận định, dự báo khả năng diễn biến và xây dựng kế hoạch, phương án tác nghiệp đối với tình hình tội phạm về kinh tế, chức vụ và các tình huống nghiệp vụ cụ thể; tham mưu cho lãnh đạo các mặt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ; kỹ năng thực hiện chuẩn xác quy trình thu thập, phân tích thông tin nghiệp vụ, lập hồ sơ nghiệp vụ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ; có thao tác đúng và vận dụng được các quy trình công tác nghiệp vụ trình sát vào công tác phòng, chống tội phạm của bản thân và của đơn vị.

Trong quá trình dạy học, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đã chủ động thực hiện các hoạt động thanh tra giáo dục trong đơn vị và tham gia các hoạt động thanh tra giáo dục do Nhà trường tổ chức. Thường xuyên rút kinh nghiệm, cải tiến nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với thực tiễn công tác, chiến đấu của Ngành, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành. Tổ chức cho giảng viên trong Khoa nghiên cứu các đề tài khoa học, hướng dẫn sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp, nghiên cứu khoa học; tích cực nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu khoa học và viết bài đăng tạp chí phục vụ việc nghiên cứu, trao đổi thông tin khoa học. Khoa đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập; xây dựng kế hoạch nội dung thực tập cho sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế; hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực tập và trực tiếp tổng kết rút kinh nghiệm, kết quả thực tập của sinh viên chuyên ngành; tham gia công tác quản lý, giáo dục sinh viên

theo qui chế về học tập, quản lý học viên và các chế độ, nội qui, qui định khác của Bộ Công an và của Nhà trường. Khoa thực hiện việc quản lý đội ngũ cán bộ giảng viên, bồi dưỡng giảng viên tập sự, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên của Khoa theo qui định về chức danh tiêu chuẩn; chủ động giao lưu, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ ở Công an các tỉnh, Cục Cảnh sát kinh tế để xây dựng, hoàn thiện hệ thống lí luận môn học, báo cáo thực tiễn, hướng dẫn sinh viên thực tập, nghiên cứu khoa học...

Từ sự lãnh đạo của tập thể Chi ủy và lãnh đạo Khoa; sự chủ động, tích cực và có trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, trong 30 năm đào tạo trình độ đại học, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đã đạt được nhiều thành tích to lớn. Cụ thể:

Có 05 năm đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; 24 năm đạt danh hiệu “Đơn vị tiến tiến”; 04 năm đạt Đơn vị Kiểu mẫu về Điều lệnh;

Có 5 Giảng viên đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ”; 08 giảng viên dạy giỏi cấp trường;

Thực hiện và tham gia 06 đề tài cấp Bộ; thực hiện 13 đề tài cơ sở; biên soạn đưa vào giảng dạy 08 giáo trình, 10 đề cương bài giảng bậc đại học, biên soạn nhiều tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy; thực hiện, đưa vào sử dụng 09 công trình, sáng kiến cải tiến và nhiều bài viết đăng tạp chí chuyên ngành.

Trong các phong trào do Nhà trường tổ chức, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đạt 01 Giải nhất cuộc thi tìm hiểu Giáo trình; 01 Giải nhất cuộc thi Xây dựng đề thi trắc nghiệm và 02

Giải nhì cuộc thi phương pháp và phương tiện tiên tiến trong dạy học.

Từ năm 1985, Khoa đã đào tạo 15 khóa (từ khóa D4S đến khóa D20S) với 416 sinh viên Chuyên ngành Cảnh sát kinh tế và đang tiếp tục đào tạo 4 khóa (khóa D21S đến khóa D24S) với 224 sinh viên.

Trong quá trình đào tạo, ngoài việc sinh viên nắm vững về lý luận và kỹ năng thực tiễn trong phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ; sinh viên còn tham gia nghiên cứu khoa học, cụ thể: sinh viên đã thực hiện 160 khóa luận tốt nghiệp; 48 đề tài khoa học sinh viên, trong đó có nhiều khóa luận tốt nghiệp, đề tài khoa học đạt loại xuất sắc, loại giỏi.

### 3. Phương hướng hoàn thiện tổ chức và công tác đào tạo của Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế trong thời gian tới

Thực hiện Đề án 1252/2006/Đ-BCA ngày 17/7/2006 của Bộ Công an về việc “Tăng cường, đổi mới giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân giai đoạn 2006 - 2020” và Đề án số 1044/ĐA-T48(ĐT) ngày 16/7/2007 của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân về việc “Tăng cường đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2006 - 2020”; Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân và Kế hoạch triển khai của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân; trong thời gian tới, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế xác định thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể sau:

*Một là, hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đạt chuẩn chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục, đào tạo tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân*



Căn cứ Đề án phát triển Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế theo Quyết định số 1209/QĐ-T48 (QLĐT) ngày 29/7/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND và Chương trình đào tạo hệ chính quy, tập trung 4 năm của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân; đến năm 2020, biên chế của Khoa đạt từ 18 đến 20 giảng viên. Trong đó, đến năm 2015 biên chế là 15 giảng viên; có 03 tiến sĩ, 02 nghiên cứu sinh, 05 thạc sĩ và 03 giảng viên học cao học; về chức danh có 03 GVC, 04 GV. Đến năm 2016 biên chế là 16 giảng viên; có 04 tiến sĩ, 02 nghiên cứu sinh và 07 thạc sĩ. Các năm sau đều được bổ sung giảng viên có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ và đến năm 2020 đạt 50% trình độ tiến sĩ, 80% còn lại đạt trình độ thạc sĩ theo chỉ tiêu Đề án 1252/2006/Đ-BCA ngày 17/7/2006 của Bộ Công an đã phê duyệt.

Động viên, khuyến khích giảng viên trong Khoa đăng ký học văn bằng 2 về cử nhân anh văn, cử nhân kinh tế. Phấn đấu đến năm 2016 Khoa đảm nhận được việc giảng dạy nghiệp vụ phòng chống tội phạm về kinh tế, chức vụ bằng tiếng anh cho các đối tượng theo Kế hoạch số 163/KH-T48 ngày 9 tháng 9 năm 2014 của Trường Đại học CSND về Triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ 2020 giai đoạn 2013 - 2020 tại Nhà trường. Cùng với đó, toàn thể giảng viên trong Khoa tích cực học tập nâng cao trình độ về ngoại ngữ, tin học phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

*Hai là, đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, phương pháp giảng dạy đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo, tăng cường kỹ năng*



*nghề nghiệp, kiến thức thực tiễn trong phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ*

Trên cơ sở Chương trình đào tạo chuyên ngành trình sát chống tội phạm kinh tế, Khoa chủ động xây dựng đề cương chi tiết môn học đảm bảo giảm giờ dạy lý thuyết, tăng thời gian thực hành, thảo luận, bài tập, báo cáo thực tế nhằm giúp sinh viên tiếp cận và từng bước hình thành kỹ năng giải quyết các tình huống, nhiệm vụ cụ thể trong thực tiễn.

Hàng năm, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế tiếp tục đề nghị Nhà trường cử giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nâng cao nhằm tiếp cận với phương pháp giảng dạy tích cực, phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên, nhất là việc giải quyết các tình huống nghiệp vụ chuyên ngành trình sát chống tội phạm kinh tế.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, giảng viên Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế tuân thủ quy định về chế độ luân chuyển giảng viên đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương. Đồng thời, tích cực đi nghiên cứu thực tế nhằm kiểm nghiệm lý luận đã giảng dạy, bổ sung tình hình tội



phạm về kinh tế, chức vụ đang diễn ra và kinh nghiệm phòng, chống tội phạm của Công an các đơn vị, địa phương. Cùng với đó, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương cho giảng viên thực hiện việc kiêm nhiệm công tác, tham gia phòng, chống tội phạm khi có yêu cầu; mở rộng hình thức trao đổi, tọa đàm kinh nghiệm với cán bộ có kinh nghiệm của các phòng Cảnh sát kinh tế, phòng nghiệp vụ Công an các tỉnh, thành phố phía Nam và C46B.

*Ba là, xây dựng hệ thống chương trình, giáo trình tài liệu dạy học đầy đủ, đồng bộ*

Trên cơ sở Chương trình đào tạo theo tín chỉ 4 năm, hệ chính quy, chuyên ngành Trình sát chống tội phạm kinh tế, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế triển khai đề cương chi tiết môn học phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp giảng dạy. Đồng thời, tích cực biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, hệ thống bài tập tình huống, bài tập thực hành, chủ đề xemina... nhằm rèn luyện bản lĩnh và kỹ năng nghề cho sinh viên. Phấn đấu sinh viên khi ra Trường thích ứng ngay với những hoạt động nghiệp vụ được giao.

*Bốn là, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào công tác giảng dạy*

Trong thời gian tới, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế tích cực đăng ký đề tài nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở. Thông qua nghiên cứu khoa học giúp giảng viên có những kiến thức thực tiễn trong phòng ngừa, điều tra khám phá tội phạm về kinh tế, chức vụ. Đồng thời, qua nghiên cứu đề tài nhằm góp phần bổ sung,

hoàn thiện lý luận, nhất là những phương thức thủ đoạn, kinh nghiệm trong phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về kinh tế, chức vụ nói riêng. Cùng với nghiên cứu nhiệm vụ khoa học, Khoa tăng cường tổ chức hội thảo khoa học, hướng dẫn sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học, nhằm giúp giảng viên nắm bắt kịp thời tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm, tiếp thu được những vướng mắc trong lý luận, những kinh nghiệm thực tiễn của Công an các đơn vị, địa phương góp phần nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, giảng dạy, biên soạn tài liệu dạy học.

*Năm là, tiếp tục xây dựng và duy trì quan hệ giao lưu, kết nghĩa với các đơn vị nghiệp vụ ở địa phương, phục vụ có hiệu quả cho công tác đào tạo*

Tiếp tục xây dựng, duy trì quan hệ giao lưu và kết nghĩa với phòng Cảnh sát kinh tế Công an các tỉnh, thành phố, Cục Cảnh sát kinh tế phía Nam là chủ trương chung của Nhà trường mà Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế đã thực hiện thường xuyên, có hiệu quả. Trong thời gian qua, các phòng nghiệp vụ của Cục Cảnh sát kinh tế, phòng Cảnh sát kinh tế Công an các tỉnh, thành phố phía Nam đã cử những cán bộ có kinh nghiệm thực hiện 78 buổi báo cáo thực tế, đã cử hàng trăm cán bộ hướng dẫn thực tập tốt nghiệp cho 416 sinh viên; hướng dẫn 14 ngày kiến tập cho các lớp chuyên ngành (trong đó phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Long An hướng dẫn 02 ngày kiến tập tại địa bàn doanh nghiệp) và cử Lãnh đạo đơn vị, cán bộ có kinh nghiệm tham gia hội thảo khoa học, chấp khóa luận tốt nghiệp...

*(Xem tiếp trang 51)*



**K**hoa Nghiệp vụ Kỹ thuật hình sự (KTHS) Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được giao nhiệm vụ đào tạo sinh viên chuyên ngành KTHS nhằm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ Đại học cho lực lượng Cảnh sát nhân dân. Khoa Nghiệp vụ KTHS đã và đang thực hiện đào tạo cho 17 khóa, với tổng số 449 sinh viên chuyên ngành. Đến nay, đã có 15 khóa tốt nghiệp, với 386 sinh viên ra trường được bổ sung cho Công an các đơn vị, địa phương. Kết quả khảo sát đối với 166 sinh viên chuyên ngành KTHS khóa D15S, D16S, D17S, D18S và D19S (đã tốt nghiệp ra trường) cho thấy: Có 31 sinh viên (chiếm 18,7%) được phân công đến công tác tại các Vụ, Cục, Viện, Trường Công an nhân dân; 48 sinh viên (chiếm 28,9%) công tác ở các lực lượng nghiệp vụ khác thuộc Công an tỉnh, thành phố. Như vậy, chỉ có 87 sinh viên (chiếm 52,4%) được bố trí công tác trong lực lượng KTHS.

\* Đại tá, Trưởng Khoa Nghiệp vụ KTHS - Trường Đại học CSND

\*\* Thượng úy, GV Khoa Nghiệp vụ KTHS - Trường Đại học CSND

**KHOA NGHIỆP VỤ KỸ THUẬT HÌNH SỰ**

**PHẦN ĐẦU  
THỰC HIỆN TỐT  
NHIỆM VỤ  
ĐÀO TẠO  
NGUỒN NHÂN  
LỰC CHO  
CÔNG AN  
CÁC ĐƠN VỊ,  
ĐỊA PHƯƠNG**

✎ TS. Nguyễn Huy Giang\*

✎ ThS. Phạm Tiến Công\*\*

Trung bình 2 năm mới có 1 sinh viên chuyên ngành KTHS tốt nghiệp tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được bố trí về công tác trong lực lượng KTHS Công an các tỉnh, thành phố phía Nam.

Nhìn chung, số sinh viên chuyên ngành KTHS tốt nghiệp đã thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn; 100% sinh viên nắm vững kiến thức lý luận. Tuy nhiên, chỉ có 30,1% số sinh viên thực hiện thành thạo kỹ năng thực hành nghiệp vụ KTHS; có 60,2% số sinh viên nắm được quy trình nhưng chưa thành thạo kỹ năng thực hành; còn 9,6% số sinh viên chưa nắm vững quy trình, kỹ năng thực hành kém. Qua đó, cho thấy công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành KTHS ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân vẫn còn một số hạn chế như: Số lượng sinh viên chuyên ngành KTHS còn ít; số lượng sinh viên hàng năm tốt nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu về cán bộ trong lực lượng KTHS. Trình độ chuyên môn của sinh viên chuyên ngành KTHS không đồng đều, đa số ở mức độ trung bình nên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Những hạn chế nêu trên

do các nguyên nhân cơ bản như sau:

- Do trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp sư phạm của các giảng viên không đều, còn hạn chế. Tuy được thành lập từ năm 1985, chính thức đào tạo trình độ Đại học cho sinh viên chuyên ngành KTHS từ năm 1994 nhưng đến nay, Khoa Nghiệp vụ KTHS Trường Đại học Cảnh sát nhân dân vẫn còn thiếu nhân sự, chưa ổn định tổ chức, số giảng viên có trình độ chuyên môn cao và có kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều. Tính đến tháng 04/2015, quân số của Khoa là 13 giảng viên, trong đó có 3 đồng chí lãnh đạo khoa, 1 Tổ trưởng Tổ bộ môn (còn thiếu 01 Tổ trưởng và 2 Phó Tổ trưởng Tổ bộ môn). Về trình độ có 2 Tiến sĩ, 8 Thạc sĩ, 4 cử nhân (trong đó có 02 đồng chí đang học khóa cao học 10 tại trường Đại học Cảnh sát nhân dân và đang chờ bảo vệ). Về chức danh giảng dạy có 3 giảng viên chính, 4 giảng viên, 3 trợ giảng và 3 giảng viên tập sự. Bên cạnh đó, trình độ ngoại ngữ của các giảng viên còn thấp, khả năng giao tiếp còn nhiều hạn chế,...

Vì vậy, việc tiếp xúc cũng như nghiên cứu các tài liệu nước ngoài để tiến hành biên dịch, tham khảo phục vụ giảng dạy còn chưa được chú trọng.

- Do phương tiện KTHS được trang bị ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã cũ, lạc hậu, không cùng chủng loại với các phương tiện mà nhiều địa phương đang sử dụng. Tuy đã được Lãnh đạo các cấp, các





đơn vị chức năng quan tâm, đầu tư trang bị phương tiện phục vụ nghiên cứu của giảng viên, thực hành của sinh viên như: Máy sắc ký khí, kính hiển vi soi nổi, vali khám nghiệm... nhưng do các phương tiện, thiết bị này được trang bị khá lâu nên hiện đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp với thực tế. Nhiều phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ dạy học như: kính hiển vi so sánh, máy soi đa phổ, kính hiển vi soi nổi có gắn camera... lại chưa được trang bị nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo.

- Do chương trình đào tạo và phương pháp dạy học của một số giảng viên chưa phù hợp, chưa chú trọng tổ chức khâu thực hành cho sinh viên. Tổ chức giảng dạy nghiệp vụ cho sinh viên chuyên ngành KTHS tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân thực hiện theo chương trình đào tạo, trong đó quy định về thời lượng dành cho thực hành còn ít (thời gian thực hành chỉ chiếm tỷ lệ 30,2% tổng thời gian học nghiệp vụ). Mặt khác, do trình độ, năng lực sinh viên được phân học chuyên ngành KTHS không đồng đều, nên mức độ tiếp cận lý luận, thực hành có khác nhau dẫn đến khó khăn trong tổ chức đào tạo.

- Do quan hệ phối hợp giữa Khoa nghiệp vụ KTHS với các đơn vị địa phương chưa sâu, chưa chặt chẽ. Đến nay Khoa Nghiệp vụ KTHS mới ký giao ước kết nghĩa với PC54 Công an Đồng Nai, Tây Ninh và phối hợp với C54B, Công an Thành phố Hồ Chí Minh,



*Ảnh: Cán bộ địa phương đang hướng dẫn cho sinh viên thực tập*

Bình Dương, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu trong công tác đào tạo. Quan hệ phối hợp giữa Khoa Nghiệp vụ KTHS và PC54 Công an các địa phương phía Nam chưa được toàn diện, chưa có quy chế. Việc trao đổi thông tin về công tác đào tạo, nhu cầu nhân lực, trình độ chuyên môn, hạn chế trong sinh viên chưa thường xuyên. Việc hướng dẫn sinh viên thực tập tại các địa phương có nơi, có lúc làm chưa tốt. Nhiều địa phương phân công sinh viên chuyên ngành KTHS về thực tập ở Công an cấp huyện nên sinh viên không được tiếp cận nghiệp vụ về giám định, kỹ thuật phòng chống tội phạm. Có địa phương cử cán bộ hướng dẫn sinh viên không đúng theo quy định. Một số Phòng KTHS không cho sinh viên sử dụng phương tiện kỹ thuật, không hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiệp vụ giám định.

Trong thời gian tới, nhu cầu đào tạo sinh viên chuyên ngành KTHS tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân sẽ tăng lên (từ năm 2015 trở đi, trung bình mỗi năm có



65 sinh viên hệ chính quy theo học chuyên ngành KTHS, tăng gấp đôi so với hiện nay). Điều đó đòi hỏi Nhà trường phải khắc phục những hạn chế, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy để đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Trong đó, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

**Một là,** bổ sung cán bộ, kiện toàn tổ chức của Khoa nghiệp vụ KTHS, từng bước nâng cao trình độ của giảng viên. Lãnh đạo Khoa chủ động phối hợp phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho Ban Giám hiệu bổ sung biên chế giảng viên của đơn vị, đảm bảo đến năm 2015 quân số của đơn vị là 15 đồng chí; bổ nhiệm thêm 01 Tổ trưởng, 02 Phó Tổ trưởng để lãnh đạo, quản lý công tác chuyên môn của các tổ. Ban Giám hiệu tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên Khoa nghiệp vụ KTHS tham gia các lớp tập huấn do Cảnh sát các nước phối hợp với Bộ Công an tổ chức ở trong và ngoài nước. Cần có chế độ khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ (đến 12/2015 có 2 Tiến sĩ, 11 Thạc sĩ, 3 đồng chí nghiên cứu sinh). Lãnh đạo Khoa tiếp tục phối hợp với Viện Khoa học hình sự cho giảng viên học tập, được cấp chứng nhận giám định ở các lớp do Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (C54B) tổ chức. Giảng viên chịu trách nhiệm tích lũy, hoàn thành các điều kiện để đảm bảo đủ tiêu chí của Giám định viên KTHS. Lãnh đạo Khoa tham mưu cho Ban Giám hiệu phối hợp với C54B và Phòng KTHS (PC54) Công an các địa phương phía Nam tổ chức cho giảng viên thực hiện nghiên cứu thực tế, luân chuyển nhằm nâng cao kiến thức thực tế và kỹ năng thực hành về nghiệp vụ KTHS.

**Hai là,** tăng cường trang bị các phương

tiện chuyên dụng cho nghiệp vụ KTHS phục vụ hoạt động dạy, học của giảng viên, sinh viên. Lãnh đạo Khoa Nghiệp vụ KTHS chủ động kiểm tra, phân loại các phương tiện, thiết bị mà đơn vị đang quản lý. Đề nghị sửa chữa những phương tiện đã hư hỏng nhưng vẫn còn đảm bảo tính năng sử dụng và đề nghị thanh lý đối với những phương tiện đã quá cũ, bị hư hỏng nặng, không còn tính năng sử dụng. Lập dự trù, kế hoạch trang bị bổ sung những phương tiện mới cần thiết cho hoạt động giảng dạy, học tập để trình Ban Giám hiệu và các đơn vị chức năng phê duyệt. Trên cơ sở đề xuất của Khoa Nghiệp vụ KTHS, Ban Giám hiệu Trường Đại học Cảnh sát nhân dân cần quan tâm, chỉ đạo các đơn vị chức năng có liên quan nhanh chóng triển khai kiểm tra, thực hiện phê duyệt theo đề xuất. Đề xuất lãnh đạo Bộ Công an, giao cho Viện Khoa học hình sự trách nhiệm dự trù, mua sắm, trang cấp phương tiện KTHS cho các trường CAND. Viện Khoa học hình sự Bộ Công an cần quan tâm, ưu tiên trang bị những phương tiện chuyên dụng mới cho Khoa Nghiệp vụ KTHS các trường CAND, trong đó có Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nhằm giúp sinh viên làm quen với các phương tiện mà ở các địa phương đang sử dụng, tránh tình trạng sinh viên sau khi tốt nghiệp về địa phương công tác không biết sử dụng phương tiện, thiết bị hỗ trợ.

**Ba là,** nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên chuyên ngành KTHS. Trong thời gian tới để nâng cao kỹ năng thực hành nghiệp vụ KTHS cho sinh viên, lãnh đạo Khoa Nghiệp vụ KTHS phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu cho Ban Giám hiệu điều chỉnh nội dung chương trình môn học đối với đào tạo ngành KTHS, theo

hướng tăng thời lượng thực hành lên 40% tổng thời gian đào tạo nghiệp vụ KTHS. Quá trình giảng dạy các nội dung về nghiệp vụ KTHS, giảng viên phải chuẩn bị chu đáo, chi tiết kế hoạch thực hành từng bài giảng được phân công, trong đó phải xác định rõ mục đích và sản phẩm mà mỗi sinh viên đạt được sau thực hành. Giảng viên tổ chức hướng dẫn sinh viên tiếp cận sử dụng các phương tiện, thiết bị chuyên dụng và thao tác kỹ thuật thực hành nghiệp vụ KTHS. Đồng thời, phải chỉ ra những vấn đề cần chú ý đối với từng nội dung thực hành để sinh viên biết và thực hiện. Làm tốt nội dung này sẽ góp phần nâng cao kỹ năng thực hành nghiệp vụ KTHS của sinh viên và giảng viên. Triển khai thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên (kiểm tra học trình, thi học phần) bằng hình thức kiểm tra thực hành giúp sinh viên có thái độ học tập đúng đắn hơn, chủ động trong việc rèn luyện kỹ năng thực hành.

**Bốn là**, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Khoa Nghiệp vụ KTHS - Trường Đại học Cảnh sát nhân dân với C54B và PC54 Công an các địa phương phía Nam. Khoa Nghiệp vụ KTHS cần duy trì, thực hiện tốt nội dung giao lưu kết nghĩa với PC54 Công an các địa phương đã ký giao ước; đồng thời liên hệ tổ chức giao lưu, kết nghĩa với các địa phương khác. Phân công giảng viên chủ động liên hệ với lãnh đạo PC54 để nắm các thông tin về hiệu quả công tác của các sinh viên sau khi ra trường, nhu cầu về công tác đào tạo nguồn nhân lực để có sự định hướng cho phù hợp. C54B và PC54 Công an các địa phương phía Nam cần duy trì quan hệ với Khoa Nghiệp vụ KTHS để thông tin cho nhau về những vấn đề liên quan đến

đào tạo, phương thức thủ đoạn mới của tội phạm, tư vấn nghiệp vụ phát hiện, thu thập, đánh giá dấu vết hình sự... Tổ chức các buổi tọa đàm, sơ kết về hoạt động phối hợp giữa Khoa Nghiệp vụ KTHS với C54B và PC54 Công an các địa phương phía Nam, để chỉ ra những ưu điểm, hạn chế tồn tại trong mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị, trong công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành KTHS. Qua đó, nhân rộng, phát huy những ưu điểm, kịp thời đề ra biện pháp thích hợp khắc phục hạn chế, tồn tại để từng bước nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an các địa phương, căn cứ vào nhu cầu về trang bị kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ đang công tác trong lực lượng KTHS ở địa phương, chủ động phối hợp với Khoa Nghiệp vụ KTHS và C54B tổ chức các lớp tập huấn ngắn.

Đối với công tác hướng dẫn sinh viên thực tập tốt nghiệp, lãnh đạo Phòng KTHS, lãnh đạo Công an cấp huyện cần quan tâm hơn nữa trong chỉ đạo những vấn đề sau: Phân công lãnh đạo đội, cán bộ có trình độ từ cử nhân trở lên hướng dẫn sinh viên; tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận tất cả các hoạt động nghiệp vụ mà địa phương đã triển khai; tạo điều kiện hướng dẫn, cho sinh viên được sử dụng các phương tiện kỹ thuật. PC54 Công an các địa phương phía Nam và Khoa Nghiệp vụ KTHS cần chủ động, thường xuyên trao đổi thông tin để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành KTHS Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. ■

**N.H.G - P.T.C**



## CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MA TÚY Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Dương Văn Quang\*

**N**gày 22 tháng 07 năm 2004, Khoa nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được thành lập. Khi mới thành lập Khoa có 05 giảng viên được điều động

từ nhiều đơn vị khác nhau, trong đó có 02 thạc sỹ, 03 cử nhân; về chức danh có 02 giảng viên chính, 01 trợ giảng và 02 tập sự. Đến nay sau 10 năm thành lập, xây dựng và trưởng thành, Khoa đã có 08 giảng viên, trong đó có 01 tiến sĩ, 05 thạc sỹ, 03 đang NCS, 02 cử

nhân; về chức danh có 03 giảng viên chính, 03 giảng viên và 02 tập sự. Hiện nay, Khoa nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy đã tham gia giảng dạy cho tất cả các hệ đào tạo

\* Đại tá, Trưởng Khoa nghiệp vụ CSPCTP về MT - Trường Đại học CSND

đại học tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân như: Hệ Chính quy; hệ Chuyên tu (nay là Liên thông); hệ Vừa làm vừa học; hệ Điều tra viên... Đã trực tiếp tham gia đào tạo được nhiều khóa học.

Riêng đối với chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy hệ chính quy, Khoa đã trực tiếp đào tạo 10 khóa học với số lượng 389 sinh viên tốt nghiệp ra trường, trung bình mỗi khóa học có 39 sinh viên. Đến nay, trong số sinh viên chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy, hệ chính quy sau khi tốt nghiệp có 01 đồng chí được bổ nhiệm trưởng khoa, 04 đồng chí được bổ nhiệm phó trưởng khoa hoặc tương đương; nhiều đồng chí đã được bổ nhiệm đội trưởng, đội phó; nhiều đồng chí đã lập được chiến công trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy tại Công an các địa phương. Tuy nhiên, sinh viên chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy hàng năm ra trường ít, trong đó có khoảng 30% được tuyển công tác tại các Cục nghiệp vụ và các trường Cảnh sát

ở phía Nam, số còn lại bố trí về các đơn vị trong và ngoài lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an các địa phương từ Quảng Trị - Cà Mau.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy, Khoa luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, của Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Giám hiệu cũng như sự hỗ trợ tích cực của các đơn vị trong Nhà trường, các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cũng như các đơn vị khác trong và ngoài ngành Công an. Trong đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy, Khoa luôn bám sát vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo cũng như quán triệt phương châm đào tạo “Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn công tác”. Chính vì vậy, số lượng sinh viên chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy tốt nghiệp ra trường được trang bị về lý luận cũng như thực tiễn nghiệp vụ phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm

về ma túy cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy hiện nay. Tuy nhiên, trong những năm qua công tác đào tạo chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân về số lượng và chất lượng đào tạo vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn công tác của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hiện nay. Cụ thể có những khó khăn, hạn chế sau đây:

*Thứ nhất*, số lượng sinh viên được tuyển sinh vào học chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân còn rất ít (trung bình mỗi năm có 39 sinh viên). Số sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế hiện nay còn thiếu của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy ở các địa phương phía Nam. Có những địa phương nhiều năm không có sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân về công tác.

*Thứ hai*, lực lượng giảng



viên hiện nay của Khoa vẫn còn thiếu về số lượng, nhiều giảng viên trẻ; học hàm, học vị còn thấp... Lực lượng giảng viên kiêm nhiệm, nhất là những cán bộ có trình độ, kinh nghiệm đang làm công tác thực tiễn còn rất hạn chế.

*Thứ ba*, trong giảng dạy vẫn còn nặng về lý thuyết, hoạt động thực hành và rèn luyện tay nghề cho sinh viên chưa được chú trọng nhiều. Các khâu lý thuyết, thảo luận, xêmina nội dung và yêu cầu câu hỏi, đề tài chưa gắn nhiều với thực tiễn cũng như yêu cầu sử dụng các biện pháp nghiệp vụ; một số tình huống nghiệp vụ đưa ra để sinh viên tham gia giải quyết trong khâu bài tập chưa thật sự điển hình, chưa được cập nhật thường xuyên...

*Thứ tư*, các trang thiết bị kỹ thuật sử dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, mẫu chất ma túy, các loại thuốc thử nhận biết nhanh chất ma túy... ở Khoa nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy chưa được trang bị, ảnh hưởng đến kết quả giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên.

Trong thời gian tới, để

đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay ở các tỉnh thành phố phía Nam, cũng như trình độ năng lực về nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy mà thực tiễn đang đòi hỏi, cần phải làm tốt những việc sau đây:

*Một là*, đội ngũ giảng viên của Khoa phải được bổ sung đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng. Để nâng cao trình độ ở mức cao hơn mà cụ thể là lựa chọn một số giảng viên có năng lực và khả năng phát triển để đưa đi đào tạo sau đại học ở các nước tiên tiến, nhằm đáp ứng cho công tác đào tạo chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy hiện nay. Việc tổ chức và cử giảng viên luân chuyển đi nghiên cứu thực tế phải được tiến hành thường xuyên, quyết liệt nhằm cập nhật được kiến thức, kinh nghiệm thực tế vào bài giảng.

Chú trọng việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm, bố trí họ tham gia giảng dạy, nhất là những cán bộ đang làm công tác thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy có trình độ, có kinh nghiệm.

Cần tăng cường sự phối hợp tốt giữa Trường Đại học Cảnh sát nhân dân với Học viện Cảnh sát nhân dân cũng như mời các chuyên gia giỏi đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở trong nước và các nước trên thế giới tham gia công tác đào tạo cho chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy trong Nhà trường.

*Hai là*, việc nâng cao chất lượng đào tạo đối với chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy hiện nay phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Trước tiên, giảng viên phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn chiến đấu của Ngành nói chung và của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy nói riêng. Nội dung bài học, môn học phải gắn giữa lý luận và thực tiễn, chú ý coi trọng khâu thực hành nhằm rèn luyện kỹ năng tay nghề cho sinh viên. Chú trọng sử dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy, ngay cả ở phần lý thuyết, nhất là nội dung tiến hành các công tác nghiệp vụ cơ bản, phương pháp, chiến thuật trinh sát,

phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm về ma túy. Các bài giảng của giảng viên phải thường xuyên cập nhật thực tiễn hoạt động của tội phạm về ma túy cũng như kinh nghiệm trong phòng ngừa và điều tra khám phá các tội phạm về ma túy hiện nay của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và các lực lượng chức năng khác.

Trong xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng của nước ta hiện nay đòi hỏi nội dung, phương pháp đào tạo cho sinh viên chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy phải tiếp cận được với nội dung, phương pháp đào tạo tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới. Đảm bảo cho sinh viên ra trường có đủ trình độ pháp luật, nghiệp vụ, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn các trường tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình mới nói chung và nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Cảnh sát phòng,

chống tội phạm về ma túy ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng, chúng tôi xin có một số kiến nghị như sau:

*Thứ nhất*, đề nghị với Bộ trưởng Bộ Công an sớm có văn bản cho phép học viện và các trường Cảnh sát nhân dân được phép lưu giữ hợp pháp các mẫu chất ma túy cũng như các tiền chất phục vụ cho việc trực tiếp được quan sát, nhận biết khi thực hiện giảng dạy cho sinh viên, nhất là sinh viên chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy. Ngoài ra cũng xin đề nghị với lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo Tổng cục III trang bị cho Khoa Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy các loại thuốc thử để nhận biết nhanh các chất ma túy, một số phương tiện kỹ thuật tiên tiến và hiện đại phục vụ giảng dạy, nhất là khâu thực hành cho sinh viên chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy Trường Đại học Cảnh sát nhân dân như: Máy ghi âm, máy thu phát, máy phát hiện ma túy...

*Thứ hai*, đề nghị với Văn phòng thường trực phòng, chống tội phạm về ma túy tham mưu cho Ủy

ban Quốc gia phòng chống AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm kiến nghị với Chính phủ có những chính sách ưu đãi, phụ cấp hàng tháng đối với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để họ có động lực tâm huyết hơn, thu hút được nhiều nhân tài cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Mặt khác, chính sách ưu đãi tốt cũng sẽ tác động đến sinh viên chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy đang còn học trong Nhà trường có thêm động lực, tâm huyết, từ đó kết quả học tập sẽ tốt hơn.

Từ tình hình thực tiễn công tác đào tạo chuyên ngành Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong những năm qua, chúng tôi mạnh dạn nêu ra một số suy nghĩ của mình cùng trao đổi với các đồng chí, với mong muốn nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình mới. ■

D.V.Q

## CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA DẠY TỐT, HỌC TỐT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ ThS. Trần Đăng Kế\*



Ảnh: Lễ ký kết giao ước thi đua năm học 2014 - 2015.

công tác thi đua khen thưởng,...

Sinh thời Hồ Chủ tịch dạy: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những người yêu nước nhất”, “Người thi đua, ngành thi đua”,... Hàm ý những lời dạy của Người không chỉ căn dặn mọi người phải thi đua, mà còn nói đến vấn đề

**C**ông tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua dạy tốt, học tốt tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân qua bốn mươi năm xây dựng, trưởng thành luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm lãnh đạo và đã đạt được một số thành quả nhất định, góp phần quan trọng đưa vị trí của Trường lên ngang tầm với nhiệm vụ được giao. Song bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có những hạn chế, khiếm khuyết, đòi hỏi các cấp lãnh đạo Nhà trường cần quan tâm, sâu sát hơn, nhất là việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ làm

tổ chức phong trào thi đua như thế nào để mang lại hiệu quả cao nhất.

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân qua 39 năm xây dựng và trưởng thành luôn chú trọng công tác thi đua khen thưởng, coi đây là một động lực tạo nên sự phát triển toàn diện của Nhà trường. Thông qua các phong trào thi đua mà Nhà trường và các cá nhân đã nhận được những phần thưởng cao quý.

Về tập thể, Nhà trường đã đón nhận:

\* Đại tá, Trưởng Phòng CTĐ, CTCT&CTQC - Trường Đại học CSND

Huân chương chiến Công hạng Nhì năm 1986; Huân chương Chiến Công hạng Nhất năm 1996; Huân chương Quân công hạng Ba năm 2001; Huân chương Quân công hạng Nhì năm 2006. Cờ Đơn vị thi đua xuất sắc của Chính phủ năm học 2004 - 2005 và liên tục đạt Cờ đơn vị thi đua xuất sắc của Bộ Công an từ năm học 2005 - 2006 đến nay. Có 4 đơn vị được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba (Phòng XDLL, Khoa nghiệp vụ CSPCTPHS, Bộ môn NVCS, Đoàn trường Đại học CSND); có 8 đơn vị phòng khoa, bộ môn được tặng Cờ thi đua của Bộ Công an (Phòng XDLL, Khoa nghiệp vụ CSPCTPHS, Khoa nghiệp vụ KTHTS, Khoa nghiệp vụ CSĐT, Bộ môn NVCS, P. HCTH, P. QLNCKH, P. HC) và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp trên các lĩnh vực công tác.

Về cá nhân: 02 đồng chí được công nhận Nhà giáo nhân dân; 08 đồng chí được công nhận Nhà giáo ưu tú; có 22 đồng chí được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; 06 đồng chí được phong học hàm Phó giáo sư; 33 đồng chí được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba; 28 đồng chí được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc; 146 đồng chí được tặng thưởng Huy chương Vì an ninh Tổ quốc; 739 lượt đồng chí được tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang các hạng; 62 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”; 08 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp kiểm tra Đảng”; 02 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp công tác tổ chức xây dựng Đảng”; 03 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân vận”; 04 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tuyên giáo”; 24 đồng chí được

tặng Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”; 12 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp công đoàn”; 04 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ”. Ngoài ra Nhà trường còn có 01 đồng chí được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 05 lượt tập thể được Bộ Công an và Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua xuất sắc; 226 lượt tập thể, 781 lượt cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ Công an; 238 lượt tập thể và 921 lượt cá nhân được tặng Giấy khen cấp tổng cục và tương đương; 437 lượt tập thể và 3.469 lượt cá nhân đã được Nhà trường tặng Giấy khen.

Đặc biệt trong nhiều cuộc thi, các đội tuyển của Nhà trường luôn giành các thứ hạng cao thành tích này đã góp phần củng cố vị thế, uy tín của Nhà trường trong các Trường Công an nhân dân như: Giải Nhất chung kết Hội thi điều lệnh, QS, VT năm 2006 tại Công an Cần Thơ, giải Ba chung kết Hội thi điều lệnh, QS, VT năm 2014 tại Công an tỉnh Bình Định; đạt giải cao trong các Hội thi Giáo viên giỏi môn Mác Lê Nin, nghiệp vụ, pháp luật, quân sự, võ thuật các Trường Công an nhân dân. Đạt giải cao trong các Hội thao, Hội diễn văn nghệ của Tổng cục XDLL CAND,...

Để có được những phần thưởng cao quý trên, bài học lớn rút ra trong công tác thi đua khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua dạy tốt, học tốt tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đó là:

### **1. Nhà trường luôn căn cứ vào nhiệm vụ chính trị được Bộ Công an giao để tổ chức tốt phong trào thi đua**

Hàng năm, ngay từ đầu năm học Nhà



trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua. Trong đó, Ban Giám hiệu xác định cụ thể nội dung, chỉ tiêu và giải pháp thực hiện các phong trào thi đua.

Căn cứ thực tế tình hình công tác, Nhà trường tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua ngắn ngày, tạo ra những điểm nút, dứt điểm để có cơ sở đánh giá chất lượng phong trào thi đua, như: Thi đua chào mừng khai giảng năm học, chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 hàng năm, thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân; chào mừng ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày truyền thống lực lượng CAND 19/8,...

## 2. Chú trọng xây dựng Chương trình công tác, nhiệm vụ năm học và hướng dẫn thi đua hàng năm

Từ năm học 2002 - 2003 đến năm học 2012 - 2013, theo chủ trương đổi mới công tác thi đua khen thưởng, Nhà trường đã thực hiện quy trình xây dựng và triển khai nhiệm vụ bằng việc Ban Giám hiệu tổ chức xây dựng Đề án công tác năm học, được Đảng ủy thông qua và ban hành Nghị quyết. Từ đề án công tác năm học, Ban Giám hiệu xây dựng Tiêu chí thi đua, Bảng chấm điểm làm cơ sở xét Đơn vị quyết thắng, Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Qua mười năm thực hiện bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng và ban hành “Đề án”, “Tiêu chí thi đua” bộc lộ một số khiếm khuyết và nhất là không phù hợp với cái chung của các đơn vị cơ sở trong lực lượng Công an về thể thức sử dụng tiêu đề cho văn bản. Vì vậy, năm học 2013 - 2014



và 2014 - 2015, Đảng ủy, Ban Giám hiệu quyết định sử dụng tên văn bản là: Chương trình công tác, nhiệm vụ năm học; sau khi Đảng ủy thông qua Nghị quyết, Ban Giám hiệu ra Hướng dẫn thi đua năm học.

Dù văn bản có tên gọi khác nhau nhưng đều được xây dựng với một quy trình chặt chẽ từ cơ sở đến việc lấy ý kiến của các cấp lãnh đạo, các chuyên gia là những Nhà giáo, Nhà khoa học hàng đầu ở Nhà trường.

## 3. Nhà trường luôn chú trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên là nguồn nhân lực quan trọng để tạo nên những phong trào thi đua có chất lượng và hiệu quả cao

Nhiệm vụ chính trị của Nhà trường là giáo dục đào tạo và người thực hiện có nhiệm vụ quan trọng hàng đầu ở đây chính là đội ngũ cán bộ giảng viên và sinh viên. Trong mỗi giai đoạn phát triển của Trường, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên luôn được chú trọng. Từ 13 cán bộ ban đầu, đến nay, Trường đã có đội ngũ cán bộ giảng viên lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tạo tiền đề quan trọng trong những năm tiếp theo.

Đặc biệt, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã xây dựng và triển khai có hiệu quả chiến lược về công tác cán bộ, trong đó có công tác biên chế, công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ. Hiện tại, quân số của Trường có 631 đồng chí, trong đó, giảng viên: 321 đồng chí; cán bộ quản lý giáo dục: 98 đồng chí, cán bộ tham mưu phục vụ: 212 đồng chí; có 02 Nhà giáo nhân dân, 08 Nhà giáo ưu tú. Về trình độ: có 06 Phó giáo sư, 34 Tiến sĩ, 252 Thạc sĩ, 58 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, 67 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 46 đồng chí đang học cao học. Trong số cán bộ được đào tạo bồi dưỡng có trình độ cao phần lớn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, cán bộ quản lý giáo dục; lực lượng quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo.

#### **4. Luôn chú trọng tổ chức tốt phong trào dạy tốt, nhân điển hình tiên tiến trong cán bộ, giảng viên**

Cùng với công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, Nhà trường luôn đặt vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo lên hàng đầu; chủ động đổi mới nội dung, phương pháp dạy học “lấy người học làm trung tâm”, “giảm giờ lý thuyết tăng giờ thực hành”; cập nhật kịp thời tình hình, quan điểm lý luận nghiệp vụ của ngành, đặc biệt là quan điểm ứng xử của Đảng ta đối với tình hình Biển Đông; sử dụng tổng hợp các phương pháp, nhất là các phương pháp tiên tiến, phương tiện hiện đại trong giảng dạy. Thường xuyên tổ chức phong trào dạy giỏi và không ngừng cải tiến công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tập trung xây dựng ngân hàng đề thi, thực hiện đề thi mở, đề thi trắc nghiệm trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Đặc

biệt, trong những năm gần đây, Trường đã quan tâm xây dựng, bồi dưỡng cán bộ nòng cốt, giảng viên điển hình tiên tiến, đã công nhận 11 tập thể, 26 cá nhân đạt danh hiệu điển hình tiên tiến và tổ chức nhân rộng trong toàn Trường; đẩy mạnh phong trào thực hiện sáng kiến, cải tiến, sử dụng giáo án điện tử nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Hiện tại, Nhà trường có 76 lượt giảng viên được công nhận danh hiệu “Giảng viên giỏi cấp Bộ”, 219 lượt giảng viên được công nhận “Giảng viên giỏi cấp Trường”, 317 lượt giảng viên thực hiện bài dạy giỏi cấp Trường, 331 lượt giảng viên thực hiện bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn; có 97/221 công trình, sáng kiến, cải tiến trên lĩnh vực giáo dục đào tạo được thực hiện góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy học.

#### **5. Những số liệu thực hiện nhiệm vụ đào tạo không chỉ nói lên vấn đề tổ chức tuyển sinh nhập học, mà còn là kết quả của phong trào thi đua học tốt, rèn luyện tốt trong học sinh, sinh viên từ khi Trường thành lập đến nay**

Qua 39 năm thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, giáo dục, đào tạo lực lượng sỹ quan Cảnh sát nhân dân cho Công an các tỉnh, thành và cơ quan Bộ ở phía Nam, Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyển sinh, mở lớp và giảng dạy cho nhiều bậc học, hệ học khác nhau. Kết quả đã đào tạo, bồi dưỡng được 247 khóa học với 33.324 học viên, cụ thể: Bổ túc sỹ quan, hạ sỹ quan 09 khóa với 1.268 học viên; 23 khóa trung cấp hệ tập trung với 4.638 học viên; 03 khóa cao đẳng với 292 học viên; 22 khóa đại học hệ chính quy với 6.647 sinh viên; 08 khóa đại học hệ cử tuyển với 236 học viên; 21 khóa đại học hệ liên thông với 3.467 học viên; 81

khóa đào tạo hệ vừa làm vừa học với 11.243 học viên; 22 khóa đào tạo trình độ đại học dành cho Điều tra viên với 1.427 học viên; 21 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngoài ngành với 2.387 học viên; 05 khóa bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo với 339 học viên; 18 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia với 811 học viên; 02 khóa đào tạo đại học hệ chính quy với 14 học viên Campuchia; tổ chức chiêu sinh 10 khóa đào tạo Thạc sỹ với 1.121 học viên; đào tạo trình độ Tiến sỹ 03 khóa với 47 nghiên cứu sinh.

Để nâng cao chất lượng học tập của học sinh, sinh viên trong quá trình đào tạo, Nhà trường luôn thực hiện tốt phương châm “học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn”; kịp thời quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, đề án và quan điểm lí luận nghiệp vụ của ngành Công an vào nội dung dạy học. Chủ động đổi mới nội dung, phương pháp dạy học “lấy người học làm trung tâm”, “giảm giờ lí thuyết tăng giờ thực hành”; cập nhật kịp thời tình hình, quan điểm lí luận nghiệp vụ của ngành, đặc biệt là quan điểm ứng xử của Đảng ta đối với tình hình Biển Đông; sử dụng tổng hợp các phương pháp, nhất là các phương pháp tiên tiến, các phương tiện hiện đại trong giảng dạy.

#### **6. Tổ chức tốt công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu là giải pháp quan trọng giúp cho các tập thể và cá nhân đạt các danh hiệu thi đua**

Để đạt các danh hiệu thi đua “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, tiêu chuẩn bắt buộc là đơn vị và cá nhân phải có

công trình, sáng kiến cải tiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Chỉ trong những năm đào tạo đại học, công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định, từ năm 1989 đến năm 2003 đã thực hiện 15 đề tài cấp Bộ, 47 đề tài cấp cơ sở. Từ năm 2003 đến nay, phong trào nghiên cứu khoa học được đặt ra với yêu cầu cao hơn, với mục tiêu xây dựng Nhà trường thành trung tâm nghiên cứu khoa học có uy tín của Bộ Công an. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học được nghiệm thu đạt loại xuất sắc, có giá trị ứng dụng cao trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong thời gian này, Trường đã đăng ký thực hiện 32 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 796 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, nghiệm thu 30 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 701 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở. Tính đến tháng 7 năm 2014, toàn Trường đã đăng ký và thực hiện 889 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đã nghiệm thu 790 nhiệm vụ khoa học. Trong đó, cán bộ, giảng viên đăng ký thực hiện 170 nhiệm vụ khoa học (42 cấp Bộ, 127 cấp Cơ sở), đã nghiệm thu 129 nhiệm vụ khoa học (32 cấp Bộ, 97 cấp cơ sở); sinh viên đăng ký nghiên cứu 681 nhiệm vụ khoa học thuộc chương trình nghiên cứu khoa học của sinh viên, đã nghiệm thu 601 nhiệm vụ khoa học. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của sinh viên tham gia các cuộc thi do Bộ Công an, Bộ giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đã đạt giải cao. Cụ thể, gửi 108 nhiệm vụ khoa học dự thi cấp Bộ Công an, đạt 03 giải Nhất, 13 giải Nhì, 21 giải Ba và 03 giải Khuyến khích; 14 nhiệm vụ khoa học gửi dự thi cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đạt 03 giải Ba, 10 giải Khuyến khích; 26

công trình nghiên cứu khoa học gửi dự thi do Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, kết quả đạt 01 giải Nhất và 04 giải Nhì.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác biên soạn hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học. Từ năm 2003 đến 7/2014 đã chỉnh lý, biên soạn mới 274 tài liệu dạy học bậc đại học, trong đó có 56 giáo trình, 104 đề cương bài giảng, 123 tài liệu tham khảo; biên soạn mới 31 tài liệu dạy học bậc cao học, gồm 06 giáo trình và 15 đề cương bài giảng; tổ chức biên soạn 03 tài liệu dùng cho chuyên đề Nghiên cứu sinh.

### **7. Phải chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng**

Để làm tốt công tác thi đua khen thưởng phải chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng. Qua 39 năm xây dựng và trưởng thành, đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng đã có những đóng góp nhất định, làm cho công tác thi đua khen thưởng của Nhà trường bước đầu vào nề nếp. Tuy nhiên, về cơ bản vẫn còn nhiều bất cập cần sớm giải quyết, đó là: Các đồng chí làm công tác thi đua khen thưởng chủ yếu là kiêm nhiệm, thời gian dài chưa bố trí cán bộ chuyên trách dẫn đến hạn chế trong nghiên cứu các văn bản để triển khai, chưa theo dõi, thống kê số liệu thi đua khen thưởng thường xuyên nên không thuận lợi cho việc tra cứu khi có yêu cầu. Công tác thi đua khen thưởng nặng sự vụ, chưa làm tốt tham mưu tổ chức các phong trào thi đua,...

Nguyên nhân là từ năm 1997 đến nay, liên tục có sự thay đổi nhân sự làm công tác thi đua khen thưởng: Nguyễn Văn Phúc, Từ Thanh Phong, Trần Đăng Kế, Nguyễn Cảnh

Tài, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Hồng Quang, Trần Quang Phục, Nguyễn Đình Phúc, Lê Chiến Thắng.

### **8. Chú trọng xây dựng đơn vị điển hình, cá nhân điển hình**

Mặc dù đã đạt được những thành tích nhất định như đã nêu, nhưng trên thực tế, thành tích của các tập thể và cá nhân trong Nhà trường vẫn còn rất hạn chế. Mới chỉ có hai lần Nhà trường và bốn cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; bốn đơn vị được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba,... một thành tích hết sức khiêm tốn. Nhiều đơn vị, cá nhân thiếu sự phấn đấu liên tục để có phần thưởng cao quý hơn: Bộ môn Pháp luật có ít nhất ba lần dừng lại (lần một Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, lần hai khi có hai năm liên tục đạt “Đơn vị quyết thắng” và lần ba dừng lại ở Bằng khen của Bộ Công an). Bộ môn Mác Lênin & KHXHNV với hai lần dừng lại ở Bằng khen Bộ Công an và một lần được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ. Về cá nhân, đồng chí Nguyễn Khắc Chiến dừng lại ở Bằng khen Bộ Công an với 4 lần đạt “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, đồng chí Võ Thành Đạt dừng lại ở Bằng khen Thủ tướng Chính phủ với 6 lần đạt “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

**Tóm lại**, công tác thi đua khen thưởng là một nhiệm vụ chính trị quan trọng trong các mặt công tác của Nhà trường. Công tác thi đua khen thưởng với những thành tích được các cấp xét tặng còn là sự vinh danh, ghi nhận của các cấp đối với công tác của Nhà trường và các cá nhân. Vì vậy, công tác thi đua khen thưởng luôn cần được quan tâm đúng mức. ■

**T.Đ.K**



# CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✍️ ThS. Phạm Văn Cảnh\*

## 1. Sự ra đời của lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường và Khoa Cảnh sát PCTP về Mtr ở Trường Đại học CSND

Bảo vệ môi trường đang là vấn đề được các quốc gia và cả cộng đồng quốc tế quan tâm. Các quốc gia phải sử dụng nhiều công cụ như pháp luật, hành chính, kinh tế, khoa học công nghệ... để bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển bền vững. Đồng thời với việc ban hành và hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật với các chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cũng rất được coi trọng, yêu cầu phải có các công cụ pháp lý đảm bảo việc thực thi chúng - đó chính là các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về môi trường. Tùy thuộc vào thể chế chính trị - hành chính nhà nước, hệ thống pháp luật, đặc điểm tự nhiên, xã hội, các quốc gia cho ra đời lực lượng có nhiệm vụ tổ chức phòng ngừa, xử lý mọi hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Hiện nay, nước ta đang ở thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa vấn đề bảo vệ môi trường đang đặt ra cấp bách. Do đó, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị

về công tác bảo vệ môi trường. Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2005 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về “Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước”. Để đáp ứng yêu cầu của lực lượng đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường trong Công an nhân dân, căn cứ vào Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an<sup>1</sup>, ngày 18 tháng 7 năm 2005, Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân phối hợp với các đơn vị chức năng (Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Tổng cục Cảnh sát, Tổng cục Khoa học kỹ thuật Công an nhân dân) và các Bộ, ngành nghiên cứu để án thành lập lực lượng Cảnh sát môi trường báo cáo Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương cho ý kiến. Tổng cục Xây

\* Đại tá, Trưởng Khoa NV. CSPCTPMTTr - Trường Đại học CSND

<sup>1</sup>Ngày 15/09/2009 Chính phủ ban hành Nghị định 77/2009/NĐ-CP thay thế Nghị định số 136/2003/NĐ-CP.



Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND có Quyết định số 5687/QĐ-X11(X13) ngày 28 tháng 9 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Cảnh sát môi trường thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

dựng lực lượng Công an nhân dân đã báo cáo lãnh đạo Bộ Công an giao Tổng cục Cảnh sát là đơn vị chủ trì Đề án “Thành lập lực lượng Cảnh sát môi trường”. Ngày 11 tháng 01 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án “Thành lập lực lượng Cảnh sát môi trường”<sup>2</sup>.

Căn cứ kết quả nghiên cứu và đề xuất của Ban chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập lực lượng Cảnh sát môi trường, ngày 29 tháng 11 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 1899/2006/QĐ-BCA(X13) về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát môi trường. Tiếp đó, ngày 17 tháng 9 năm 2007, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 1081/2007/QĐ-BCA(X13) thành lập Phòng Cảnh sát môi trường thuộc

Sau khi có các quyết định thành lập, hệ thống tổ chức lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường đã triển khai, tổ chức hoạt động. Ngoài Cục CSPCTPMTr thuộc Tổng cục PCTP, 34 Công an tỉnh, thành phố phía Nam đã hình thành Phòng CSPCTPMTr với tổng biên chế gần 1000 cán bộ chiến sỹ. Hơn 400 đơn vị công an cấp huyện thành lập tổ Cảnh sát môi trường thuộc đội CSKT và bố trí hơn 1200 cán bộ chiến sỹ công tác.

Hoạt động của lực lượng CSPCTPMTr bước đầu đem lại hiệu quả, góp phần làm giảm tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, khẳng định vai trò không thể thiếu trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường. Tuy nhiên, với trên 2200 cán bộ chiến sỹ công tác trong lực lượng đều chưa kinh qua đào tạo chính quy về nghiệp vụ Cảnh sát môi trường, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ đối với lực lượng này và đào tạo bổ sung là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong công tác đào tạo của Công an nhân dân.

Từ yêu cầu trên, việc mở ngành đào tạo

<sup>2</sup>Quyết định số 449/QĐ-BCA ngày 4/2/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục CSPCTPMTr thay thế Quyết định số 1899/2006/QĐ-BCA(X13) về việc thành lập Cục Cảnh sát môi trường đổi tên gọi lực lượng là “Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường”.

về Cảnh sát môi trường ở các cơ sở đào tạo trong ngành công an không chỉ là một yêu cầu cần thiết, mà còn là nhiệm vụ nhằm góp phần vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bổ sung cho CSPCTPMTr. Đối với Trường Đại học CSND, là cơ sở đào tạo đội ngũ cán bộ cho công an các tỉnh thành phía Nam - nơi có tình hình kinh tế xã hội phát triển mạnh mẽ, tập trung các vùng kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp,... và cũng là nơi có diễn biến tội phạm môi trường nghiêm trọng, phức tạp trong thời gian qua việc mở ngành đào tạo, xây dựng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát PCTPMTr ở Trường là một yêu cầu bức thiết. Xét theo điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giảng viên, hệ thống thư viện tài liệu của Trường, trong chương trình công tác năm học 2010 - 2011, Ban Giám hiệu đã xác định một nhiệm vụ là xây dựng để án thành lập khoa nghiệp vụ Cảnh sát môi trường và mở chuyên ngành đào tạo CSMTr.

Sau thời gian chuẩn bị, xây dựng hồ sơ, làm thủ tục đề nghị theo đề án, ngày 27 tháng 6 năm 2011, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 2280/QĐ-BCA thành lập Khoa nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, thực hiện nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ chiến sĩ Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường có trình độ đại học cho các tỉnh, thành phố phía Nam, phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường. Ngày 10/10/2011 Trường Đại học Cảnh sát nhân dân long trọng tổ chức lễ công bố quyết định thành lập khoa nghiệp vụ CSPCTPMTr. Từ đó đến nay, dưới sự lãnh đạo của Ban giám hiệu tập thể

lãnh đạo, giảng viên Khoa đã thi đua, quyết tâm vượt mọi khó khăn để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo và xây dựng đơn vị theo những lời thể danh dự đã tuyên.

## 2. Những kết quả bước đầu

Cùng với quá trình 30 năm đào tạo đại học của Trường, công tác đào tạo Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường chỉ mới bắt đầu từ cuối năm 2011 đến nay. Hơn ba năm hoạt động nghiên cứu đào tạo dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu, công tác đào tạo Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường đã đạt những thành tựu có ý nghĩa nền móng, cơ bản trên các mặt.

*Hoàn thành xây dựng chương trình đào tạo các hệ học:* Trên cơ sở lộ trình được Hiệu trưởng duyệt, công tác xây dựng chương trình đào tạo đã quan tâm đầu tư xây dựng. Ngoài việc hoàn thành Chương trình đào tạo chuyên ngành Trinh sát chống tội phạm về môi trường hệ chính quy tập trung, đã hoàn thành các chương trình đào tạo nghiệp vụ các hệ khác như Chương trình đào tạo hệ Liên thông, Chương trình đào tạo hệ Vừa làm vừa học, hệ chính quy điều chỉnh thời gian 4 năm. Cùng với đó hơn 40 Đề cương chi tiết các môn học cũng đã được biên soạn và phê duyệt thực hiện đây là kết quả quan trọng làm cơ sở cho các hoạt động biên soạn giáo trình và tài liệu dạy học.

*Biên soạn cơ bản hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học:* Giáo trình, tài liệu dạy học là tài liệu cơ bản cho dạy học. Với giải pháp: Đơn vị chủ động, nỗ lực và có kế hoạch, hợp đồng cụ thể biên soạn; Huy động các nhà khoa học trong và ngoài trường có đủ tiêu chuẩn về trình độ, năng lực tham gia biên soạn; Tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo và phối hợp tốt với Phòng QLKH, Cục C49 và



đơn vị địa phương tham gia công tác biên soạn. Hệ thống giáo trình đào tạo chuyên ngành đã hoàn thành cơ bản. Kết quả đã biên soạn nghiệm thu đưa vào giảng dạy 6 giáo trình, 4 đề cương bài giảng bậc Đại học. Các giáo trình: Tổ chức và hoạt động của CSPTPMTr; Công tác nghiệp vụ của lực lượng CSPCTPMTr; Kiến thức quản lý môi trường phục vụ đấu tranh chống tội phạm môi trường; Phương pháp hoạt động trinh sát; Phương pháp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; Đấu tranh chống tội phạm môi trường trên một số lĩnh vực cụ thể; Phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm môi trường cụ thể và giáo trình Công nghệ môi trường là giáo trình chủ chốt đào tạo chuyên ngành đã được biên soạn đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó hệ thống hồ sơ dạy học, bài tập tình huống đã hoàn thành đáp ứng cho từng bài và môn học phục vụ các lớp chuyên ngành.

*Về công tác giảng dạy:* Căn cứ vào chương trình đào tạo, công tác giảng dạy đã đảm nhiệm giảng dạy các môn nghiệp vụ chuyên ngành và liên ngành cho hàng trăm lớp đào tạo hệ tập trung chính quy, bồi dưỡng nghiệp vụ và hệ vừa làm vừa học. Trên cơ sở tập trung các hoạt động hoàn thiện hồ sơ bài giảng, đối với giáo án từng mục phải cụ thể hóa về mục đích, yêu cầu cần đạt được, xác định lượng kiến thức, các kỹ năng; xác định phương pháp, công cụ, nguồn lực dạy học một cách cụ thể ở từng nội dung bài; Áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm, giảm lý thuyết, tăng cường giao việc cho sinh viên trong các khâu tự học, tăng chất lượng giờ thảo luận, xemina; chú trọng sử dụng hiệu quả phương tiện dạy học nhưng không lạm dụng powerpoint; thực

hiện tốt các quy định của Bộ, Hiệu trưởng trong thực hiện giảng dạy các lớp VLVH. Thành tựu rõ nét là đã hoàn thành giảng dạy các môn nghiệp vụ chuyên ngành cho khóa CSMTTr D20S gồm 9 môn học cơ bản đáp ứng yêu cầu. Đáng chú ý là thực hiện Quy chế phối hợp với Cục CSPCTPMTr trong giảng dạy khâu báo cáo thực tế, thực hành, kiến tập đem lại kết quả tích cực.

Bên cạnh đó, theo yêu cầu của Công an các địa phương đã tổ chức biên soạn tài liệu và tham gia tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ Cảnh sát PCTP môi trường cho 25 lớp cán bộ công an các địa phương (Đồng Nai: 2 lớp; Bà Rịa-Vũng Tàu: 1 lớp; Bình Dương 2 lớp; Đồng Tháp: 2 lớp; Phú Yên: 1 lớp; Long An, Tiền Giang, Bến Tre: 1lớp; Tây Ninh: 1 lớp; Cục Cảnh phòng chống tội phạm về môi trường: 4 lớp)

*Làm tốt công tác nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo:* Công tác nghiên cứu khoa học là một thành tựu khá nổi bật, góp phần vào công tác đào tạo. Tuy mới thành lập nhưng đơn vị đã sớm xung phong vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu thành công 1 nhiệm vụ cấp Bộ, tham gia 1 nhiệm vụ khoa học cấp bộ khác và đang thực hiện 1 nhiệm vụ cấp cơ sở, hướng dẫn sinh viên thực hiện hàng chục đề tài và viết hàng chục bài cho các tạp chí trong và ngoài trường. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm của nó đã giúp quá trình đào tạo chuyên ngành đi đúng mục tiêu và mang lại hiệu quả thiết thực

*Về quan hệ phối hợp trong công tác đào tạo:* Ngoài việc giao lưu với các đơn vị công an địa phương như các phòng PC49 công an tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, điểm thành công nữa là đã tham



mu cho Hiệu trưởng ký Quy chế phối hợp với Cục CSPCTPMTr, đã thiết thực phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành.

Nguyên nhân của những thành tựu trên phải khẳng định là nhờ sự quan tâm lãnh đạo của các đồng chí trong Ban giám hiệu từ trước tới nay, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể giáo viên trong đơn vị, cùng với sự giúp đỡ phối hợp của các đơn vị liên quan. Nhân đây cũng xin gửi lời cảm ơn đến sự quan tâm lãnh đạo của Ban Giám hiệu đối với đơn vị trong những năm qua, trân trọng ghi công đối với các đồng chí đã có công lãnh đạo, dìu dắt xây dựng đơn vị từ những buổi đầu, nỗ lực phấn đấu vì sự trưởng thành của đơn vị; chân thành cảm ơn lãnh đạo và cán bộ chiến sỹ các đơn vị trong và ngoài Trường đã phối hợp làm nên những thành tựu của Khoa Nghiệp vụ CSPCTPMTr trong những năm qua.

### 3. Nhiệm vụ đặt ra trong thời gian tới

Tuy có những thành tựu song đó chỉ mới là ban đầu, để công tác đào tạo thực sự có chất lượng, theo đúng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục, đào tạo Công an nhân dân theo Nghị quyết số 29-TW của Ban chấp hành TW Đảng, thời gia, tới cần tập trung các công tác sau:

**Xây dựng đội ngũ giảng viên:** Thực tế hiện tại đội ngũ giảng viên của Khoa còn thiếu về số lượng và có những hạn chế về chất lượng. Đặc biệt chuyên ngành đào tạo mang tính đặc thù liên quan đến kiến thức về khoa học môi trường. Do vậy, ngoài kiến thức chuyên môn nghiệp vụ Cảnh sát nhân dân, cán bộ giảng viên cần phải lĩnh hội, học tập bồi dưỡng các kiến thức về môi trường, điều này có ý nghĩa quan trọng trong công tác nghiên cứu khoa học và công tác giảng dạy.

Mục tiêu là xây dựng đội ngũ giảng viên đoàn kết, thân thiện, an tâm công tác, tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo các cấp, ai cũng có điều kiện phấn đấu phát triển, cố gắng khắc phục khó khăn, tự giác, rèn luyện phấn đấu vươn lên. Chấp hành tốt mọi đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị mệnh lệnh công tác, điều lệnh CAND, đạt danh hiệu “Đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh”; hiện thực hóa những nội dung của *Lời tuyên thệ* khi thành lập Khoa.

Với nhiệm vụ kiện toàn đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng giảng dạy chuyên ngành, rà soát biên chế hiện tại, bồi dưỡng phấn đấu chức danh giảng viên; duyệt giảng thành công giảng viên tập sự; bổ sung đội ngũ giảng viên thỉnh giảng và chuyên gia báo cáo thực tế, cần phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến và giáo dục pháp luật và các quy định của Bộ, của trường, đề cao tính công khai, minh bạch mọi hoạt động cũng như tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Xây dựng quy chế, lối làm việc, tổ chức phân công công việc hợp lý, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn của lãnh đạo khoa và tổ bộ môn đối với công tác chuyên môn. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc các cuộc vận động trong Công an nhân dân và xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh. Xây dựng “Đề án xây dựng và phát triển Khoa” đến 2020.

**Hoàn thiện hệ thống giáo trình và tài liệu dạy học theo lộ trình chuẩn bị đào tạo chuyên ngành Trinh sát chống tội phạm về môi trường:** Mục tiêu trong năm học, tập trung công tác biên soạn giáo trình, phấn đấu đến hết năm học 2014 - 2015 biên soạn

xong 10 giáo trình. Với giải pháp đơn vị chủ động, nỗ lực và có kế hoạch, hợp đồng cụ thể biên soạn; huy động các nhà khoa học trong và ngoài trường có đủ tiêu chuẩn về trình độ, năng lực tham gia biên soạn; tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo và phối hợp tốt với Phòng QLKH, Cục C49 và đơn vị địa phương. Xây dựng hồ sơ bài giảng các tổ bộ môn chủ động xây dựng hệ thống hồ sơ bài giảng của các môn học phục vụ công tác giảng dạy.

**Chuẩn bị về cơ sở vật chất, phương tiện, đồ dùng dạy học:** Đảm bảo về cơ sở vật chất, phương tiện, đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy chuyên ngành như: Phòng học chuyên dùng; thiết bị đo kiểm tra tại hiện trường; thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm; trạm kiểm định môi trường di động... Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp với Cục và các Phòng nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tại các tỉnh, thành phố phía Nam nhằm cập nhật các nguồn tài liệu, xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, báo cáo thực tế; hướng dẫn sử dụng, bảo quản các thiết bị, công cụ trong công tác bảo vệ môi trường. Tiến hành rà soát trang thiết bị đồ dùng dạy học theo lộ trình chuẩn bị; Phối hợp Phòng Hậu cần lập kế hoạch và đề xuất trang bị các phương tiện, đồ dùng dạy học, xây dựng phòng học chuyên ngành.

Để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra, trong thời gian tới, Khoa luôn mong muốn sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp và sự phối hợp giúp đỡ của các đơn vị tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Công an các địa phương và các đơn vị có liên quan. ■

**P.V.C**

## **CÔNG TÁC ĐÀO TẠO...**

*Tiếp theo trang 30*

Những hoạt động trên đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế nói riêng và sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói chung. Đồng thời, thông qua đó tạo mối quan hệ gắn bó giữa Nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương trong công tác giáo dục, đào tạo, trong nghiên cứu khoa học và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong thời gian tới, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế sẽ tiếp tục duy trì và ký kết quy chế phối hợp với phòng Cảnh sát kinh tế Công an các tỉnh, thành phía Nam và Cục Cảnh sát kinh tế.

Nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường nói chung và của sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế nói riêng là yêu cầu, nhiệm vụ và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường, trong đó có giảng viên Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế. Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế, cấp ủy Chi bộ, lãnh đạo Khoa, giảng viên Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế phấn đấu xây dựng đơn vị đoàn kết, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, không ngừng rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục theo Chỉ thị của Bộ Công an và Kế hoạch triển khai của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân. ■

**P.H.T - N.V.H**

# CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN

✎ TS. Nguyễn Thành Phúc\* -  
✎ Phan Dũng Định\*\*

**T**rường Đại học Cảnh sát nhân dân là đơn vị trực thuộc Bộ Công an, thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ Đại học và sau Đại học, bồi dưỡng chức danh lãnh đạo các cấp; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng Công an nhân dân khu vực phía Nam. Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Cảnh sát Campuchia. Quy mô đào tạo là 3.500 sinh viên, đến năm 2015 là 5.500 sinh viên và đến năm 2020 là 6.500 sinh viên. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân hiện nay gồm 34 đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu, trong đó có: 10 phòng, 03 Trung tâm, 12 khoa, 07 bộ môn, 01 Tạp chí và 01 Ban quản lý dự án. Hiện nay, trường có 489 cán bộ trong biên



chế, 01 cán bộ tạm tuyển, 164 nhân viên hợp đồng lao động. Nhà trường luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường đang nỗ lực phấn đấu để đạt chuẩn trình độ theo chức danh quy định. Hiện nhà trường có 07 Phó Giáo sư, 37 Tiến sĩ; 206 Thạc sĩ; 92 đồng chí đang học nghiên cứu sinh; 59 đồng chí đang học Cao học. Tỷ lệ cán bộ có độ tuổi từ 50 trở lên khá cao, đa số đang giữ chức vụ lãnh đạo chỉ huy. Do đó, trong thời gian tới sẽ có

\* Trung tá, Trưởng Phòng TCCB - Trường Đại học CSND

\*\* Thiếu úy, cán bộ Phòng TCCB - Trường Đại học CSND





sự hăng hốt về cán bộ. Vì vậy, nhà trường đang tiếp tục tuyển mới cán bộ để bù đắp những hao hụt tự nhiên, vừa đảm bảo biên chế theo quy mô đã được duyệt, vừa có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ để đáp ứng yêu cầu. Thực hiện nhiệm vụ cải cách giáo dục toàn diện, nâng cao hiệu quả trên các mặt công tác của lực lượng Công an nhân dân, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã và đang từng bước hoàn thiện công tác tổ chức cán bộ nhằm tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác của nhà trường trong xu thế phát triển.

Công tác tổ chức cán bộ đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định đường lối

tổ chức và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cán bộ có chiều sâu, từng bước hoàn thiện bộ máy cơ cấu tổ chức. Đặc biệt là đối với lực lượng vũ trang nhân dân, công tác tổ chức cán bộ càng có vai trò quan trọng góp phần xây dựng mô hình tổ chức lãnh đạo chỉ huy đơn vị chiến đấu cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu công tác đặt ra trong tình hình mới. Nhiệm vụ của công tác tổ chức cán bộ tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân dựa trên cơ sở của việc xây dựng và hoàn thiện cơ cấu chức danh phục vụ cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo chỉ huy, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác của nhà trường trong xu thế phát triển. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân luôn quan tâm và chú trọng thực hiện công tác tổ chức cán bộ nhằm không ngừng đảm bảo chất lượng, trình độ cán bộ chiến sĩ và kịp thời bổ sung, tạo nguồn nhân lực, đảm bảo sự phát triển toàn diện của Nhà trường, cụ thể trên những mặt công tác sau:

#### **- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, chỉ huy**

Công tác xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo chỉ huy; đánh giá nhận xét cán bộ hằng năm về đội ngũ cán bộ đã quy hoạch được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác quy hoạch cán bộ Nhà trường đã thực hiện đúng Thông tư số 27/2008/TT - BCA, ngày 30/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong CAND; Hướng dẫn số 05/HD - BCA, ngày 27/2/2013 của Bộ Công an về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong CAND giai đoạn 2016-2021. Công văn số 259/X12 - P2, ngày 21/01/2014 của Cục tham mưu XDLL CAND về việc hướng dẫn báo cáo quy hoạch giai đoạn



2014 - 2015 và 2016 - 2021. Trường Đại học CSND đã đề ra kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo chỉ huy các cấp của Trường. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo chỉ huy các cấp luôn đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy Đảng và lãnh đạo các đơn vị; đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, đúng quy trình, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; giữ vững đoàn kết nội bộ. Cán bộ được xem xét duyệt quy hoạch, được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn chức danh giảng dạy, tham mưu, phục vụ để khi có nhu cầu bổ nhiệm sẽ đáp ứng được yêu cầu bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo quy định. Số cán bộ được duyệt quy hoạch và bổ nhiệm cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; phát huy năng lực chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng. Công tác quy hoạch cán bộ luôn phù hợp với thực tiễn đội ngũ cán bộ từng đơn vị, gắn với các khâu trong công tác cán bộ của Nhà trường. Cụ thể là:

+ Giai đoạn 2014 - 2015, diện quy hoạch Hiệu trưởng 02 đồng chí, quy hoạch Phó Hiệu trưởng 05 đồng chí, quy hoạch Trưởng phòng và tương đương 28 đồng chí, quy hoạch Phó trưởng phòng và tương đương 38 đồng chí, quy hoạch Tổ trưởng và tương đương 61 đồng chí, quy hoạch Phó Tổ trưởng và tương đương 50 đồng chí.

+ Giai đoạn 2016 - 2021, diện quy hoạch Hiệu trưởng 02 đồng chí, quy hoạch Phó Hiệu trưởng 19 đồng chí, quy hoạch Trưởng phòng và tương đương 14 đồng chí, quy hoạch Phó trưởng phòng và tương đương 62 đồng chí, quy hoạch Tổ trưởng và tương đương 67 đồng chí, quy hoạch Phó Tổ trưởng và tương đương 56 đồng chí.

Hiện tại, Nhà trường đang tiếp tục tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ của các đơn vị trong trường theo đúng quy định của Bộ Công an, nhằm chủ động tạo nguồn kế cận để đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy các cấp có bản lĩnh chính trị tốt; có trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn; đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có tính kế thừa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác của trường trong xu thế phát triển. Tuy nhiên còn một số khó khăn, vướng mắc đó là: việc đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị hạn chế do chỉ tiêu giao cho trường rất ít, công tác bồi dưỡng chức danh cán bộ quy hoạch và cán bộ được bổ nhiệm các cấp chưa nhiều do Bộ Công an chưa mở nhiều lớp để đào tạo.

#### **- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm**

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm được Nhà trường thực hiện theo đúng quy trình, quy định về thủ tục, hồ sơ theo quy định Thông tư 25/2011/TT - BCA ngày 4/5/2011, hướng dẫn về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong lực lượng CAND; Thông tư số 26/2011/TT - BCA ngày 4/5/2011, hướng dẫn về miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng CAND và Thông tư số 35/2009/TT - BCA của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong lực lượng CAND. Các trường hợp chiếu cố tiêu chuẩn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đều xin ý kiến lãnh đạo cấp trên theo thẩm quyền. Khi có ý kiến đồng ý, Nhà trường mới thực hiện theo quy định. Trong năm 2014, Nhà trường đã tiến hành bổ nhiệm 03 lãnh đạo cấp Trưởng phòng (tương đương) khi được

Tổng cục III đồng ý và 14 lãnh đạo cấp Phó trưởng phòng (tương đương). Nhà trường cũng đã tiến hành miễn nhiệm 02 đồng chí lãnh đạo cấp Phó trưởng khoa do không đảm bảo tiêu chí về trình độ (chưa nghiên cứu sinh).

#### **- Công tác điều động, luân chuyển, bố trí lại đội ngũ cán bộ**

Công tác điều động, bố trí cán bộ được Nhà trường thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, khách quan; trên nguyên tắc vì công việc để bố trí cán bộ và cán bộ được điều động, luân chuyển đã đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Nhà trường không vận dụng, chiếu cố trong điều động, luân chuyển hay bố trí cán bộ.

Công tác điều động cán bộ Nhà trường thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định tại Thông tư số 50/2012/TT - BCA ngày 8/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định phân công trách nhiệm giữa Công an các cấp một số vấn đề trong công tác tổ chức, cán bộ của lực lượng CAND. Theo quy định này, Hiệu trưởng có quyền điều động cán bộ và cán bộ lãnh đạo chỉ huy từ cấp Phó Trưởng phòng trở xuống trong nội bộ Nhà trường. Trong năm 2014, Nhà trường đã thực hiện công tác điều động, luân chuyển cán bộ: Công tác điều động cán bộ cấp Trưởng phòng và tương đương 10 đồng chí; điều động cán bộ cấp Phó trưởng phòng và tương đương 09 đồng chí; điều động cán bộ chiến sĩ 13 đồng chí.

Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ thực hiện theo Thông tư số 28/2009/TT - BCA ngày 08/05/2009 của Bộ Công an quy định danh mục các vị trí công tác đối với sỹ quan, hạ sỹ quan trong CAND, Nhà trường đã triển khai văn bản đến từng đơn

vị có liên quan để tổ chức thực hiện. Theo đó, việc chuyển đổi vị trí công tác được xem xét kỹ và thường tiến hành kết hợp với việc tách các đơn vị, sắp xếp bố trí cán bộ một cách tương đồng. Đến nay đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác của các đồng chí trong diện quy định phải chuyển đổi thuộc các đơn vị: Phòng Hậu cần; Phòng QLĐT; Phòng QLĐT hệ VLVH; Phòng TCCB; Phòng CTĐ, CTCT&CTQC.

#### **- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Nhà trường đặc biệt quan tâm, Nhà trường đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích cán bộ tích cực tham gia học tập, nâng cao trình độ nhằm đạt chuẩn chức danh giảng dạy, huấn luyện; tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong Công an nhân dân. Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2015 - 2020, kế hoạch đào tạo nguồn Tiến sĩ; cán bộ phải phấn đấu đạt chuẩn trình độ đã đăng ký và coi đó là chỉ tiêu thi đua hàng năm. Hiện nay, Nhà trường có 07 Phó Giáo sư, 37 Tiến sĩ, 01 nhà giáo nhân dân, 05 nhà giáo ưu tú, 92 đồng chí đang tham gia nghiên cứu sinh, 01 đồng chí nghiên cứu sinh tại Úc, 59 đồng chí đang học Thạc sĩ và 24 đồng chí tham gia đào tạo ngoài trường, hàng năm có khoảng 10 đồng chí được cử học lớp nghiệp vụ sư phạm nâng cao. Các cán bộ mới được tuyển dụng vào làm giảng viên đều được đào tạo nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học theo quy định. Hàng năm, Nhà trường cử các đoàn cán bộ đi công tác, học tập ở nước ngoài theo chương trình, kế hoạch của Bộ Công an.

Trong thời gian qua, công tác tổ chức cán bộ tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

đã đạt được những thành công nhất định đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác của nhà trường trong xu thế phát triển. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế cần có sự nhìn nhận và đánh giá khái quát, khách quan để điều chỉnh và từng bước hoàn thiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Để góp phần đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác của nhà trường trong xu thế phát triển, công tác tổ chức cán bộ cần tập trung vào một số nội dung sau:

**Một là,** đối với công tác quy hoạch cán bộ. Quy hoạch cán bộ, bao gồm cả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và tuyệt đối về công tác cán bộ, trong đó có công tác quy hoạch cán bộ.

Quy hoạch cán bộ phải tiến hành thật sự dân chủ, công khai, không khép kín trong phạm vi một đơn vị mà phải kết hợp giữa quy hoạch của cơ quan quản lý cấp trên và cấp dưới; đồng thời phải mở rộng ở phạm vi toàn trường. Quy hoạch cán bộ không chỉ quy hoạch một người cho một chức danh mà còn thường xuyên nhận xét, đánh giá dân chủ, công khai cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp, mạnh dạn đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không bảo đảm theo tiêu chuẩn, khắc phục tình trạng nể nang, ngại va chạm.

- Cần làm rõ giữa quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý là chuẩn bị và tạo nguồn cán bộ làm căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng

đội ngũ cán bộ đảm nhận các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong Nhà trường. Còn cán bộ, công chức chuyên môn có tài năng nhưng không có năng lực lãnh đạo, quản lý thì cần quy hoạch, bồi dưỡng nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo thành những chuyên gia thực thụ trong từng lĩnh vực chuyên môn.

- Định kỳ hằng năm, các cấp ủy Đảng các đơn vị tổ chức tốt việc đánh giá cán bộ, thông qua kết quả phân tích chất lượng đảng viên tiến hành rà soát bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ của đơn vị. Đảm bảo đội ngũ cán bộ trong quy hoạch có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có tính kế thừa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác của trường trong xu thế phát triển. Xây dựng quy hoạch cán bộ phải phù hợp với thực tiễn đội ngũ cán bộ của đơn vị để có thể phù hợp với các khâu khác trong công tác cán bộ.

**Hai là,** công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm: Cần tập trung rà soát theo những tiêu chuẩn và các mặt công tác để đưa ra cơ sở cho việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo đúng phạm vi chức năng cũng như phân tích, đánh giá, đưa ra các quyết định trong việc miễn nhiệm theo đúng quy định để ra, đảm bảo các mặt công tác được thực hiện thường xuyên và liên tục, góp phần vào thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ công tác của trường.

**Ba là,** công tác điều động, luân chuyển, bố trí lại đội ngũ cán bộ: Cần có sự nghiên cứu nắm rõ về tình hình, tính chất công tác của từng đơn vị và năng lực của mỗi cán bộ chiến sĩ để làm cơ sở cho việc điều động luân chuyển, bố trí lại đội ngũ nhằm duy

trì các mặt công tác của nhà trường được thường xuyên, liên tục, đảm bảo phát huy được thế mạnh trong công tác của từng cán bộ chiến sĩ, qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh và toàn diện của nhà trường.

**Bốn là,** công tác đào tạo cán bộ: Phải thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Tập trung đổi mới phương pháp sửa đổi, bổ sung, đổi mới nội dung, chương trình tập huấn, gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của cán bộ, chiến sĩ. Tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, có phương pháp giảng dạy phù hợp với vai trò đào tạo lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Các cấp ủy phải tập trung xây dựng, cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm, trên cơ sở đó xác định rõ yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, xây dựng quy chế và kiên trì thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch, đào tạo bảo đảm tiêu chuẩn rồi mới tiến hành bố trí, bổ nhiệm; bố trí, bổ nhiệm, đề bạt, giới thiệu ứng cử cán bộ phải trên cơ sở quy hoạch và đủ các tiêu chuẩn đã quy định, tránh tình trạng đề bạt, bổ nhiệm rồi mới đưa đi đào tạo hoàn thiện.

- Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ nhằm thu hút, tạo động lực cho cán bộ, chiến sĩ tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bổ sung chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức cử đi đào tạo lý luận chính trị - hành chính hệ tập trung tại các học viện, đồng thời, thay đổi hình thức hỗ trợ theo giai đoạn để khuyến khích, động viên thiết thực cán bộ đi đào tạo chuyên sâu.

- Tập trung huy động nguồn vốn phục

vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chú trọng đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung, trang bị mới các thiết bị giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo. Đầu tư xây dựng nhà công vụ cho cán bộ an tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, gắn với kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng. Mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, quản lý giáo dục, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ hằng năm cho đội ngũ cán bộ của Nhà trường. Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ về kinh phí để cán bộ được tham quan, học tập giao lưu với các trường trong và ngoài ngành Công an. Tổ chức các đoàn khảo sát, nghiên cứu học tập ở nước ngoài nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ, năng lực.

Công tác tổ chức cán bộ ở trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã và đang từng bước hoàn thiện, tạo sự chủ động trong công tác cán bộ tại nhà trường, khắc phục tình trạng hẫng hụt trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; đảm bảo đội ngũ cán bộ, chiến sĩ được phân công đúng với chức năng và nhiệm vụ công tác đặt ra; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy; làm căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng tạo nguồn cán bộ có trình độ, năng lực trong công tác. Tuy nhiên, công tác tổ chức cán bộ trong Nhà trường còn những thiếu sót, khuyết điểm nhất định, cần có những biện pháp kịp thời để luôn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác của trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong xu thế phát triển. ■

**N.T.P - P.D.Đ**



## CÔNG TÁC BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU DẠY HỌC PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Lê Văn Thiệu\*

**T**rường Đại học CSND là cơ sở giáo dục đại học, có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan Cảnh sát có trình độ đại học, sau đại học; đồng thời là một trong những trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của Bộ Công an. Vì vậy, công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học là công tác rất quan trọng, không thể thiếu được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường.

Với nhiệm vụ quản lý công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và cũng đã từng tham gia biên soạn, góp ý giáo trình, tài liệu dạy học, bản thân xin đưa ra một số đánh giá về tình hình và những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo đại học, sau đại học tại Trường Đại học CSND trong thời gian tới.

### **1. Tình hình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo đại học, sau đại học tại trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong thời gian qua**

Giáo trình, tài liệu dạy học là “công cụ” không thể thiếu trong quá trình dạy học, là yếu tố cơ bản để không những đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập mà còn hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám

hiệu, bằng sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, giảng viên, công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo đại học, sau đại học đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, thể hiện trên các mặt sau:

- Phòng Quản lý NCKH và các đơn vị giảng dạy đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng quy trình quy định về công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học gồm các bước: Lựa chọn và xét duyệt tên giáo trình, tài liệu dạy học; tổ chức biên soạn; tổ chức nghiệm thu; công nhận kết quả biên soạn và ban hành đưa vào sử dụng.

- Nội dung các giáo trình, tài liệu dạy học đảm bảo tuân thủ đúng chương trình môn học, đồng thời đã quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, lý luận và thực tiễn hoạt động nghiệp vụ của lực lượng CSND; thể hiện phương châm, nguyên lý giáo dục của Đảng; phát triển đúng, chính xác nội dung những vấn đề về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực khoa học Công an.

- Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phù hợp với mục tiêu, chương trình đào tạo và đáp ứng một số yêu cầu cấp thiết đặt ra về lý luận, thực tiễn.

\* Trung tá, Trưởng Phòng QLNCKH - Trường Đại học CSND

- Kinh phí được cấp, sử dụng đúng mục đích và theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính đã mang lại hiệu quả trong đào tạo đại học, sau đại học.

- Các giáo trình, tài liệu dạy học đã được biên tập cẩn thận, khi có quyết định đưa vào sử dụng, Phòng Quản lý NCKH nộp sản phẩm về Trung tâm TTKH&TLGK để in ấn, phát hành theo đúng quy định. Cán bộ, giảng viên và sinh viên Nhà trường đã sử dụng có hiệu quả các giáo trình, tài liệu này phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

Kết quả cụ thể: Từ năm 2008 trở về trước, công tác biên soạn giáo trình chưa được triển khai thực hiện một cách rộng rãi, chủ yếu biên soạn một số giáo trình dùng cho đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Kể từ năm học 2009 - 2010 công tác này mới thật sự được quan tâm. Đến nay các Khoa, Bộ môn đã biên soạn và đưa vào sử dụng 153 giáo trình phục vụ đào tạo đại học; 07 giáo trình và 34 đề cương bài giảng phục vụ đào tạo Cao học (Chuyên ngành Tội phạm học & Phòng ngừa tội phạm và Chuyên ngành Quản lý nhà nước về An ninh trật tự), 05 chuyên đề đào tạo Tiến sĩ, đang tiến hành biên soạn 21 giáo trình và chỉnh lý 06 giáo trình trong năm học 2014 - 2015.

Số sách chuyên khảo đã được xuất bản là 42 đầu sách; 06 báo cáo tổng kết chuyên đề nghiệp vụ; 19 báo cáo tổng kết vụ án, báo cáo chuyên đề; ban hành, đưa vào sử dụng 207 đề cương bài giảng, 369 tài liệu tham khảo, 32 hệ thống bài tập; 04 bộ đề thi, đáp án đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng (gồm tự luận, trắc nghiệm, kết hợp tự luận - trắc nghiệm) và 2.126 đề thi mở của 15 Khoa, Bộ môn; phim giáo khoa đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng với 16 bộ.

Tuy nhiên, thực tế công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo đại học, sau đại học tại Trường Đại học CSND thời gian qua, cũng bộc lộ những hạn chế nhất định:

- Hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập tại Trường hiện nay vừa thiếu lại vừa cũ nên chưa đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Đến nay vẫn còn một số giáo trình, tài liệu dạy học được biên soạn từ trước năm 2000 vẫn đang sử dụng mà chưa có tài liệu thay thế, vừa lạc hậu lại vừa không phù hợp với mục tiêu, chương trình đào tạo hiện nay.

- Còn một số giáo trình, tài liệu dạy học đang sử dụng là do Học viện CSND biên soạn. Do đó, nội dung không thể hiện được tính vùng miền, tính khoa học, chưa sát với thực tế tình hình ở các tỉnh, thành phố phía Nam.

- Trong biên soạn, một số giáo trình, tài liệu dạy học vẫn còn hiện tượng “sao chép” nội dung từ giáo trình, tài liệu khác. Điều này vi phạm bản quyền và ảnh hưởng đến chất lượng biên soạn.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ tiêu chuẩn chủ biên giáo trình vẫn chưa đáp ứng yêu cầu biên soạn, cán bộ tham gia biên soạn trình độ còn hạn chế nên chất lượng một số giáo trình, tài liệu dạy học chưa được nâng cao. Việc biên soạn hiện nay chủ yếu do giảng viên các Khoa, Bộ môn tiến hành, chưa huy động hết nguồn lực của Trường và các nhà khoa học ngoài Trường tham gia.

- Nguồn tài liệu nghiên cứu, tham khảo được dịch từ các tài liệu nước ngoài còn hạn chế. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng nguyên nhân chính là do trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giảng viên vẫn còn hạn chế.

- Quan hệ giữa các đơn vị trong Trường, nhất là giữa các Khoa, Bộ môn với Phòng Quản lý NCKH chưa sâu sát, thật sự gắn kết. Vì vậy một số trường hợp tiến độ biên soạn còn chưa đảm bảo yêu cầu đặt ra.

## **2. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo đại học, sau đại học trong thời gian tới**

Từ tình hình công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo đại học, sau đại học tại Trường ta thời gian qua, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác này trong thời gian tới:

- **Một là**, Căn cứ vào chương trình đào tạo cho các bậc học, các chuyên ngành, trên cơ sở rà soát lại toàn bộ hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học hiện có, các Khoa, Bộ môn lập kế hoạch tổng thể về biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học trong từng giai đoạn, từng năm học để phục vụ công tác đào tạo của đơn vị. Trong kế hoạch cần phải “khoanh vùng”, xác định những tài liệu cần ưu tiên biên soạn trong từng năm học để đáp ứng yêu cầu giảng dạy của đơn vị. Trong đó, cần ưu tiên những học phần mới, các học phần mang tính đặc thù của Trường, học phần chưa có giáo trình, tài liệu dạy học.

- **Hai là**, trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, các Khoa, Bộ môn chủ động phối hợp với Phòng Quản lý NCKH xây dựng danh mục giáo trình, tài liệu dạy học cần biên soạn để đề xuất Ban Giám hiệu xét duyệt và ký hợp đồng biên soạn theo qui định.

- **Ba là**, trên cơ sở danh mục tài liệu đã ký hợp đồng biên soạn, chủ biên và Khoa, Bộ môn chủ quản phân công giảng viên biên soạn đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn qui

định. Cần chú ý lựa chọn những người có kinh nghiệm, những người có học hàm, học vị, có chuyên môn sâu về lĩnh vực biên soạn để phân công hoặc cùng phối hợp tham gia biên soạn. Những người này có thể là giảng viên trong đơn vị hoặc ở các đơn vị khác trong và ngoài Trường.

- **Bốn là**, về nội dung, giáo trình, tài liệu dạy học được biên soạn phải đảm bảo tính hệ thống và tính thống nhất phù hợp theo mục tiêu, chương trình học phần, môn học đã được duyệt; đảm bảo tính chân thực và khoa học, chuẩn về ngôn ngữ, ngữ pháp, thuật ngữ khoa học, dễ đọc, dễ hiểu. Trong đó, chú ý không được “sao chép” từ tài liệu khác và phải thể hiện được tính đặc thù vùng miền trong nội dung biên soạn.

- **Năm là**, trong quá trình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học cần tổ chức hội thảo ít nhất 02 lần trước khi trình Hội đồng khoa học hội thảo cấp Trường và thẩm định. Khi tổ chức hội thảo cần mời các chuyên gia hiện đang là cán bộ lãnh đạo đầu ngành, những cán bộ có kinh nghiệm đang trực tiếp thực hiện công tác thực tiễn tham gia góp ý. Có như vậy, nội dung giáo trình, tài liệu dạy học mới được đảm bảo, gắn kết chặt chẽ, không tách rời giữa lý luận và thực tiễn.

- **Sáu là**, nhà trường cần khuyến khích và có chế độ đãi ngộ thích hợp đối với những cán bộ, giảng viên biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, học tập tại trường.

- **Bảy là**, trong quá trình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, các Khoa, Bộ môn cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý NCKH để kiểm tra, đôn đốc, cũng như đảm bảo những điều kiện cần thiết khác về

*(Xem tiếp trang 72)*

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY PHÁP LUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA TÌNH HÌNH MỚI

✎ ThS. Phạm Xuân Ngọc\*

## 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật của trường Đại học cảnh sát hiện nay

Nhìn lại chặng đường đã qua và để tiếp tục đưa ra những định hướng, quyết sách đúng đắn trong giai đoạn mới, chúng tôi thấy rằng cùng với sự phát triển của Nhà trường mà mốc son là ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 152/QĐ-TTg về việc thành lập trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND; Bộ môn Pháp luật đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt, nhất là sự lớn mạnh về chất lượng đội ngũ để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường giao mà trong đó có sự đóng góp rất lớn từ nhiệm vụ học tập, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Chúng tôi thấy rất vinh dự và tự hào là cán bộ của một đơn vị có truyền thống đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ giảng viên

xuất sắc của nhà trường, nhiều thế hệ Lãnh đạo Bộ môn và cán bộ, giảng viên của Bộ môn đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị học tập nâng cao trình độ của bản thân, đạt học hàm, học vị cao và đang giữ những vị trí quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của của Nhà trường đã và đang có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Nhà trường, như đồng chí PGS,TS, NGND Trịnh Văn Thanh Hiệu trưởng nhà trường và đồng chí PGS,TS Trần Quang Thông Phó hiệu trưởng, nguyên trước đây đều là Giảng viên Bộ môn Pháp luật; các đồng chí PGS, TS. Vũ Đức Trung; trước đây là Lãnh đạo Bộ môn Pháp luật, nay giữ chức vụ Trưởng Phòng Quản lý nghiên cứu khoa

\* *Thượng tá, Phó Trưởng Bộ môn pháp luật - Trường Đại học CSND*



học. Ngoài ra, còn nhiều đồng chí từng là cán bộ, giảng viên Bộ môn Pháp luật không ngừng học tập, phấn đấu và đã được Nhà trường giao những trọng trách quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy ở các Khoa, Phòng, Bộ môn, như TS Trần Thành Hưng (Trưởng Khoa GD và CTPN), TS Nguyễn Văn Công (Trưởng Khoa Cảnh sát GTĐT), T.S Phạm Hồng Trung (Trưởng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát PCTPKT), PGS,TS Trần Ngọc Đức (Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học CSND), Th.S Nguyễn Xuân Lý (Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo), Th.S Trần Thảo (Phó Trưởng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát PCTPKT), Th.S Bùi Ngọc Hà (Phó Trưởng phòng KT và ĐBCL, TS Phan Tiến Dũng (Phó trưởng khoa CSMT)...; Những kết quả đạt được của tập thể Bộ môn trong thời gian vừa qua chính là thành quả của quá trình nhận thức và định hướng đúng đắn về việc tổ chức thực hiện các kế hoạch học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên của tập thể Cấp ủy, Lãnh đạo bộ môn và sự nỗ lực rèn luyện, phấn đấu không ngừng mỗi một cán bộ, giảng viên trong Bộ môn qua các thời kỳ xây dựng và trưởng thành. Bên cạnh đó, đặc biệt là Bộ môn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường và sự cổ vũ, động viên giúp đỡ nhiệt tình từ các đơn vị Khoa, Phòng, Bộ môn trong Nhà trường, cũng như của các đồng nghiệp, bè bạn trong và ngoài trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tập thể Bộ môn hoàn thành mọi nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Kế thừa truyền thống đó đến nay Bộ môn Pháp luật ngoài việc từng bước hoàn

thiện về cơ cấu, tổ chức bộ máy, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn đặc biệt chú trọng xây dựng và tổ chức các kế hoạch liên quan đến công tác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giảng viên. Coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nhằm đáp ứng tốt nhất quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giáo dục, đào tạo lực lượng Công an nhân dân, chính quy và hiện đại. Với mục tiêu và phương châm đó, các thế hệ cán bộ, giảng viên Bộ môn luôn tự ý thức và cùng động viên nhau để phấn đấu, rèn luyện không ngừng học tập nâng cao trình độ và đã đạt những thành tích đáng trân trọng. Cùng với thời gian mặc dù có lúc thăng trầm, Bộ môn Pháp luật luôn quán triệt sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên từng bước đáp ứng yêu cầu và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Ngành Công an và luôn coi đây là trọng trách hàng đầu, là nhiệm vụ chính trị quan trọng của một đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Phải nói rằng, chất lượng đội ngũ chính là khâu đột phá quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt mục tiêu và yêu cầu đào tạo đặt ra, góp phần đào tạo sinh viên vững vàng về chính trị, giỏi về pháp luật và tinh thông về nghiệp vụ. Nhận thức rõ điều đó, trong Bộ môn Pháp luật đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch cụ thể đảm bảo chất lượng, hiệu quả của nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.



Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn pháp luật hiện nay. Tính đến thời điểm hiện tại, Bộ môn Pháp luật có 01 đồng chí Trưởng Bộ môn, 03 đồng chí Phó Trưởng Bộ môn, 04 đồng chí Tổ trưởng, 04 đồng chí Tổ phó, trong đó: Về trình độ chuyên môn: Trong tổng số 21 cán bộ giảng viên của Bộ môn có 01 tiến sĩ (chiếm tỷ lệ 3,85%), 21 thạc sĩ (trong đó có 11 nghiên cứu sinh) chiếm tỷ lệ 80,77%, 04 cử nhân (02 đồng chí đang học cao học) chiếm tỷ lệ 15,38%. Về chức danh, Bộ môn hiện có 11 giảng viên chính (chiếm tỷ lệ 42,31%), 09 giảng viên (chiếm tỷ lệ 34,62%), 06 trợ giảng (chiếm tỷ lệ 23,07%). Có thể thấy số lượng giảng viên của Bộ môn về cơ bản đáp

ứng được yêu cầu giảng dạy của nhà trường. Trình độ ngoại ngữ: Hiện tại Bộ môn có 11 đồng chí có chứng chỉ C Anh văn và tương đương (chiếm tỷ lệ 42,31%), chứng chỉ B và tương đương có 12 đồng chí (chiếm tỷ lệ 46,15%), chứng chỉ B1 khung Châu Âu có 03 đồng chí (chiếm tỷ lệ 11,54%). Đa số giảng viên có trình độ cao về ngoại ngữ tập trung vào các giảng viên trẻ và các giảng viên đang học nghiên cứu sinh. Tuy nhiên, việc sử dụng ngoại ngữ để khai thác thông tin phục vụ giảng dạy của Bộ môn còn rất hạn chế. Thực hiện chủ trương của Ban Giám hiệu, hầu hết các giảng viên đều đăng ký đi học ngoại ngữ trong thời gian tới, hiện nay có 07 đồng chí đang theo học bằng

C tiếng Anh. Trình độ tin học của đội ngũ cán bộ giảng viên trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Có thể thấy 100% giảng viên của Bộ môn có thể sử dụng tương đối thành thạo các ứng dụng tin học cơ bản vào công tác giảng dạy của mình, trong đó có một số đồng chí có trình độ tin học giỏi, có thể viết trang web một cách thành thạo... Trình độ lý luận chính trị của cán bộ giảng viên ở Bộ môn hiện nay có 04 đồng chí đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị (chiếm tỷ lệ 15,39%), 22 đồng chí đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị và tương đương (chiếm tỷ lệ 84,61%).

Nhìn chung, đội ngũ giảng viên của bộ môn ngày càng được chuẩn hóa lớn mạnh, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo. Nhiều giảng viên có thâm niên công tác trên 15 năm, có học hàm, học vị cao, có uy tín giảng dạy. Tuy nhiên, từ năm học 2008 - 2009 đến nay các giảng viên có thâm niên và uy tín trong giảng dạy được điều động luân chuyển sang công tác tại các đơn vị khác. Do đó, đội ngũ giảng viên hiện nay rất thiếu, số giảng viên vừa giảng dạy vừa học tập nâng cao chiếm tỷ lệ 60%. Tính trung bình mỗi giảng viên giảng dạy vượt hơn 350% giờ chuẩn. Do vậy, giảng viên giảng dạy các môn pháp luật cũng có những hạn chế chung của đội ngũ giảng viên nhà trường. Hiện tại, các giảng viên có trình độ thạc sĩ luật hoặc đang học cao học thì chuyên ngành đào tạo chủ yếu là Tội phạm học và Điều tra tội phạm do Học viện Cảnh sát nhân dân và Đại học Cảnh sát nhân dân đào tạo, chỉ có 03 giảng viên (chiếm tỷ lệ 11,54%) có trình độ thạc sĩ đúng chuyên ngành luật.

## 2. Định hướng phát triển Bộ môn pháp

### luật và xây dựng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật trong những năm tới

- Từ thực tiễn đào tạo của các trường Công an nhân dân trong hệ thống ngành với cơ sở định hướng phát triển ngành đào tạo theo Quyết định số 2050/QĐ-BCA-X11 ngày 18/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về Phê duyệt danh mục ngành, chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; cùng với sự phát triển lớn mạnh của nhà trường trong những năm gần đây và nhu cầu thực tiễn đối với các địa phương thuộc các tỉnh thành phố phía Nam. Trong thời gian tới, chúng tôi tham mưu giúp Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng đề án định hướng phát Bộ môn pháp luật thành Khoa pháp luật, trong tương lai xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Luật, chuyên ngành Tố tụng hình sự trong tương lai. Qua đó, hướng đến đào tạo sinh viên có khả năng thực hiện công tác giải quyết vụ án hình sự tại các cơ quan Tư pháp, cơ quan tiến hành Tố tụng, đặc biệt là các cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Trong lực lượng Công an nhân dân, sinh viên được bố trí công tác tại các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các địa phương và có thể đảm nhận công tác tại các cơ quan tham mưu, Văn phòng của các cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan (bộ phận) pháp chế trong lực lượng Công an nhân dân. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy môn Luật Tố tụng hình sự tại các trường Công an nhân dân và các trường Đại học ngoài lực lượng Công an nhân dân có chương trình đào tạo môn học

luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, tăng cường trang bị kiến thức chuyên sâu về định tội danh, quyết định hình phạt, kiến thức điều tra, bào chữa, bảo vệ quyền con người trong hoạt động TTHS.

- Mặt khác, thực trạng yêu cầu đào tạo pháp luật của nhà trường, theo số liệu thống kê kế hoạch giảng dạy, đào tạo những năm gần đây mà bộ môn phải đảm nhiệm việc giảng dạy: Tính từ năm học 2012 bộ môn tổ chức giảng dạy khoảng 30 lượt lớp trong và ngoài trường với khoảng 3300 sinh viên; năm 2013 có 33 lớp khoảng 3850 sinh viên (số lớp tăng 10%); năm 2014 tổng số lớp trong và ngoài trường 42 với 4100 sinh viên tăng 9 lớp (tăng 21% so với năm trước); năm 2015 số lớp là 46 với 4.400 tăng thêm 4 lớp. Ngoài ra bộ môn còn đảm nhiệm nhiều lớp thuộc chương trình bổ túc chuyên để, bồi dưỡng chuyên sâu như các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ điều tra, tập huấn bảo vệ... Nhìn vào con số thống kê cho chúng ta thấy thực trạng công tác đào tạo của trường với các năm đều có sự gia tăng về số lớp, gia tăng lượng số sinh viên năm sau tăng hơn năm trước, đa dạng các hình thức đào tạo các hệ tập trung, liên thông, vừa làm vừa học, các hệ văn bằng 2, bồi dưỡng cấp chứng chỉ -TB, các hệ bồi dưỡng nghiệp vụ... Trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế sâu rộng toàn diện pháp luật giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội, đối với các trường Công an thực hiện sứ mệnh đào tạo lực lượng chấp pháp vì thế khối kiến thức pháp luật đối với các trường Công an càng quan trọng. Do vậy, khối lượng chương trình, kiến thức pháp luật đều chiếm tỷ lệ rất lớn trong tổng chương

trình đào tạo điều này càng tạo áp lực lớn cho bộ môn trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu của nhà trường. Cùng với điều kiện hiện nay nhà trường tổ chức đa dạng hình thức đào tạo tập trung, liên kết địa phương, dự kiến mở thêm chuyên ngành đào tạo trên cơ sở số lượng học viên gia tăng, quy mô đào tạo năm sau tăng hơn năm trước và thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật hiện tại của đơn vị.

Với những nhu cầu và thực tiễn như trên, chúng tôi nhận thấy cần phải có kế hoạch xây dựng bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật trong thời gian tới đáp ứng nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong tình hình mới, cụ thể như sau:

*Một là: Chủ động đề xuất tăng biên chế và nâng cao năng lực giảng viên cơ hữu.*

Bộ môn đang xây dựng và tổ chức các kế hoạch học tập nâng cao trình độ theo yêu cầu Kế hoạch số 105/KH-T48 về việc tổ chức thực hiện Đề án thành phần số 5 của Bộ Công an về phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường Công an nhân dân đó là: “Đến năm 2020 đạt tỉ lệ 25% đến 30% (từ 91 đến 110 người) giảng viên có trình độ Tiến sĩ; có từ 15% đến 20% giảng viên đang nghiên cứu sinh (từ 65 đến 87 người)”<sup>1</sup>. Trong Chương trình công tác năm học 2014 - 2015 của Bộ môn xác định rõ: “Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch cụ thể để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, giảng viên trong Bộ môn. Các đồng chí

<sup>1</sup>Kế hoạch số 105/KH-T48 về tổ chức thực hiện Đề án thành phần số 5 của Bộ Công an về phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường Công an nhân dân, Tr5.



tham gia NCS, học cao học thực hiện theo đúng lịch trình, kế hoạch của cơ sở đào tạo. Tổ chức bồi dưỡng giảng viên tập sự theo kế hoạch. Trong năm học, bố trí thời gian hợp lý và tạo điều kiện tốt nhất để 13 đồng chí thực hiện theo đúng kế hoạch NCS của cơ sở đào tạo, 03 đồng chí hoàn thành chương trình Cao học luật. Bồi dưỡng 04 đồng chí đủ tiêu chuẩn để xét chức danh giảng viên theo quy định. Bồi dưỡng 01 đồng chí giảng viên tập sự. Ngoài ra, còn tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên theo học các chương trình bồi dưỡng khác (ngoại ngữ, tin học....)<sup>2</sup>. Đây chính là mục tiêu, định hướng quan trọng cho công tác tổ chức học tập nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên Bộ môn Pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường trong năm học. Đồng thời, làm tiền đề cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của đơn vị trong giai đoạn tiếp theo đáp ứng tiến trình phát triển của Nhà trường. Trong những năm tới, Bộ môn tiếp tục tăng cường và thực hiện việc chuẩn hóa đội ngũ giảng viên. Các giảng viên phải không ngừng phấn đấu để hoàn thiện các chức danh, học tập có học vị cao và bồi dưỡng chuyên sâu không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt. Chú trọng và tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu dạy học, mở rộng các quan hệ hợp tác, giao lưu trong các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học với các trường bạn và các địa phương. Từng bước hoàn thiện nội dung chương trình và đổi mới chất lượng giảng dạy, phấn đấu xứng đáng là một đội

<sup>2</sup>Bộ môn Pháp luật, Chương trình Công tác năm học 2014 - 2015, tr2.

ngũ giáo dục hàng đầu của Nhà trường.

*Hai là: Về kiện toàn tổ chức và kiến nghị bổ sung biên chế giảng viên cho đơn vị.*

Về lâu dài để phát triển một cách bền vững, trên cơ sở chủ động đề xuất biên chế giảng viên cơ hữu hiện có với nhu cầu đào tạo hàng năm và định hướng đào tạo nguồn nhân lực của ngành trong thời gian tới, bộ môn xây dựng kế hoạch phối hợp các đơn vị có liên quan như Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Quản lý học viên tham mưu cho Ban Giám hiệu lựa chọn sinh viên tốt nghiệp Đại học Cảnh sát có đủ năng lực đáp ứng tiêu chuẩn của ngành và yêu cầu của nhà trường để tuyển dụng, biên chế theo lộ trình cụ thể, phấn đấu mỗi năm bổ sung ít nhất từ 2 đến 3 giảng viên mới bổ sung cho nguồn giảng viên cơ hữu, phân công lãnh đạo phụ trách, giảng viên có kinh nghiệm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên trẻ. Chủ động tìm kiếm, giới thiệu cho nhà trường nguồn nhân sự có chuyên môn, bằng cấp chuyên ngành phù hợp như tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ luật học ở đơn vị ngoài có thể tuyển biên chế cho đơn vị theo quy định

*Ba là: Phát huy tối đa tiềm lực giảng viên thỉnh giảng hiện có*

Song song với định hướng phát triển nguồn nhân lực cơ hữu một cách bền vững, bộ môn Pháp luật định hướng xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn giảng viên thỉnh giảng tại trường và các trường ngoài. Hiện tại trong trường chúng ta có khoảng 15 thầy nguyên là giảng viên của bộ môn pháp luật đang đảm nhiệm các vị trí công tác ở các đơn vị trong trường, đã có nhiều năm cống hiến và giảng dạy nhiều môn luật có đam mê với nghề, nhiều kinh nghiệm trong





## KHOA NGHIỆP VỤ GIÁO DỤC, CẢI TẠO PHẠM NHÂN - 19 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

✎ TS. Nguyễn Văn Sơn\*

**K**hoa Nghiệp vụ giáo dục, cải tạo phạm nhân (tiền thân là Bộ môn Nghiệp vụ quản lý trại giam) được thành lập vào tháng 02/1996, là đơn vị đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành của lực lượng Cảnh sát trực thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành Giáo dục, cải tạo phạm nhân theo chương trình đào tạo của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia quản lý, giáo dục sinh viên theo quy chế của Bộ

Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và quy định của Trường<sup>1</sup>.

Trải qua 19 năm hình thành và phát triển, cán bộ giảng viên của đơn vị đã không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, khắc phục khó khăn để xây dựng đơn vị ngày càng lớn

\* Phó trưởng Khoa NVGD, CTPN - Trường Đại học CSND

<sup>1</sup>Xem Quyết định số 1637/2007/QĐ-X11(X12) ngày 23 tháng 8 năm 2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL - BCA quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Khoa Nghiệp vụ giáo dục, cải tạo phạm nhân.

mạnh. Tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị là trách nhiệm của mỗi giảng viên nhằm tiếp tục phát huy truyền thống đơn vị, rèn luyện, hoàn thiện mình, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công tác đào tạo.

Vào những ngày đầu thành lập, đơn vị chỉ có 03 đồng chí là giảng viên các chuyên ngành khác điều động về, gồm: Đồng chí Trần Văn Ty, nguyên giảng viên của Bộ môn QLHC về TTXH - Phó trưởng khoa phụ trách đơn vị, đồng chí Nguyễn Đình Bình, nguyên giảng viên Bộ môn Cảnh sát giao thông - giảng viên, đồng chí Bùi Khắc Châu, nguyên giảng viên Bộ môn Cảnh sát giao thông - giảng viên (nay là Trưởng phòng Hậu cần). Thời gian này, đơn vị gặp khó khăn về nhiều mặt, nhưng với tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí đã khắc phục mọi trở ngại, tích cực chuẩn bị cho việc đào tạo chuyên ngành.

Tháng 8/1997, khóa sinh viên hệ chính quy tập trung chuyên ngành Cải tạo phạm nhân đầu tiên (Lớp Cải tạo phạm nhân D04S) được tuyển sinh và đào tạo. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu sự hiện diện của Khoa trong đời sống giảng dạy của Nhà trường. Kể từ đây, mọi hoạt động của Khoa gắn liền với sự phát triển của Trường.

Năm 2001, Bộ môn Nghiệp vụ quản lý trại giam được đổi tên thành Khoa Nghiệp vụ quản lý trại giam thuộc Phân hiệu Học viện Cảnh sát nhân dân (nay là Trường Đại học Cảnh sát nhân dân) với 06 giảng viên (tháng 7 năm 1996 bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Nghị; tháng 12 năm 1999 bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Sơn; tháng 8 năm 2000 bổ sung đồng chí Dư Hoàng Yên; đồng chí Bùi Khắc Châu được điều động về

đơn vị mới.

Năm 2003, Khoa Nghiệp vụ quản lý trại giam đổi tên thành Khoa Nghiệp vụ Giáo dục cải tạo phạm nhân thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân với 05 giảng viên (năm 2003 đồng chí Dư Hoàng Yên chuyển công tác).

Từ đó đến nay, đơn vị không thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, nhưng cán bộ giảng viên có nhiều thay đổi: Năm 2004 tiếp nhận đồng chí Ngô Đức Việt; năm 2005 tiếp nhận các đồng chí Nguyễn Minh Thu và Nguyễn Hùng Thắng nhưng đến năm 2008 đ/c Thắng chuyển công tác về Bộ Công an; năm 2006 tiếp nhận các đồng chí Phạm Văn Toan và Ngô Đức Thắng, đến tháng 11/2008 đồng chí Toan được điều động về Phòng Quản lý học viên, tháng 9/ 2012 đ/c Thắng được điều động sang Phòng Quản lý đào tạo hệ Vừa làm vừa học; năm 2007 tiếp nhận đồng chí Phạm Hồng Anh, đến tháng 8/2011 đồng chí Anh lại được điều động sang Khoa Sau đại học và bồi dưỡng nâng cao; năm 2006 đồng chí Trần Văn Ty được điều động làm Trưởng khoa NV QLHC về TTXH, đồng chí Vũ Đức Trung (nguyên Phó trưởng Bộ môn Pháp luật) về làm Trưởng khoa Nghiệp vụ Giáo dục, cải tạo phạm nhân. Đến tháng 4 năm 2008, đồng chí Vũ Đức Trung được điều động về làm Trưởng phòng Quản lý, nghiên cứu khoa học, đồng chí Trần Thành Hưng (nguyên Phó khoa NV QLHC về TTXH) về làm Phó trưởng khoa phụ trách đơn vị và đến tháng 5/2010 đồng chí Hưng được bổ nhiệm Trưởng khoa. Năm 2008, bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Lợi, năm 2009 bổ sung đ/c Lê Hồng Phong, đến tháng 9/2012, hai đ/c này được điều động về công tác tại Phòng Hành



chính tổng hợp; năm 2011, đơn vị được bổ sung đồng chí Võ Chí Công; tháng 6/2013, đơn vị bổ sung thêm ba đồng chí gồm đồng chí Trần Kim Lượng, đồng chí Bùi Như Sang và đồng chí Võ Huỳnh Khuyên; tháng 12/2013, hai đồng chí Lê Hồng Phong và Nguyễn Văn Lợi được điều động về Khoa công tác. Hiện nay, tổng số giảng viên của Khoa là 13 đồng chí.

Nhiều lần đổi tên và thay đổi nhân sự đã gây ảnh hưởng không nhỏ, nhưng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cán bộ, giảng viên của đơn vị đều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, từng bước hoàn thiện bản thân, xây dựng đơn vị và góp phần tích cực vào sự phát triển chung của Nhà trường. Đến nay, đơn vị đã cơ bản hoàn thiện về mặt tổ chức, có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ.

- Về tổ chức: Đơn vị có 13 cán bộ, giảng viên. Trong đó có 01 Trưởng khoa, 03 Phó trưởng khoa; đơn vị có 02 tổ bộ môn (Tổ Nghiệp vụ Quản lý phạm nhân và Tổ Nghiệp vụ Giáo dục, cải tạo phạm nhân) được tổ chức và hoạt động tốt theo yêu cầu của chức năng, nhiệm vụ.

- Về học vị và chức danh giảng viên: Có 02 tiến sĩ, 07 thạc sĩ (trong đó 03 đồng chí đang nghiên cứu sinh), 03 học viên cao học; có 05 giảng viên chính, 02 giảng viên, 05 trợ giảng và 01 tập sự. Có 4 đồng chí đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Bộ, nhiều lượt giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp trường. Đơn vị không ngừng đổi mới phương pháp dạy học và bước đầu đã có kết quả tốt. Điều này được khẳng định qua các đợt tham gia giảng mẫu, giảng viên của đơn vị đều đạt kết quả tốt.

- Về hoạt động giảng dạy: Ngoài việc

tham gia vào hoạt động giáo dục, đào tạo chung của Nhà trường, đơn vị đã trực tiếp giảng dạy nghiên vụ chuyên ngành giáo dục, cải tạo phạm nhân cho 15 khóa hệ chính quy tập trung với 528 sinh viên; 9 khóa hệ vừa làm vừa học với 1.254 sinh viên; 04 khóa chuyên tu với 519 sinh viên.

- Về nghiên cứu khoa học: Đơn vị đã nghiên cứu 03 đề tài khoa học cấp Bộ, 04 đề tài khoa học cấp cơ sở; hiện nay đang tiếp tục thực hiện 1 đề tài khoa học cấp Bộ và 1 đề tài khoa học cấp cơ sở; biên soạn và đưa vào giảng dạy 10 giáo trình; 32 tài liệu tham khảo và có nhiều bài viết đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài trường; hướng dẫn hơn 30 khóa luận tốt nghiệp và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên; thực hiện 08 công trình sáng kiến phục vụ dạy học. Tất cả đều được nghiệm thu với kết quả xuất sắc.

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của cán bộ giảng viên và kết quả đạt được trên các lĩnh vực công tác, đơn vị đã được Bộ Công an, Nhà trường ghi nhận, biểu dương khen thưởng. Tiêu biểu như:

- Từ năm học 2008-2009 đến nay, 03 lần được Tổng cục III tặng danh hiệu đơn vị Quyết thắng, năm học 2011-2012 được Bộ Công an tặng danh hiệu “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc” cấp cơ sở;

- Tổng cục III tặng giấy khen về việc “Đã đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 54 của Đảng ủy về công tác cán bộ”;

- Tổng cục III tặng giấy khen về việc “Đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống CAND và chào mừng

Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XI” - năm 2010;

- Tổng cục III tặng giấy khen về việc đã đạt thành tích xuất sắc trong 4 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân vì dân phục vụ” - năm 2010.

- Bộ trưởng BCA tặng Bằng khen về việc “Đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua vì ANTQ năm học 2009-2010 đến 2010-2011 góp phần giữ gìn ANCT và trật tự an toàn xã hội”

- Từ năm học 2008 - 2009 đến nay, được Nhà trường công nhận đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh Công an nhân dân và tặng nhiều giấy khen trên nhiều lĩnh vực công tác.

Trên đây là thành quả của quá trình rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành của tập thể giảng viên Khoa Nghiệp vụ giáo dục, cải tạo phạm nhân từ khi thành lập đến nay, được hội tụ bởi nhiều nguyên nhân. Qua đó, chúng tôi nhận thấy có những kinh nghiệm cần được đúc kết để tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt hơn, cụ thể:

*Một là:* Tranh thủ tối đa sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự giúp đỡ, hợp tác của các đơn vị trong và ngoài trường;

*Hai là:* Xây dựng sự đoàn kết thống nhất của tất cả giảng viên trên cơ sở sự trong sáng, trung thực, gương mẫu, thống nhất vì lợi ích tập thể của lãnh đạo và cấp ủy;

*Ba là:* Xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong từng năm học và tích cực đổi mới phương pháp thực hiện nhiệm vụ;

*Bốn là:* Có cơ chế đảm bảo, thành tích của cá nhân gắn với việc thực hiện chỉ tiêu thi đua của đơn vị và sự phát triển của đơn

vị, tạo môi trường thuận lợi cho mỗi cá nhân phấn đấu.

Trên cơ sở những kinh nghiệm có được và chức năng, nhiệm vụ được giao, trong thời gian tới, đơn vị tiếp tục rèn luyện phấn đấu theo hướng sau đây:

- *Mục tiêu chung:* Phấn đấu đến năm 2020, từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức, phát huy toàn bộ năng lực và trí tuệ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu trở thành một trong những khoa nghiệp vụ tiêu biểu của Trường, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của thực tiễn.

- *Mục tiêu cụ thể:*

+ *Về tổ chức bộ máy:* Xây dựng bộ máy của Khoa đủ cơ cấu và đạt chuẩn theo quy định. Tạo sự thống nhất, thông suốt trong điều hành, đảm bảo lãnh đạo hoàn thành Đề án phát triển Khoa. Đến năm 2020, Khoa có 22 cán bộ giảng viên, trong đó có 04 cán bộ lãnh đạo cấp Khoa, 04 cán bộ lãnh đạo cấp tổ; trong cán bộ lãnh đạo, có ít nhất 04 tiến sỹ, số cán bộ giảng viên còn lại là thạc sĩ.

- *Về chất lượng giảng viên:* Nâng cao trình độ về mọi mặt, phát triển thành những chuyên gia trong lĩnh vực cụ thể, đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Xây dựng kế hoạch theo từng năm học nhằm từng bước nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, giảng viên; khuyến khích giảng viên đăng ký học sau đại học, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ; đăng ký luân chuyển nghiên cứu thực tế, tham gia hội thảo, tập huấn chuyên đề... nhằm tích lũy kinh nghiệm phục vụ công tác giảng dạy. Phấn đấu đến năm 2020, Khoa có 08 giảng viên

chính, 05 giảng viên, số cán bộ, giảng viên còn lại là trợ giảng.

- *Về xây dựng phương pháp giảng dạy:* Xây dựng và hoàn thiện phương pháp giảng dạy đặc trưng, phù hợp với nội dung đào tạo, điều kiện của Khoa. Đảm bảo vừa kích thích sự say mê, hứng thú của sinh viên vừa cung cấp đầy đủ kiến thức lý luận cần thiết và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

- *Về xây dựng hệ thống giáo trình và tài liệu dạy học:* Đến năm 2020, đảm bảo đầy đủ và hoàn thành hệ thống giáo trình cho các hệ học bậc đại học tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân. Trong đó, tập trung cho hệ chuẩn và từng bước biên soạn cho các hệ liên thông, hệ vừa làm vừa học, đồng thời tiến tới biên soạn giáo trình cho các hệ bồi dưỡng khác. Tích cực biên soạn tài liệu dạy học, đảm bảo có mỗi bài học 01 tài liệu tham khảo.

- *Về công tác nghiên cứu khoa học:* Rèn luyện từng bước, tiến đến nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học cho từng giảng viên. Phấn đấu xây dựng Khoa trở thành thành trung tâm nghiên cứu khoa học về nghiệp vụ giáo dục cải tạo phạm nhân ở phía Nam. Mỗi năm đăng ký và thực hiện ít nhất 01 đề tài khoa học cấp cơ sở; phấn đấu từ nay đến năm 2020 đăng ký và thực hiện 02 đề tài khoa học cấp bộ.

Để đạt được những định hướng nói trên, cấp ủy và lãnh đạo đơn vị tiếp tục phát huy thành tích đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Có biện pháp phát huy tối đa năng lực cá nhân mỗi giảng viên, tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, kết hợp với sự giúp đỡ của các đơn vị trong và ngoài trường. Mỗi giảng

viên phải có sự tự hào, bản lĩnh và ý chí của riêng mình, kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể. Xác định rõ sự trưởng thành của từng cán bộ, giảng viên đặt trong sự lớn mạnh của đơn vị, sự phát triển của đơn vị là môi trường thuận lợi để cán bộ, giảng viên phát triển. ■

N.V.S

## CÔNG TÁC BIÊN SOẠN...

*Tiếp theo trang 60*

mặt thủ tục để tổ chức hội thảo và nghiệm thu đúng tiến độ và trình tự, thủ tục theo qui định.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng kiến nghị Bộ Công an, Tổng Cục Chính trị CAND: Tăng cường kinh phí hàng năm cho Trường để phục vụ công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học; thường xuyên mở các lớp tập huấn bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về lĩnh vực biên soạn...

Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học là một trong những công tác trọng tâm trong quá trình đào tạo đại học, sau đại học tại Trường ta. Để nâng cao chất lượng công tác này, nhà trường cần huy động sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, giảng viên, đồng thời có chế độ đãi ngộ, khuyến khích phù hợp để công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học của Nhà trường không ngừng được phát triển, đảm bảo 100% học phần, môn học có giáo trình, tài liệu phục vụ nghiên cứu, học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Trường trong tình hình mới. ■

L.V.T

# 39 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA BỘ MÔN NGHIỆP VỤ CƠ SỞ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Nguyễn Thanh Dương\* - ✎ Huỳnh Vương\*\*

**T**rải qua chặng đường gần 40 năm thành lập và 30 năm đào tạo bậc Đại học, trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã không ngừng trưởng thành và phát triển. Nhà trường luôn khẳng định được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong hệ thống giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân và vinh dự được Đảng, Nhà nước và ngành Công an trao tặng nhiều phần thưởng cao quý. Cùng với sự phát triển của Nhà trường, Bộ môn Nghiệp vụ cơ sở cũng không ngừng lớn mạnh và có nhiều đóng góp trong công tác giáo dục, đào tạo của Nhà trường. Bộ môn NVCS là đơn vị có chức năng giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy các môn NVCS theo mục tiêu, chương trình đào tạo của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia công tác giáo dục, rèn luyện sinh viên theo quy định của Bộ Công an, Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Từ ngày bắt đầu đào tạo bậc Đại học đến nay, cán bộ, giảng viên Bộ môn NVCS luôn tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, là một trong những đơn vị đi đầu trong các phong trào thi đua và đã

đạt được nhiều thành tích đáng kể trên tất cả các mặt công tác, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của ngành Công an nói chung, của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng. Trong công tác đào tạo, Bộ môn đã không ngừng bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nâng cao chất lượng đào tạo các môn học do đơn vị phụ trách. Cụ thể:

*- Về bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên:*

Bộ môn luôn chú trọng công tác bồi dưỡng giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo các môn học do đơn vị phụ trách. Hiện nay, Bộ môn có 15 giảng viên, trong đó có 03 giảng viên chính, 06 giảng viên, 04 trợ giảng, 02 giảng viên tập sự; 02 đồng chí có học vị tiến sĩ, 03 đồng chí đang làm nghiên cứu sinh (trong đó có 01 đồng chí đang nghiên cứu sinh tại Úc), 08 đồng chí có học vị thạc sĩ, 02 đồng chí đang học cao học. Mỗi giảng viên trong đơn vị luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm

\* Thiếu tá, Trưởng Bộ môn NVCS - Trường Đại học CSND

\*\* Trung úy, giảng viên Bộ môn NVCS - Trường Đại học CSND





cá nhân đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Ngành, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi kiến thức, hoàn thiện các tiêu chuẩn chức danh, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học (100% giảng viên có đủ trình độ tin học và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đặt ra) và phấn đấu đạt các tiêu chuẩn đối với từng chức danh ở mức độ cao.

Trong những năm qua, Bộ môn NVCS luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng giảng viên, thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác duyệt giảng cho giảng viên tập sự và phong trào dạy giỏi. Đến nay, đơn vị đã có 21 lượt giảng viên được công nhận giảng viên giỏi cấp trường; 04 giảng viên được công nhận giảng viên giỏi cấp Bộ; 02 giảng viên được xây dựng giảng viên điển hình tiên tiến và 100% giảng viên tập sự đều duyệt giảng thành công trước thời hạn và đạt kết quả tốt.

Bên cạnh đó, Bộ môn luôn tạo điều

kiện và thúc đẩy giảng viên nghiên cứu khoa học để đào sâu kiến thức, vận dụng có hiệu quả vào công tác giảng dạy và bồi dưỡng, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Kết quả giảng viên của đơn vị đã chủ nhiệm 15 đề tài khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở; tham gia nghiên cứu

nhiều đề tài khoa học cấp Bộ, đều nghiệm thu đạt loại xuất sắc; viết hàng chục bài báo khoa học. Giảng viên Bộ môn đã biên soạn được 06 giáo trình, 30 đề cương bài giảng; 07 bộ ngân hàng đề thi và trên 80 tài liệu tham khảo, thực hiện 07 công trình sáng kiến đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy học. Đơn vị luôn đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học gắn với giảng dạy và thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân. Hơn thế nữa, giảng viên Bộ môn đã tích cực hướng dẫn sinh viên nghiên cứu hàng trăm chuyên đề, đề tài khoa học đạt chất lượng cao.

Ngoài ra, Bộ môn luôn chú trọng bồi dưỡng giảng viên theo hướng không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường cập nhật kiến thức thực tế cho giảng viên (100% giảng viên tham gia nghiên cứu thực tế theo quy định), thường xuyên tổ

chức kiểm tra giảng viên từ khâu chuẩn bị cho đến khâu thực hành giảng... Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo chất lượng giảng dạy của từng giảng viên, qua đó giúp cho quá trình đào tạo các môn NVCS đạt chất lượng cao. Kết quả, 100% giảng viên của Bộ môn đã đáp ứng tốt yêu cầu công tác giảng dạy các môn NVCS, được lãnh đạo nhà trường và sinh viên đánh giá cao.

*- Về tổ chức dạy học các môn Nghiệp vụ cơ sở:*

Trong những năm qua đơn vị đã đảm bảo lịch trình giảng dạy các môn học thuộc Bộ môn NVCS cho hàng trăm lớp học thuộc các hệ chính quy, hệ liên thông, hệ vừa làm vừa học và các lớp liên kết đào tạo ngoài trường. Hàng năm, bất kỳ trong hoàn cảnh nào, Bộ môn NVCS cũng luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu định mức giờ chuẩn từ 200% đến trên 300%.

Tất cả giảng viên của Bộ môn luôn tích cực chuẩn bị đầy đủ hồ sơ bài giảng và các yếu tố cần thiết cho công tác giảng dạy theo đúng quy định. Đảm bảo mỗi bài giảng, mỗi hệ khác nhau đều có hồ sơ bài giảng. Giảng viên đã chủ động, tích cực đổi mới nội dung, cập nhật nội dung mới vào bài giảng, sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy phù hợp đối với từng đối tượng học và nội dung đào tạo; áp dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong quá trình giảng dạy, qua đó phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập.

Giảng viên Bộ môn luôn chú trọng việc cập nhật kiến thức thực tế vào bài giảng gắn liền với các tình huống cụ thể thông qua quá trình luân chuyển thực tế, nghiên cứu thực tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các cán

bộ chiến sỹ có kinh nghiệm trong công tác thực tiễn. Giảng viên đã tích cực thu thập, cập nhật số liệu mới, các vụ án điển hình... để chứng minh, làm rõ các nội dung của bài giảng. Đồng thời giảng viên luôn tích cực xây dựng và sử dụng các bài tập tình huống sát với thực tế trong quá trình giảng dạy nhằm rèn luyện nâng cao nhân cách, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong ứng xử cho sinh viên giúp cho sinh viên có được bản lĩnh, kỹ năng nghề nghiệp sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Do đặc thù của các môn NVCS có nội dung kiến thức khá rộng và bao quát, có tính liên quan, làm nền tảng cho các môn nghiệp vụ chuyên ngành. Vì vậy, đội ngũ giảng viên của Bộ môn NVCS đã tích cực nghiên cứu, cập nhật kiến thức của từng chuyên ngành để áp dụng vào quá trình dạy học phù hợp với đối tượng là sinh viên của từng chuyên ngành nên đã giúp cho sinh viên tiếp thu bài giảng một cách hiệu quả và tạo điều kiện cho sinh viên tiếp thu tốt các môn học chuyên ngành sau này.

100% giảng viên đều nắm vững các quy định, quy chế về công tác giáo dục, đào tạo, nhất là chấp hành nghiêm chỉnh quy định trước, trong và sau khi lên lớp của Nhà trường. Trong thời gian qua không có giảng viên nào của Bộ môn vi phạm các quy định về quản lý giáo dục, đào tạo phải bị nhắc nhở, phê bình. Đảm bảo quá trình tổ chức đào tạo các môn NVCS được nghiêm túc, theo đúng lịch trình, kế hoạch và đạt chất lượng cao.

Ngoài ra, trong phối hợp đào tạo nhân lực cho Công an các đơn vị, địa phương, Bộ môn đã cử những giảng viên có kinh nghiệm, trách nhiệm cao tham gia giảng

day. Giảng viên đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý giáo dục, đào tạo nói chung, các quy định của Công an các đơn vị, địa phương nói riêng và hợp đồng đào tạo giữa Công an các đơn vị, địa phương với Nhà trường; nghiên cứu kỹ các đặc điểm của đối tượng được đào tạo ở mỗi đơn vị, địa phương và nội dung chương trình đào tạo để áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp. Kết quả, quá trình phối hợp đào tạo các lớp học tại Công an các đơn vị, địa phương của Bộ môn đều đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra.

*- Về công tác thi, kiểm tra đánh giá và đảm bảo chất lượng đào tạo:*

Trong những năm qua, Bộ môn NVCS thường xuyên tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng như Phòng quản lý đào tạo, Phòng quản lý đào tạo VLVH, Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo trong việc thực hiện tổ chức thi, kiểm tra. Qua đó, công tác thi kiểm tra luôn đảm bảo tính khách quan và đúng quy trình, đảm bảo chất lượng từ khâu xây dựng ngân hàng đề thi, phối hợp tổ chức coi thi và chấm thi... đảm bảo tính khách quan, chính xác kết quả học tập của người học, đảm bảo phân loại được trình độ của sinh viên. Qua số liệu thống kê của Phòng Quản lý đào tạo cho thấy trung bình kết quả học tập của sinh viên khi học các môn NVCS trong mỗi năm học như sau: sinh viên đạt điểm xuất sắc chiếm tỉ lệ 2,4 %, sinh viên đạt điểm giỏi chiếm tỉ lệ 16,3 %; sinh viên đạt điểm khá chiếm tỉ lệ 32,1 %; sinh viên đạt điểm trung bình khá chiếm tỉ lệ 25,5 %; sinh viên đạt điểm trung bình chiếm tỉ lệ 23,5 %; sinh viên đạt điểm yếu kém chiếm tỉ lệ 0,2 %. Từ kết quả này cho thấy quá trình tổ chức đào tạo các

môn NVCS đảm bảo tốt yêu cầu đặt ra và đã đánh giá, phân loại được kết quả học tập của sinh viên.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ môn cũng gặp phải những khó khăn, hạn chế nhất định:*

*Một là*, đội ngũ giảng viên của Bộ môn còn thiếu so với yêu cầu công tác, trong khi đó nhiều giảng viên còn trẻ (chỉ có 03 giảng viên chính), nhiều đồng chí phải tham gia nghiên cứu thực tế, tham gia học tập nâng cao trình độ. Cơ cấu lãnh đạo của Bộ môn còn thiếu, hiện nay còn thiếu 02 Phó Trưởng Bộ môn, 02 Tổ trưởng, 02 phó Tổ trưởng các tổ chuyên môn... nên quá trình tổ chức đào tạo các môn NVCS còn gặp không ít khó khăn.

*Hai là*, hầu hết giáo trình các môn NVCS do Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an (nay là Tổng cục Chính trị) chủ trì biên soạn, trải qua thời gian khá dài, qua nhiều thủ tục, do đó có những vấn đề mới cần bổ sung, chỉnh sửa thì việc tổ chức chỉnh lý chưa kịp thời nên đôi khi chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

*Ba là*, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học hiện nay của nhà trường còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn. Hiện nay cơ sở chính của Trường ở phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh mới đi vào hoạt động, hệ thống thư viện, phòng học, trang thiết bị dạy học còn thiếu nên có ảnh hưởng đến kết quả của công tác đào tạo nói chung và đào tạo các môn NVCS nói riêng.

*Bốn là*, trong giai đoạn hiện nay xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nhà trường đã tổ chức nhiều khóa đào tạo sinh viên quốc tế (sinh viên Campuchia)

trong đó có một số môn NVCS. Tuy nhiên, nhiều giảng viên của Bộ môn chưa được đi tập huấn, nghiên cứu ở nước ngoài, nhất là nước láng giềng Campuchia nên quá trình hợp tác quốc tế trong tổ chức đào tạo các môn NVCS cho sinh viên nước ngoài (trước hết là đào tạo sinh viên Campuchia) còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn.

**Để khắc phục những khó khăn, hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo các môn NVCS, cần quan tâm làm tốt một số vấn đề sau:**

**Thứ nhất,** Bộ môn chủ động bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo của nhà trường, đề nghị lãnh đạo Nhà trường tạo điều kiện hơn nữa trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phát triển, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên của Bộ môn.

**Thứ hai,** cần chủ động đề xuất Nhà trường kiến nghị với lãnh đạo Tổng cục Chính trị quan tâm hơn nữa đến công tác tổ chức cập nhật, chỉnh lý giáo trình kịp thời phục vụ dạy học tại trường đại học Cảnh sát nhân dân trong đó có các môn NVCS, qua đó phục vụ tốt công tác đào tạo nói chung và các môn NVCS nói riêng.

**Thứ ba,** Nhà trường cần tiếp tục kiến nghị với lãnh đạo Bộ Công an quan tâm đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất, nhất là sớm đầu



tư xây dựng khu giảng đường trung tâm phục vụ giảng dạy; trang bị các phương tiện dạy học cần thiết phục vụ dạy học để hỗ trợ tích cực công tác đào tạo nói chung và đào tạo các môn NVCS nói riêng.

**Thứ tư,** cần tạo điều kiện cho giảng viên Bộ môn NVCS được tham gia tập huấn, nghiên cứu ở nước ngoài để có thể tiếp thu được những kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo, về hoạt động phòng, chống tội phạm... để tham gia đào tạo sinh viên quốc tế, trước mắt đào tạo sinh viên Campuchia được hiệu quả hơn, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của tình hình thực tiễn.

Trên đây là những kết quả đạt được và một số khó khăn, hạn chế của công tác đào tạo các môn NVCS tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Qua đó, tác giả đã phân tích và đưa ra một số hướng khắc phục những khó khăn, hạn chế này nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo các môn học NVCS tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. ■

N.T.D



## 39 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA BỘ MÔN TOÁN - TIN HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ TS. Võ Thành Đạt\* - ✎ Đặng Thị Mỹ Hạnh\*\*

**B**ộ môn Toán - Tin học, tiền thân là Bộ phận Toán - Ngoại ngữ trực thuộc Phòng Giáo vụ của trường Cao đẳng cảnh sát nhân dân. Do yêu cầu giảng dạy Toán và Ngoại ngữ cho các lớp Tại chức và Chuyên tu của Trường Đại học Cảnh sát (nay là Học viện Cảnh sát nhân dân) mở tại phía Nam, năm 1984, trường Cao đẳng CSND được thành lập tại khu vực phía Nam. Năm 1991, do yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy Tin học, Bộ môn đã được đổi tên thành Bộ môn Toán - Tin học - Ngoại ngữ và từ năm 1993, Bộ môn đảm nhận việc dạy Toán, Tin học, Ngoại ngữ cho các lớp trong và ngoài trường. Năm 1995, trường được nâng lên thành Phân hiệu Đại học Cảnh sát nhân dân, theo đó Bộ môn có tên là Bộ môn Toán - Ngoại ngữ, được thành lập vào ngày 31 tháng 7 năm 1995 theo Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND; là một trong số 16 bộ môn, phòng của phân hiệu Đại học CSND. Ngày 12/2/2003, Bộ môn Toán - Ngoại ngữ được tách thành 2 Bộ môn là Bộ môn Toán - Tin học và Bộ môn Ngoại ngữ.

Hiện nay, số lượng cán bộ, giảng viên của Bộ môn là 14 đồng chí, được sự quan tâm của Ban Giám hiệu, bộ môn luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong

số 14 đồng chí của Bộ môn có 01 đồng chí Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, 01 đồng chí Tiến sĩ chuyên ngành Khoa học máy tính, 02 đồng chí đang làm nghiên cứu sinh trong nước, 04 thạc sĩ và 03 đồng chí đang học cao học. Bộ môn hiện đang đảm nhận công tác giảng dạy 4 môn học, đó là Tin học cơ sở, Tin học ứng dụng, Thống kê xã hội học và Logic hình thức cho các hệ Chính quy, Liên thông, Vừa làm Vừa học và Liên thông Vừa làm vừa học.

*Quá trình hình thành và phát triển, Bộ môn đã đạt được những thành tựu trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của Nhà trường như sau:*

- Trong 30 năm qua, Bộ môn đã giảng dạy cho 24 khóa sinh viên chính quy với hơn 7000 sinh viên; 20 khóa sinh viên hệ chuyên tu trước đây và liên thông dành cho cán bộ tốt nghiệp bậc Trung cấp CAND hiện nay với hơn 2000 sinh viên; hệ vừa làm vừa học tại Trường cho 14 khóa và liên kết với các đơn vị, địa phương khoảng gần 72 khóa với hơn 10000 học viên.

- Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu

\* Thiếu tá, Trưởng Bộ môn Toán - Tin học - Trường Đại học CSND

\*\* Thượng úy, giảng viên Bộ môn Toán - Tin học - Trường Đại học CSND

dạy học được Bộ môn hết sức quan tâm. Đơn vị đã trực tiếp tham gia biên soạn chương trình khung giáo dục, chương trình môn học, đề cương chi tiết học phần cho các hệ học trong và ngoài trường. Trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2015, đơn vị đã biên soạn 02 giáo trình Tin học ứng dụng và Thống kê xã hội học; 03 Đề cương giáo trình dùng cho các hệ chính quy và Liên thông; 21 tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy 4 môn cho 03 hệ Chính quy, liên thông và Vừa học vừa làm.

- Công tác nghiên cứu khoa học được lãnh đạo Bộ môn chú trọng và chỉ đạo sâu sát đến từng cán bộ, giảng viên. Trong những năm qua, công tác NCKH đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt chất lượng cao, cụ thể: 05 đề tài cấp Bộ; 01 đề tài cấp Thành phố; 03 đề tài cấp Cơ sở đều nghiệm thu đạt loại Xuất sắc. Chủ nhiệm 04 công trình sáng kiến đạt loại Xuất sắc. Viết 39 lượt bài đăng Tạp chí trong và ngoài trường.

- Thực hiện theo Quyết định số 124/QĐ/T48(ĐT) ngày 16 tháng 01 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND về việc bồi dưỡng tổ chức duyệt giảng, vào đầu mỗi năm học, giảng viên tập sự trong đơn vị tiến hành đăng ký thời gian giảng duyệt, xây dựng hồ sơ bài giảng duyệt và giảng lần lượt các tiết trước tổ bộ môn và đơn vị. Trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2015, Bộ môn đã bồi dưỡng được 08 đồng chí duyệt giảng trước hội đồng đạt chất lượng tốt.

- Trong công tác giao lưu hợp tác về đào tạo, Bộ môn đã tiến hành giao lưu kết nghĩa với 02 đơn vị là Bộ môn Toán - Tin học trường Đại học ANND và Khoa Hệ thống thông tin, trường Đại học Công nghệ thông tin Thành phố Hồ Chí Minh nhằm trao đổi,

hợp tác về kinh nghiệm giảng dạy, các kiến thức mới và liên kết trong công tác nghiên cứu khoa học. Kết quả đạt được cũng đóng góp nhiều trong công tác đổi mới quá trình giảng dạy tại Bộ môn.

Với sự đoàn kết và quyết tâm phấn đấu không ngừng, Bộ môn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, liên tục đạt danh hiệu Đơn vị tiên tiến, Đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh Công an nhân dân, chi bộ Bộ môn Toán - Tin học luôn được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền; có nhiều đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua và Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*Bên cạnh những thành tựu đã đạt được như trên, quá trình giảng dạy của bộ môn vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế sau:*

#### *Về nguồn nhân lực:*

- Đa số các giảng viên của Bộ môn là sinh viên của Học viện An ninh nhân dân, một số ít được tuyển dụng từ các trường Đại học ngành Tin học và Toán học trong cả nước. Những giảng viên từ Học viện ANND thường có nguyện vọng được về công tác gần gia đình, do đó, sau khi được đào tạo thành giảng viên của Đại học CSND thì xin được điều chuyển công tác ra phía Bắc. Chính vì vậy, nguồn nhân lực đã được đào tạo của bộ môn không ổn định, thường xuyên phải bổ sung cán bộ mới, việc này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển của Bộ môn.

- Do đặc thù của bộ môn Tin học nên từ năm 2013 trở về trước, giảng viên của Bộ môn không phải đi thực tế. Vì vậy, giảng dạy các môn Toán, Tin học còn hạn chế về mặt ứng dụng thực tiễn. Nội dung giảng dạy chưa gắn liền được với thực tiễn công tác của sinh viên, gây ra sự nhàm chán trong

quá trình tiếp thu kiến thức, tạo tâm lý lo sợ khi sinh viên học các môn của bộ môn.

#### *Về nội dung giảng dạy:*

- Một trong những đặc thù của môn Tin học là tính công thức, điều kiện để cập nhật còn hạn chế. Do đó, đòi hỏi giảng viên bộ môn phải thường xuyên linh hoạt, bổ sung những kiến thức về tin học mới nhất cho sinh viên tùy thuộc vào các hệ đào tạo. Tuy nhiên, nội dung này không được thường xuyên cập nhật vào tài liệu giảng dạy do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan, đa phần các giảng viên chỉ giới thiệu cho sinh viên những kiến thức mới và hướng để sinh viên tự nghiên cứu. Điều này khiến nhiều sinh viên gặp khó khăn khi muốn tìm hiểu những nội dung mới mà không có điều kiện thuận lợi.

- Mỗi hệ học có số giờ học các môn khác nhau, trình độ các hệ không giống nhau, nhu cầu học tập tin học rất cần thiết nên phải có tài liệu chuyên dùng cho từng hệ đào tạo. Song, hiện nay, việc biên soạn giáo trình chính thống cho từng hệ gặp không ít khó khăn, từ quy định pháp lý cho biên soạn giáo trình đến nguồn lực được phép biên soạn giáo trình. Do đó, nội dung giảng dạy giảng viên bộ môn cũng phải linh động thay đổi giáo án tùy thuộc vào từng hệ đào tạo.

- Nội dung giảng dạy môn Tin học cơ sở hiện nay chủ yếu tập trung vào các kiến thức tin học văn phòng. Những nội dung này chưa thực sự gắn liền với công tác của sinh viên chính quy và liên thông sau này cũng như đối với cán bộ vừa đi học vừa đi làm. Cần bổ sung thêm các nội dung mang tính ứng dụng cao hơn trong công tác Công an liên quan đến việc sử dụng và khai thác thông tin trên Internet, bảo mật cơ sở dữ

liệu, phát hiện thu thập dấu vết điện tử hay những biện pháp phòng chống tội phạm lừa đảo qua mạng, qua điện thoại di động...

#### *Về phương pháp giảng dạy*

- Đa phần các giảng viên đều có ý thức thay đổi phương pháp giảng dạy, kết hợp nhiều phương pháp tích cực lấy người học làm trung tâm, luôn đặt mục tiêu giúp sinh viên phát huy được khả năng tư duy, phát hiện và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp cũng gặp không ít khó khăn, đặc thù các môn tin học là thực hành, do đó, khi giảng viên giảng lý thuyết áp dụng các phương pháp mới sẽ ít mang lại hiệu quả do sinh viên không được thao tác trực tiếp. Đối với các lớp đào tạo trong trường được trang bị phòng máy thực hành, giảng viên bộ môn đã chủ động đề xuất việc giảng dạy lý thuyết kết hợp với thực hành; riêng với các lớp đào tạo vừa làm vừa học ở các địa phương thì phương pháp này không thực hiện được do điều kiện cơ sở vật chất tại một số địa phương còn hạn chế.

- Một thực trạng tồn tại hiện nay đối với các lớp của Nhà trường là đào tạo quân số khá đông. Một lớp có trung bình gần 100 sinh viên, (có lớp đông hơn 100 sinh viên). Do đó, rất khó khăn cho việc áp dụng phương pháp giảng dạy linh hoạt và hướng dẫn cho sinh viên có hiệu quả.

#### *Về cơ sở vật chất:*

- Máy tính là công cụ học tập không thể thiếu đối với việc học môn Tin học. Hiện nay, Nhà trường đã cung cấp 5 phòng máy thực hành với gần 270 máy tính tại 02 cơ sở, đồng thời khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các sinh viên trang bị laptop. Tuy nhiên, do các lớp đào tạo quá đông sinh viên và trong cùng một thời điểm có quá nhiều



lớp cùng học môn tin học, nên việc sinh viên có điều kiện thực hành ngay sau khi học lý thuyết còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, số lượng sinh viên trang bị, sử dụng laptop phục vụ cho mục đích học tập chưa cao.

- Hiện tại Nhà trường có 02 cơ sở đào tạo, nhưng sinh viên năm thứ nhất, liên thông và vừa làm vừa học đều tập trung học tại cơ sở 2 với 03 phòng máy, trong đó có 01 phòng máy được trang bị cách đây gần 10 năm. Các phòng máy tính được khai thác tối đa vào việc học tập nghiên cứu.

- Một số đơn vị lớp học tại các tỉnh chưa được trang bị tốt về cơ sở vật chất, có nơi chỉ trang bị máy chiếu đa năng mà không trang bị bảng, có nơi chỉ trang bị hội trường học lý thuyết còn không có phòng thực hành, có nơi phòng thực hành chỉ được cung cấp khoảng 30 máy tính so với quân số lớp học là hơn 100 sinh viên. Điều này khiến chất lượng giảng dạy môn tin học ở các địa phương chưa được tốt, giảng viên không có điều kiện phát huy vai trò của mình, sinh viên cảm thấy nhàm chán thụ động trong việc tiếp thu kiến thức.

#### *Về phương thức đánh giá kết quả học tập sinh viên:*

- Đánh giá là một khâu quan trọng, không thể thiếu trong quá trình giáo dục, đặc biệt đối với môn Tin học. Hiện tại đối với môn Tin học cơ sở, các hệ đào tạo của Nhà trường đều được tổ chức dưới hình thức thi tự luận; đối với môn Tin học ứng dụng, chỉ có hệ chính quy đào tạo theo tín chỉ được thi dưới hình thức thực hành. Hình thức thi tự luận đối với các môn Tin học khác quan thì không đánh giá được kết quả học tập thực sự của sinh viên. Việc này còn dẫn đến tình trạng sinh viên chép

bài của nhau, gây bất mãn trong một số bộ phận sinh viên.

- Trước đây thời gian học và thi của sinh viên cách xa nhau, khiến sinh viên gặp không ít khó khăn khi thi kết thúc học phần tin học. Hiện nay, việc đào tạo sinh viên chính quy theo hệ thống tín chỉ phần nào đã khắc phục được vấn đề này, tuy nhiên sinh viên hệ vừa làm vừa học vẫn gặp khó khăn khi học xong không được thi ngay.

#### *Nhận thấy được những tồn tại trên, bộ môn mạnh dạn đề xuất một số biện pháp khắc phục sau đây:*

*Một là:* Tăng cường công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ, giảng viên. Xác định việc nâng cao chất lượng dạy học và nghiên cứu trong Bộ môn là nhiệm vụ trọng tâm. Nhà trường cần tuyển chọn những đối tượng tình nguyện được phục vụ công tác tại Trường để có nguồn nhân sự ổn định, đảm bảo quá trình bồi dưỡng giảng viên được xuyên suốt.

- Tạo điều kiện để giảng viên bộ môn được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, được đi thực tế tại các đơn vị nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Phấn đấu đến năm 2020 phải có ít nhất 80% giảng viên trình độ thạc sỹ trở lên (trong đó có 30% giảng viên nghiên cứu sinh và trình độ tiến sỹ), 50% giảng viên có chức danh giảng viên chính, 50% chức danh giảng viên.

*Hai là:* Lãnh đạo, chỉ đạo giảng viên tích cực biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, đăng ký đề tài khoa học, tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống ngân hàng đề thi.

- Điều chỉnh giờ học phù hợp với nội dung giảng dạy các hệ.

*(Xem tiếp trang 86)*





## VAI TRÒ XUNG KÍCH CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND TRONG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP PHỤC VỤ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

✎ ThS. Nguyễn Thị Hiền Lương\*

**T**hanh niên là “rường cột” của nước nhà, là nguồn lực của quốc gia, dân tộc. Lực lượng thanh niên được đào tạo, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với vai trò quan trọng như vậy, thanh niên cần được nối kết với nhau bằng một tổ chức thống nhất, chặt chẽ, cũng như sự soi sáng và dẫn đường bởi lý tưởng cách mạng, khoa

học, đó chính là tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đặc biệt, trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa, hội nhập quốc tế như hiện nay, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày càng thể hiện được vai trò xung kích, cung cấp những kỹ năng, kiến thức đa dạng, phong phú, góp phần xây dựng môi trường

\* Thiếu tá, Bí thư Đoàn Trường Đại học CSND

học tập tích cực, lành mạnh, nhất là trong phục vụ đào tạo đại học chính quy.

Là tổ chức Đoàn tại Trường Đại học CSND - một đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có kỷ cương, kỉ luật chặt chẽ, việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên là công tác quan trọng, thường xuyên và liên tục. Đoàn Trường Đại học CSND luôn xác định mục tiêu là tạo ra một môi trường học tập lành mạnh, hỗ trợ cho các đoàn viên thanh niên trong công tác nghiên cứu khoa học và rèn giũa những kĩ năng cần thiết phục vụ cho quá trình học tập, xứng đáng với chức năng là trường học xã hội của thanh niên Nhà trường.

Quá trình hoạt động của Đoàn trường trong thời gian qua đã thể hiện nhiều nét mới, những ưu điểm vượt trội trong việc tổ chức, phát động các phong trào thuộc khối sinh viên, qua đó khẳng định vai trò xung kích, tiên phong của đoàn viên thanh niên trên các mặt công tác nhằm xây dựng môi trường học tập, rèn luyện chính quy trong Nhà trường. Cụ thể như sau:

Đoàn trường đã chú trọng nâng cao chất lượng các hoạt động thi đua chào mừng những ngày lễ, những dịp kỷ niệm quan trọng của Đoàn, Nhà trường, của ngành và đất nước. Quán triệt đúng đắn và sâu sắc ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường: *“Tất cả mọi phong trào, hoạt động đoàn thể đều tập trung khuyến khích sinh viên học tập tốt và rèn luyện tốt”*, Đoàn trường đã triển khai các phong trào nhằm thúc đẩy tính sáng tạo, nghiên cứu học hỏi của sinh viên, như: Thi làm clip, phim ngắn về mái trường, thầy cô, bè bạn; Thiết kế thiệp chúc Tết, lôgô Đại hội Đoàn trường; thi tuyên truyền ảnh “Khoảnh khắc sinh

viên Đại học CSND”,... đã nhận được sự ủng hộ của đông đảo đoàn viên thanh niên. Đoàn trường đẩy mạnh thực hiện các công trình thanh niên, phần việc thanh niên ở cả cấp Đoàn trường, cấp liên chi đoàn và cấp chi đoàn với những công trình, phần việc thiết thực, phát huy khả năng ứng dụng trong thực tiễn và hỗ trợ nâng cao chất lượng học tập của đoàn viên, sinh viên, như: Công trình “Chi đoàn kiểu mẫu trong học tập và phát biểu xêmina”; “Chi đoàn kiểu mẫu chấp hành nghiêm Điều lệnh CAND”; góp phần thực hiệu quả chương trình *“Thanh niên CAND tiên phong trong cải cách hành chính”* do Đoàn thanh niên Bộ Công an phát động. Đoàn trường xây dựng và triển khai nhiều phong trào thi đua trên các lĩnh vực học tập, rèn luyện và tham gia hoạt động đoàn thể, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng học tập, rèn luyện của đoàn viên, sinh viên Nhà trường.

Trong từng năm học, Đoàn trường luôn xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và cụ thể hóa thành từng hoạt động trong học kỳ, quý, tháng. Qua đó, các phong trào mà Đoàn trường tổ chức đều bám sát Chương trình công tác năm của Đoàn các cấp và của Nhà trường, trong đó tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị học tập và rèn luyện của sinh viên. Nhiều hoạt động về giáo dục và đẩy mạnh công tác tuyên truyền được thực hiện, như “Tuần lễ chào tân sinh viên” giáo dục truyền thống và tư tưởng sự nghiệp cho sinh viên mới nhập học; các đợt sinh hoạt chính trị được tổ chức để sinh viên nâng cao ý thức học và rèn luyện; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân vì dân phục vụ”*

và phong trào thi đua Thanh niên CAND học tập và làm theo 6 điều Bác dạy. Trong các hoạt động, Đoàn trường luôn nghiên cứu, cân đối thời gian, lịch học tập, thi cử của sinh viên để tránh tình trạng dồn nhiều hoạt động vào thời điểm thi, tạo áp lực cho các đoàn viên sinh viên, chi đoàn; và không làm ảnh hưởng đến chất lượng phong trào. Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị học tập và rèn luyện của đoàn viên sinh viên, Đoàn trường khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho các câu lạc bộ học tập tổ chức các phong trào, cuộc thi tìm hiểu có ý nghĩa thiết thực, như cuộc thi “Sinh viên Công an với pháp luật”, “Trình sát vàng, trình sát tiềm năng”, “Olympic Tin học”, “Olympic Ngoại ngữ”... và tham gia các cuộc thi kiến thức khác do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Đối với phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học, Đoàn trường luôn trân trọng và tích cực phối hợp với phòng QLNCKH trong việc tổ chức cho sinh viên tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học Eureka hằng năm do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Đặc biệt có thể kể đến Hội thi “CAND làm theo lời Bác” do Đoàn thanh niên Bộ Công an phát động. Với sự chuẩn bị chu đáo, Đoàn trường vinh dự đăng cai tổ chức hội thi tại cụm thi đua số 14 và xuất sắc dành được giải nhất toàn đoàn. Đây là một nỗ lực đáng trân trọng của Đoàn trường cũng như toàn thể đoàn viên sinh viên Nhà trường.

Đoàn trường thường xuyên nghiên cứu đổi mới tiêu chuẩn đánh giá, phân loại đoàn viên và chi đoàn năm học theo phương thức chấm điểm. Tiêu chuẩn phân loại đoàn viên chú trọng việc ghi nhận nỗ lực học tập, rèn

luyện và thái độ tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể của đoàn viên sinh viên; trong đó có ghi nhận việc học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học. Thông qua kết quả chấm điểm, ngoài việc phân loại đoàn viên ưu tú, Đoàn trường hướng tới bình chọn, xây dựng đoàn viên điển hình, giúp nhân rộng và phát triển các nhân tố nòng cốt trong phong trào học tập, rèn luyện và hoạt động đoàn thể của Đoàn trường nói riêng, của Nhà trường nói chung. Đó cũng là một trong những tiêu chí phục vụ xét chọn, tặng thưởng Sao tháng Giêng, Sinh viên 5 tốt, hoặc xây dựng gương điển hình tiên tiến cho Nhà trường. Hằng năm, Đoàn trường đều có những sinh viên được vinh dự trao tặng các giải thưởng cao quý của TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam như “Sinh viên 5 tốt”, “Sao tháng giêng”, “Thanh niên Công an làm theo lời Bác”, “Thanh niên Tổng cục XDLL CAND xuất sắc, tiêu biểu”...

Ngoài ra, hưởng ứng cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu sớm trở thành đảng viên” do Đảng ủy và Đoàn thanh niên Tổng cục III phát động, Đoàn trường đã tích cực quán triệt và triển khai nội dung cuộc vận động đến toàn thể đoàn viên sinh viên Nhà trường. Qua đó, giúp đoàn viên sinh viên định hướng và xây dựng lý tưởng đúng đắn, xác định sống vì tập thể, nỗ lực phấn đấu học tập tốt, rèn luyện tốt, sớm đứng vào hàng ngũ của Đảng để tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Có thể thấy rằng, mỗi phong trào và hoạt động đoàn thể đều có tác động nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của đoàn viên, sinh viên, góp phần tạo môi trường học tập, góp phần xây dựng Trường Đại học CSND





Ảnh: Sinh viên Trường Đại học CSND tham gia chương trình “Chủ nhật đỏ - Hiến máu cứu người sinh mệnh của bạn và tôi” lần thứ 7 năm 2015.

trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học có chất lượng, uy tín của lực lượng CAND. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức hoạt động, Đoàn thanh niên nhận thấy vẫn có một số hạn chế nhất định.

**Một là**, hoạt động của một số Câu lạc bộ đi vào lối mòn, sự đổi mới sáng tạo còn chưa được thể hiện nhiều.

**Hai là**, chưa có sự chủ động trong định hướng nội dung để tài để tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học Eureka nên các đề tài tham gia chưa phong phú, chưa bám sát được yêu cầu của Ban tổ chức giải thưởng đến. Vì vậy, chất lượng đạt được trong các năm qua chưa cao.

**Ba là**, đối với các đoàn viên thanh niên, quá trình phấn đấu nhằm duy trì kết quả học tập, thể hiện sự nỗ lực liên tục, bền bỉ còn thiếu. Một bộ phận nhỏ đoàn viên thanh niên sau khi đạt được một số thành tích như: Kết nạp Đảng hay phân ngành thành công... thì xuất hiện tư tưởng trung bình chủ nghĩa.

**Bốn là**, những công trình, phần việc thanh niên còn chưa thật sự đa dạng. Hầu như chỉ dừng lại ở thực hiện các công trình, phần việc phổ biến, đơn giản, chưa phát huy được tính

sáng tạo ở đoàn viên thanh niên, qua đó tìm ra những sáng kiến hay, có hiệu quả, phục vụ mục tiêu học tập, rèn luyện tại Trường.

Những hạn chế kể trên một mặt xuất phát từ điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng được đầy đủ, sự phân chia hai cơ sở cách xa nhau gây nhiều khó khăn trong công tác triển khai, tổ chức, phát động phong trào đoàn thể. Một số cán bộ đoàn vẫn chưa thật sự

phát huy được vai trò của mình trong tổ chức hoạt động để lôi cuốn đoàn viên thanh niên tham gia. Ngoài ra, tác động tiêu cực của game, mạng xã hội và các dịch vụ giải trí không được cân bằng hợp lý cũng gây ra nhiều trở ngại trong đoàn viên thanh niên.

Để tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được, và khắc phục những mặt tồn tại, Đoàn trường định hướng làm tốt một số nội dung sau:

**Thứ nhất**, Đoàn trường phải chú trọng làm tốt hơn nữa công tác giáo dục tư tưởng, tuyên truyền trong toàn thể đoàn viên thanh niên

Đoàn trường cần phải phát triển đa dạng hóa các hình thức giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường giáo dục cho đoàn viên, thanh niên những giá trị truyền thống của Đảng, dân tộc và lực lượng CAND, tư tưởng sự nghiệp và lối sống có văn hóa, ý thức chấp hành kỷ luật, điều lệnh CAND, đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống cho đoàn viên thanh niên. Đoàn trường phải bám sát cơ sở, thường xuyên theo dõi, kiểm tra đoàn viên, thanh niên từ chi đoàn. Từ đó, rèn luyện cho sinh viên ý thức chấp hành nghiêm kỷ luật, tinh thần đoàn kết, thi



đưa lành mạnh, nhằm xây dựng tốt đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên sinh viên. Nâng cao chất lượng biên tập và phát hành nội san Giảng đường xanh, phát thanh nội bộ, thông qua đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền thời sự, tình hình an ninh trật tự và các chuyên đề về xây dựng môi trường học tập song song với việc xây dựng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, tăng cường biểu dương gương người tốt, việc tốt.

**Thứ hai,** Đổi mới hoạt động các câu lạc bộ học tập theo hướng chất lượng, hiệu quả. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động câu lạc bộ theo học kỳ, năm học, đan xen sinh hoạt định kỳ với các cuộc thi tìm hiểu mang tính truyền thống, đặc trưng của từng câu lạc bộ. Từ đó, giúp Đoàn trường tổ chức kiểm tra, quản lý chặt chẽ, tránh tình trạng tổ chức phong trào theo số lượng nhưng lại kém chất lượng, giúp tạo sân chơi bổ ích, thu hút nhiều đoàn viên sinh viên tham gia.

**Thứ ba,** Đoàn trường cần phối hợp với các đơn vị khác trong việc nâng cao chất lượng công tác giáo dục đoàn viên thanh niên, để tạo thành một hệ thống chặt chẽ, cùng nhau xây dựng môi trường học tập phục vụ đào tạo Đại học chính quy tại Trường Đại học CSND.

Những hoạt động mang tính thiết thực, đem lại hiệu quả cao càng khẳng định tầm quan trọng của Đoàn, phong trào Đoàn trong việc xây dựng môi trường học tập phục vụ đào tạo chính quy tại Trường Đại học CSND, góp phần tạo nên một đội ngũ đoàn viên thanh niên xung kích, sáng tạo, tiên tiến và hiện đại. Hướng đến kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống của lực lượng CAND và 40 năm ngày truyền thống Trường Đại học CSND, Đoàn trường tin tưởng và quyết tâm

sẽ thực hiện hiệu quả nhiều hoạt động, tạo điều kiện phát huy sự nhiệt huyết của sinh viên Nhà trường thế hệ mới tô thắm thêm truyền thống của Trường Đại học CSND - một trong những trung tâm đào tạo lớn của lực lượng CAND. ■

N.T.H.L

## 39 NĂM XÂY DỰNG...

*Tiếp theo trang 81*

Nếu có thể chỉ nên bố trí 80 sinh viên một lớp và 02 giảng viên giảng dạy (01 giảng viên giảng lý thuyết và 01 giảng viên trợ giúp phân hướng dẫn thực hành). Do đó, Nhà trường cần bố trí chia đôi hoặc chia ba lớp học cùng lúc đối với các lớp có quân số quá đông để đem lại hiệu quả cao trong việc học tập môn Tin học.

**Ba là:** Tất cả giảng viên phải tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học theo phương châm “lấy người học làm trung tâm”, nhằm nâng cao chất lượng dạy học; tăng thời lượng các khâu thảo luận, thực hành..., tích cực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học. Chú trọng cách dạy học phát huy tính chủ động của người học, coi trọng khâu tự học của sinh viên.

**Bốn là:** Định kỳ kiểm tra, thay mới các máy tính không hoạt động được.

- Tạo điều kiện nâng cao trình độ tin học cho sinh viên chính quy năm thứ hai trở đi đang học tập tại cơ sở 1, cho phép sinh viên sử dụng 02 phòng máy vào mục đích học tập dưới sự giám sát của giảng viên bộ môn.

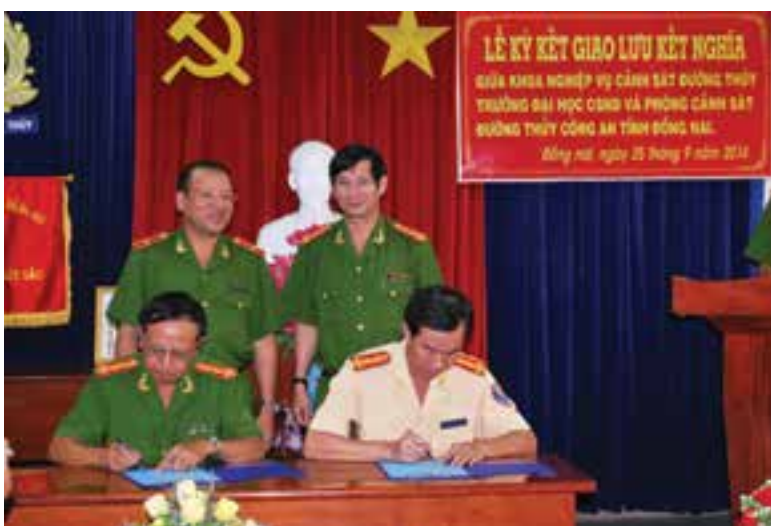
- Ký hợp đồng trang bị phòng máy với các đơn vị địa phương trước khi tuyển sinh. ■

V.T.Đ - Đ.T.M.H

# KHOA NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT ĐƯỜNG THỦY - KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

✎ ThS. Ngô Phan Nhân\* - ✎ Trần Minh Kha\*\*

**K**hoa nghiệp vụ Cảnh sát đường thủy thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân là một đơn vị mới được thành lập theo Quyết định số 2256/QĐ-BCA ngày 09/5/2013 có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy. Những ngày đầu mới thành lập, với quân số chỉ có 07 đồng chí, làm việc trong điều kiện rất hạn chế, thậm chí là bắt đầu từ con số không, đó là: không có đồng chí nào được đào tạo về chuyên ngành Cảnh sát đường thủy; không có chương trình đào tạo, chương trình môn học; không có tài liệu, giáo trình, thiết bị phục vụ giảng dạy... Tuy nhiên, với sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài trường và đặc biệt là sự quyết tâm, cố gắng, nỗ lực của tập thể lãnh đạo, giảng viên trong đơn vị, trong thời gian qua, Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát đường thủy đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao và đến nay đơn vị đã đạt được những



kết quả bước đầu đáng kể, cụ thể là những mặt công tác sau:

## 1. Về kết quả bước đầu đã đạt được

- Về tổ chức lực lượng: Từ khi thành lập đến nay, Khoa đã có sự phát triển mạnh về nhân sự, cơ cấu tổ chức đã được kiện toàn. Hiện tại, Khoa có tổng số 13 đồng chí, trong đó lãnh đạo khoa có 04 đồng chí; 01 đồng chí có trình độ Tiến sĩ, 05 Thạc sĩ (02 đồng chí đang nghiên cứu sinh); còn lại đều đã tốt

\* Thiếu tá, Phó trưởng Khoa NV. CSĐTh - Trường Đại học CSND

\*\* Thiếu úy, giảng viên Khoa NV. CSĐTh - Trường Đại học CSND

nghiệp các đại học trong và ngoài Công an. Cơ cấu của khoa gồm có 03 tổ bộ môn: Tổ bộ môn nghiệp vụ Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy, Tổ bộ môn nghiệp vụ Phòng, chống tội phạm trên tuyến đường thủy nội địa, Tổ bộ môn Kỹ thuật an toàn giao thông và huấn luyện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy nội địa. Các đồng chí lãnh đạo đơn vị đều là những cán bộ, giảng viên có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường và các giảng viên đều là những đồng chí trẻ, nhiệt huyết, với ngành với nghề. Mặc dù là đơn vị mới được thành lập, tuy nhiên các giảng viên đã tích cực nghiên cứu, thu thập tài liệu; nghiên cứu viết giáo trình, xây dựng hồ sơ bài; đi nghiên cứu thực tế ở các đơn vị nghiệp vụ tại các địa phương như Phòng Cảnh sát đường thủy Công an tỉnh Đồng Nai, Phòng Cảnh sát đường thủy Công an thành phố Hồ Chí Minh; Phòng Cảnh sát đường thủy Công an tỉnh Tây Ninh; đi tham quan, tập huấn ở Malaysia, Singapore...; tập huấn điều khiển phương tiện thủy... Do đó, hiện nay Khoa đã có một hệ thống tài liệu tương đối phong phú phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy; trình độ chuyên môn của giảng viên ngày càng được nâng lên. Bên cạnh đó, để nâng cao kiến thức thực tiễn, Khoa đã chủ động ký kết giao lưu, kết nghĩa với Phòng Cảnh sát đường thủy Công an tỉnh Đồng Nai với mục đích trao đổi kinh nghiệm và phối hợp thực hiện những nhiệm vụ được giao.

- Về công tác biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu: Xây dựng và hoàn chỉnh chương trình đào tạo, chương trình môn học, đề cương chi tiết học phần cho chuyên ngành Quản lý trật tự

an toàn giao thông đường thủy; biên soạn và nghiệm thu 04 giáo trình nghiệp vụ, đang biên soạn 03 giáo trình nghiệp vụ; xây dựng hồ sơ bài cho các hệ học trong và ngoài trường; xây dựng một công trình sáng kiến phục vụ giảng dạy. Ngoài ra, các giảng viên trong đơn vị đều tích cực sưu tầm phim, ảnh, tư liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và công tác giảng dạy. Hàng năm, các giảng viên trong đơn vị có ít nhất 01 bài viết về những vấn đề lý luận và thực tiễn Công tác Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy để gửi đăng trên tạp chí của nhà trường và các tạp chí khác.

- Về công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy: Thời gian qua, được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã đầu tư xây dựng 01 Phòng học chuyên dùng với nhiều trang thiết bị do Bộ Công an cấp theo Dự án 125 để phục vụ cho công tác đào tạo chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy sắp tới, cụ thể là: 01 tàu huấn luyện TKT 698; 08 xuống máy huấn luyện; 01 máy tàu thủy cắt cỏ; 01 sa bàn hệ thống biển báo, tín hiệu trên tuyến giao thông đường thủy nội địa, Máy đo nồng độ cồn, Loa pin cầm tay SJM-740SW Công suất 35W, Loa ER68-740SW Công suất 45W; Bộ thiết bị đo, thử chất ma túy; Đèn cực tím, công suất 4W, độ rọi 5.500Lux; Thiết bị đánh dấu hóa chất (Bộ kiểm tra vi vết chất nổ); Máy ảnh KTS Canon EOS 70D; Máy quay phim Sony HDR PJ - 790VE; Máy đo khoảng cách Leica Disto D5; Thiết bị đo khoảng cách và vận tốc tàu thuyền New optik laser LRM 1800S; Máy đo tốc độ tàu thuyền tích hợp ghi hình ngày và đêm; Máy đo độ sâu Speedtech Instruments SM-5A; Máy đo lưu tốc dòng

chảy IDC Electronic SA Flowwatch; Ống nhòm ban đêm hồng ngoại Armasight NYX-14 HD; Ống nhòm ban ngày Celestron Oceana 7x50 Porro; La bàn hàng hải Ritchie TR35; Máy định vị hải đồ Furuno GP-1670F; Máy đo cường độ sáng Extech instruments SDL400; Máy đo cường độ âm thanh; Thiết bị phóng phao cứu sinh



ResQmax ProKit; Thiết bị quét bề mặt đáy Trittech Starfish 450F; Bộ đồ lặn Cressi; Máy nén khí nardi compressor ATLANTIC P 100/1; Máy đo khuyết tật mối hàn olympus EPOCH XT; Máy đo độ dày vỏ tàu checkline; Cờ chữ K; Thước đo độ sâu điện tử chống nước Mitutoyo 571-202-20; Thước đo độ cao điện tử moore & wright 195-30 DDL; Thước đo góc vạt năng Mitutoyo 187-907; Thước đo chu vi INSIZE 7114-950... Khoa đang phối hợp với Ban quản lý dự án 125 để tiếp tục đầu tư xây dựng mô hình buồng lái tàu, xây dựng phòng vi tính theo Đề án. Ngoài ra, nhà trường đang tiến hành thiết kế và xây dựng bến thủy tại Cơ sở 1 để đảm bảo tốt cho công tác giảng dạy và huấn luyện chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy.

Với kết quả bước đầu đạt được như trên là tiền đề quan trọng để Khoa nghiệp vụ Cảnh sát đường thủy tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Có được những thành tích trên là kết quả của sự cố gắng, vượt qua những khó khăn ban đầu, bám sát các tiêu chí đặt ra để hoàn thành tốt nhiệm vụ của

tập thể lãnh đạo và giảng viên trong đơn vị. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với đào tạo chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy, trong thời gian tới còn rất nhiều khó khăn, thử thách đòi hỏi phải có sự phấn đấu, nỗ lực hơn nữa của tập thể và từng cá nhân thì mới hoàn thành tốt những nhiệm vụ đặt ra.

## **2. Về phương hướng trong thời gian tới**

- Một là: Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao trình độ về mọi mặt cho giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường nói chung và cho chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy nói riêng. Thực tế hiện nay đội ngũ giảng viên của khoa vẫn còn thiếu về số lượng, đa số không được đào tạo cơ bản trong lĩnh vực Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy. Do đó, trước hết mỗi giảng viên phải nâng cao nhận thức, tích cực học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ về pháp luật, nghiệp vụ, phấn đấu đạt được yêu cầu của từng chức danh giảng dạy. Các cấp lãnh đạo thường xuyên quan tâm



và tạo điều kiện cho các giảng viên nghiên cứu, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có nhiệt huyết với ngành, với nghề, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Hai là: Đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hồ sơ bài giảng; biên soạn hệ thống giáo trình; sưu tầm tài liệu phục vụ công tác giảng dạy chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, là yếu tố cơ bản để đảm bảo công tác giảng dạy đảm bảo chất lượng. Do đó, thực hiện được nhiệm vụ trên, đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng của tập thể đơn vị, phấn đấu đến hết năm 2015, Khoa phải đảm bảo về cơ bản hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu.

- Ba là: Tích cực tranh thủ sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Công an, nhà trường và Công an các đơn vị địa phương trong việc đầu tư, bảo dưỡng trang thiết bị, học cụ chuyên dùng cho đơn vị. Là một đơn vị mới thành lập, do đó còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đặc biệt là trình độ chuyên môn trong việc quản lý, bảo dưỡng, sử dụng các thiết bị được cấp. Do đó, sự quan tâm giúp đỡ Bộ Công an, nhà trường và Công an các đơn vị địa phương là một yếu tố rất quan trọng để Khoa nhanh chóng đạt được những yêu cầu đặt ra. Phấn đấu đến năm 2016, Khoa đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để giảng dạy, huấn luyện cho chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy, hệ chính quy đầu tiên của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. ■

N.P.N - T.M.K

## N VÀ NĂNG LỰC CHUYÊN GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠ

Chúng ta hôm nay, sinh trưởng như những loài cây dưới ánh hòa bình rạng rỡ, chúng ta hôm nay đứng đây trong tâm thế của những người xây đời, xây tổ quốc, gom đôi tay mình vào dòng chảy cuộn cuộn của quê hương trước những con sóng mạnh mẽ hướng ra năm châu bốn bể. Suy cho cùng, lẽ sống chân chính của chúng ta khi đến với cuộc đời này là sống hết mình cho lý tưởng cao đẹp: Phụng sự Tổ Quốc. Đất nước đang trong giai đoạn “*tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*”, trong những thăng trầm lịch sử trước đây, trong những biến động của thời cuộc hiện tại, trong tầm vươn xa của tương lai Tổ quốc chúng ta luôn cần những hiền tài, những nguyên khí sống động của một dân tộc oai hùng trác việt trong chiến đấu, cần cù sáng tạo trong lao động, bình dị ở đời thường. Vì vậy, việc giáo dục đào tạo luôn được hết sức chú trọng, trở thành quốc sách hàng đầu trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài.

Sau 39 năm thành lập, Trường Đại học CSND với vai trò là đào tạo những chiến sĩ cảnh sát đức tài toàn vẹn đã không ngừng



# ÂNG CAO PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC TƯ CÁCH MÔN ĐỀ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO CỦA BỘ MÔN QUÂN SỰ, VÕ THUẬT, THỂ DỤC THỂ THAO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✎ Đỗ Tiến Lực\*



khẳng định vị thế của mình bằng chất lượng giảng dạy, và minh chứng cho sự thành công đó là lớp lớp những chiến sĩ đang ngày đêm cống hiến không ngừng nghỉ cho sự nghiệp đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Ngoài việc đào tạo, giảng dạy về pháp luật, nghiệp vụ, về các bộ môn khoa học, chính trị khác, thì công tác giáo dục quân sự, võ thuật, thể dục thể thao luôn được chú trọng, nhằm thực hiện nhiệm vụ chung trong các trường CAND là đào tạo sinh viên không chỉ có trình độ võ thuật tốt, khả năng quân sự cao mà còn có sức khỏe đảm bảo, thích nghi được với mọi điều kiện, hoàn cảnh khác nhau.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, đòi hỏi những người thầy giáo quân sự, võ thuật, thể dục thể thao ở Trường Đại học CSND không chỉ có trình độ chuyên môn cao, phương pháp giảng dạy tốt, hơn hết là một nhân cách cao đẹp là yếu tố tiên định của sự thành công trong việc giáo dục. Nhân cách, được hiểu theo nghĩa chung nhất là đạo đức, lối sống của con người. Người sáng lập

\* Thiếu tá, HLVC Bộ môn QS, VT, TDTT - Trường Đại học CSND

khoa học giáo dục Nga - Usinxki từng nói: “Nhân cách của người thầy là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với học sinh, sức mạnh đó không thể thay thế bằng bất kỳ cuốn sách giáo khoa nào, bất kỳ câu chuyện châm ngôn đạo đức, bất kỳ một hệ thống khen thưởng hay trách phạt nào khác” theo câu nói trên, nhân cách của một người thầy có ảnh hưởng tới học sinh ngang bằng, thậm chí có phần hơn so với tri thức mà người thầy đó truyền đạt, giống như một ngọn lửa soi rọi cho những định hướng của học trò. Tâm quan trọng của nhân cách người thầy giáo là một tiền đề khẳng định, đóng vai trò then chốt, vậy nhân cách của người thầy giáo quân sự, võ thuật, thể dục thể thao ở Trường Đại học CSND được thể hiện qua các mặt như sau:

*Thứ nhất, Người thầy giáo phải có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, luôn tin tưởng và tuân thủ các quy định của pháp luật, các chủ trương, đường lối của Đảng. Có lòng yêu nước và sự tự tôn dân tộc cao.*

Là ngôi trường đào tạo ra những “thanh bảo kiếm” của Đảng và Nhà nước, yêu cầu tiên quyết của mọi mặt công tác và mọi hoạt động dù lớn, dù nhỏ của Trường là phải đảm bảo yêu cầu về chính trị. Giảng viên của Trường nói riêng và các cán bộ, đảng viên trong Ngành công an nói chung luôn phải đảm bảo cho tư tưởng, lập trường của mình vững vàng, không bị biến suy trước những luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch, không được lu mờ lý tưởng trước những cám dỗ vật chất. Đặc biệt hơn, người thầy của bộ môn quân sự, võ thuật, thể dục thể thao là những người tiếp xúc trực tiếp, thường xuyên với sinh viên của Trường, sự ảnh hưởng tư tưởng của người thầy đối với

sinh viên của mình là tất yếu. Muốn đào tạo được những “thanh bảo kiếm”, trước hết người thầy phải biến mình thành “thanh bảo kiếm”, tư tưởng trong sáng sẽ tạo nên sự tin tưởng của sinh viên đối với Đảng, tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến tươi đẹp của người thầy sẽ củng cố ý trí của sinh viên. Trong quá trình giáo dục của mình, giữa thầy và trò luôn là sự tương tác qua lại, và người thầy luôn là tấm gương gần gũi nhất để sinh viên noi theo. Vì vậy, trên cương vị là người thầy giáo, tự mỗi người thầy của Bộ môn luôn cố gắng rèn luyện phẩm chất chính trị của mình, luôn thận trọng trong việc giao tiếp, truyền đạt với sinh viên, chất lượng làm sao để cho mỗi sinh viên của Trường luôn tin vào thầy, tin vào Ngành, tin vào Đảng, Nhà nước, và ra sức học tập, phấn đấu để phụng sự đất nước.

*Thứ hai, Người thầy giáo cần có niềm đam mê, tinh thần ham học hỏi, sáng tạo, có sự cầu tiến trong công việc.*

Muốn làm tốt việc gì, trước hết chúng ta luôn cần đến sự đam mê, tinh thần cầu tiến trong công việc. Khác với những người thầy dạy ở các bộ môn khác, những người thầy ở bộ môn quân sự, võ thuật, thể dục thể thao có môi trường giảng dạy đặc biệt, đó là giữa nắng, giữa gió, giữa những giọt mồ hôi của cả thầy và trò. Nếu không có niềm đam mê với công tác giảng dạy của mình, sẽ khó có thể vượt khó giảng dạy, truyền đạt những tri thức cần thiết cho sinh viên. Giáo dục là một nghệ thuật, đối với các môn như bắn súng, võ thuật, thể chất thì nghệ thuật ấy phải là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa khối óc, cơ thể, ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy của mỗi người thầy, thận trọng từng chút trong việc sửa tay cầm súng, sửa thế võ... cho sinh



viên. Tâm huyết, sự say nghề, tinh thần sáng tạo được thể hiện bằng mồ hôi trên thao trường và thành công là những tri thức vô cùng cần thiết cho thực tiễn đấu tranh với tội phạm mà mỗi sinh viên được trang bị.

Một người thầy có nhiệt huyết, có đam mê, có sáng tạo, không những tìm ra cách thức hay nhất, hiệu quả nhất để truyền đạt tri thức cho sinh viên. Mà còn truyền đạt được cho sinh viên cả cái tinh thần cầu tiến của mình, kích thích sự ham học hỏi, tìm tòi của sinh viên. Đây chính là một trong những nhân cách cao đẹp của người thầy, nó sẽ hóa thành một dòng nhiệt huyết truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

*Thứ ba, Người thầy giáo cần có tinh thần kỷ luật và tính tự giác cao.*

Kỷ luật tạo nên sức mạnh của lực lượng vũ trang, và tính tự giác củng cố thêm cho sức mạnh đó. Không chỉ riêng người thầy quân sự, võ thuật, thể dục thể thao của Trường Đại học CSND mà toàn thể các giảng viên của các Trường trong Ngành và cả ngoài Ngành đều phải có kỷ luật. Tính kỷ luật thể hiện ở việc tuân thủ chặt chẽ các quy định về giờ giấc, về các nội quy, quy định của Bộ môn, của Trường, của Ngành. Kỷ luật mang tính nghiêm khắc, bắt buộc phải thực hiện và phải tạo cho mình một khuôn phép, một thói quen. Người thầy tuân thủ kỷ luật, sống đúng mực, làm đúng chuẩn, nghiêm khắc với chính bản thân mình và với các sinh viên của mình mới mang lại chất lượng giáo dục tốt nhất. Hơn hết, việc chấp hành kỷ luật ở đây phải trên tinh thần tự giác, không phải có kiểm tra, giám sát mới làm, hoặc làm qua loa, hình thức.

Trong việc giảng dạy và học tập các môn quân sự, võ thuật, thể dục thể thao, hàm chứa

trong đó cả sự nguy hiểm nếu không tuân thủ đúng các quy định đề ra. Vì vậy, thầy và trò cùng phải xây dựng tính kỷ luật cao, bắt buộc người thầy phải tạo ra sự nghiêm khắc và các sinh viên tuân thủ đúng theo chỉ dẫn của người thầy. Vì vậy, tính kỷ luật và tinh thần tự giác là một yếu tố quan trọng trong nhân cách của một người thầy giáo.

*Thứ tư, Người thầy giáo phải chăm chỉ, thẳng thắn và trung thực.*

Bất kể làm việc gì, muốn thành công chúng ta đều phải chăm chỉ, nghề giáo cũng vậy, mà người thầy giáo trên thao trường thì càng phải chăm chỉ hơn. Khắc phục những khó khăn về thời tiết, về điều kiện dạy và học chưa được kiện toàn còn thiếu thốn nhiều thứ, cần mẫn mang những tri thức cần thiết nhất đến cho sinh viên của mình. Việc dạy và học các môn quân sự, võ thuật, thể dục thể thao yêu cầu cả thầy và trò cần có sức khỏe dẻo dai, học trò một năm có thể học một tháng, hai tháng ngoài trời, nhưng người thầy của bộ môn thì cả năm, cả cuộc đời mình gắn liền với nắng gió cát bụi. Sự chăm chỉ là tất yếu, muốn có được sự chăm chỉ cần thiết ấy, người thầy phải yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm rất cao.

Thẳng thắn, trung thực là hai đức tính bất kỳ người cán bộ nào cũng phải có. Thẳng thắn trước những khuyết điểm của chính bản thân mình để sửa đổi và hoàn thiện, thẳng thắn với sinh viên của mình để sinh viên kịp thời nhận thức, thay đổi, để tiếp thu tri thức một cách hoàn hảo nhất. Là một người thầy giáo CAND, là người thầy của hàng trăm, hàng nghìn sinh viên luôn phải giữ cho mình đức tính thẳng thắn, trung thực, cương trực nhưng cũng khôn khéo trong những hoàn cảnh khác nhau.



Bởi nhân cách của người thầy sẽ truyền đạt cho người trò rất nhiều bài học quý giá, bài học về lẽ sống, về đạo đức, về tình yêu, về những cách ứng xử giữa cuộc đời, vì vậy, bắt buộc mỗi người thầy quân sự, võ thuật, thể dục thể thao ở Trường Đại học CSND nói riêng, và mọi người thầy nói chung, ngoài việc truyền dạy tri thức, còn phải tu rèn đạo đức, xây dựng cho mình một tác phong đúng chuẩn, một lối sống lành mạnh.

*Thứ năm, Người thầy phải có sự cởi mở, tinh thân tình trong giao tiếp và giảng dạy đối với sinh viên.*

Chắc chắn rằng sự nghiêm khắc là một trong những yếu tố giúp việc giữ gìn kỷ luật là cần thiết. Tuy nhiên, để mang lại hiệu quả cao nhất cho việc giảng dạy, cũng như để nắm bắt tình hình tâm lý, những diễn biến trong tư tưởng, suy nghĩ của sinh viên, thì sự chân tình, quan tâm, cởi mở là vô cùng cần thiết. Trong một chừng mực nhất định, người thầy quân sự, võ thuật, thể dục thể thao luôn cố gắng để trở thành những “người bạn” người đồng hành với sinh viên của mình, lắng nghe những thắc mắc, khó khăn của sinh viên mình để từ đó tìm ra cách giải quyết hoặc đưa ra những lời khuyên, định hướng cần thiết. Người thầy cũng là người đồng chí với sinh viên trong công cuộc cống hiến sức lực của mình cho Nhân dân, cho Tổ quốc, cùng chung một lý tưởng. Tính thân tình, cởi mở được thể hiện trong giao tiếp, kể cả trong những tiết dạy hoặc khi ngoài giờ học, tuy nhiên, dù thế nào người thầy nhất định phải giữ sự đúng đắn của mình trong mọi tình huống, đừng để sự thân tình, cởi mở làm mất đi cái uy, cái nghiêm của người thầy.

Tóm lại, nhân cách của một con người là

tổng hòa cái mỗi quan hệ. Một người thầy tốt là một người thầy có tri thức chuyên môn, có nhân cách, đạo đức tốt. Năm nhân cách ở trên là năm nhân cách cơ bản, một người thầy quân sự, võ thuật, thể dục thể thao hay bất kỳ người thầy nào khác cũng cần phải có, dù thiếu một mặt nhân cách nào cũng không được. Vì vậy, sự nhìn nhận bản thân, tinh thần phê bình tự phê bình, tinh thần tự giác cố gắng rèn luyện của mỗi người thầy là một yếu tố quan trọng trong việc rèn luyện đạo đức.

Bác Hồ từng nói: “Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, cũng như vậy, sự nghiệp đào tạo của ngôi Trường Đại học CSND thành công hay thất bại chính là do những người thầy ngày đêm giảng dạy dưới mái trường tốt hay kém. Bằng những thành công của Trường đã đạt được trong suốt 39 năm qua, là minh chứng hùng hồn cho sự cố gắng không ngừng nghỉ của toàn bộ giảng viên, cán bộ nhà trường. Người thầy quân sự, võ thuật, thể dục thể thao tự hào rằng mình đã làm tốt, đã đóng góp một phần mồ hôi, công sức, góp đôi tay và khối óc của mình vào sự thành công đó.

Nhân cách của một người thầy là tấm gương để sinh viên noi theo, vì vậy, với tinh thần cầu thị, chúng tôi những người thầy giáo quân sự, võ thuật, thể dục thể thao và cũng như toàn bộ những người thầy, cán bộ của Trường Đại học CSND sẽ luôn cố gắng hết mình trong việc nâng cao về trình độ chuyên môn và nâng cao cả tinh thần tự giác của mình trong việc rèn luyện phẩm cách. Phấn đấu vì một sự nghiệp chung nhất của cả thầy và trò: Phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. ■

**Đ.T.L**

**♦ HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHỦ CHỐT LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM CHỨC VỤ PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND**

Chiều ngày 17/4/2015, tại Cơ sở 1 của Trường Đại học CSND (số 36 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh), Lãnh đạo Tổng cục Chính trị CAND đã tổ chức Hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND đối với đồng chí Đại tá, TS. Trần Thành Hưng - Trưởng khoa Nghiệp vụ Giáo dục và cải tạo phạm nhân. Đồng chí Trung tướng Lê Văn Đệ - Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND chủ trì Hội nghị, đồng chí Thiếu tướng Tạ Đức Dũng - Cục trưởng Cục Tham mưu Tổng cục Chính trị CAND, Bộ Công an cùng tham dự. Về phía Nhà trường, có các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, ban, khoa, bộ môn, trung tâm.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Trung tướng Lê Văn Đệ đã nêu rõ theo quy định hiện hành cơ cấu tổ chức của Trường Đại học CSND gồm 1 hiệu trưởng và 5 phó hiệu trưởng. Vừa qua, Bộ Công an đã có quyết định cho đồng chí Đại tá, TS. Vũ Anh Sơn - Phó hiệu trưởng được nghỉ chế độ chờ nhận sổ hưu trí. Để tăng cường lực lượng cho công tác lãnh đạo chỉ huy, lãnh đạo Bộ Công an đồng ý theo đề nghị của Nhà trường thực hiện các thủ tục bổ nhiệm 1 đồng chí Phó hiệu trưởng. Đồng chí Lê Văn Đệ cũng đã thông báo quy trình đề nghị bổ nhiệm lãnh đạo cấp Ban Giám hiệu và đánh giá quy trình đề nghị bổ nhiệm của Trường Đại học CSND thực

hiện đúng quy định.

Đại diện Nhà trường, đồng chí Thiếu tướng Trịnh Văn Thanh - Bí thư đảng ủy, Hiệu trưởng đã báo cáo tóm tắt lý lịch, quá trình công tác, trình độ chuyên môn, chức vụ quy hoạch, phẩm chất chính trị, đạo đức... và nhận xét, đánh giá của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với đồng chí Đại tá, TS. Trần Thành Hưng. Tiếp đó, Hội nghị đã thực hiện quy trình bỏ phiếu tín nhiệm nhân sự đối với Đại tá, TS. Trần Thành Hưng. Kết quả kiểm phiếu sẽ được tổng hợp, báo cáo Đảng ủy Trường Đại học CSND trước khi đề nghị Bộ Công an xem xét ra quyết định bổ nhiệm. ■

**♦ HỘI THI GIẢNG VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG NĂM 2015**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên kết hợp với đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy tại Trường Đại học CSND luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Ngay từ đầu năm học, Nhà trường cũng đã tổ chức nhiều hoạt động để đánh giá, ghi nhận những kết quả triển khai các nội dung này trong thời gian qua, trong đó xác định “Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường” năm 2015 là bước đột phá.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Đại tá, PGS, TS. Trần Quang Thông - Phó Hiệu trưởng Nhà trường đã khẳng định, Hội thi có ý nghĩa và tầm quan trọng trong nâng cao trình độ, phương pháp và kỹ năng của mỗi giảng viên; là dịp để các giảng viên trao đổi, phát huy, nhân rộng sáng kiến, kinh nghiệm áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp, hiệu quả, đây cũng là cơ hội để mỗi giảng viên tự nhìn nhận và đánh

giá khả năng của mình.

Diễn ra trong thời gian 16/3/2015 đến cuối tháng 4/2015, Hội thi có 22 giảng viên tham gia. Giảng viên dự Hội thi 3 khâu: Thi hồ sơ bài giảng; thi thực hành giảng dạy trên lớp và thi hiểu biết về lĩnh vực giáo dục đào tạo, chuyên môn giảng dạy, huấn luyện. Trên đó Nhà trường sẽ lựa chọn các giảng viên có thành tích xuất sắc nhất để tham gia Hội thi giảng viên, giáo viên dạy giỏi các học viện, trường đại học CAND do Bộ Công an. ■

#### ◆ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND TIẾP ĐOÀN LÃNH SỰ QUẢN HOA KỲ ĐẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG

Ngày 14/4/2015, Trường Đại học CSND đã tiếp đoàn Lãnh sự quán Hoa Kỳ do Trung tướng Daniel Leaf - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á Thái Bình Dương dẫn đầu. Về phía Nhà trường, đón tiếp Đoàn có đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS. Trịnh Văn Thanh - Hiệu trưởng cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng.

Phát biểu tại buổi đón tiếp, Thiếu tướng, PGS, TS. Trịnh Văn Thanh hoan nghênh Trung tướng Daniel Leaf cùng Đoàn đã đến thăm và làm việc tại Trường. Đồng chí cũng đã giới thiệu khái quát một số tình hình hoạt động của Nhà trường và bày tỏ mong muốn hai bên ngày càng phát triển mối quan hệ phối hợp trong công tác đào tạo, các hoạt động hợp tác an ninh mà 2 bên cùng quan tâm.

Đại diện đoàn Lãnh sự quán Hoa Kỳ, Trung tướng Daniel Leaf cũng đã gửi lời cảm ơn tới Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, giảng viên Trường Đại học CSND đã

tiếp đón, và tạo điều kiện thuận lợi để đoàn làm việc, đồng thời Trung tướng Daniel Leaf giới thiệu khái quát các lĩnh vực hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á Thái Bình Dương và năng lực hợp tác trong công tác đào tạo, tập huấn thời gian qua. Kết thúc buổi làm việc, Thiếu tướng Trịnh Văn Thanh đã trao quà lưu niệm cho đoàn và Trung tướng Daniel Leaf đã trao quà lưu niệm cho Nhà trường. ■

#### ◆ KHAI MẠC GIẢI BÓNG ĐÁ NAM KHỐI CÁN BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

Chào mừng Đại hội Đảng các cấp, 39 năm thành lập Trường Đại học CSND, ngày 6/4/2015 Trường Đại học CSND đã khai mạc giải bóng đá nam khối cán bộ.

Giải đấu có sự tham gia của 16 đội bóng đến từ 34 khoa, bộ môn, phòng và trung tâm của Nhà trường. Ngay khi Kế hoạch Giải được thông báo, các đội bóng đã tăng cường tập luyện về thể lực, kỹ thuật, tổ chức nhiều trận đấu giao hữu, sẵn sàng tham gia giải đấu với sự chuẩn bị tốt nhất. Vì vậy, ngay từ những trận đấu mở màn, các đội đã làm nóng sân cỏ và lực lượng cổ động viên bằng những pha tranh bóng gay cấn, những đường chuyền, bàn thắng đẹp mắt, thể hiện đẳng cấp của môn thể thao vua. Giải đấu đã thu hút sự quan tâm, cổ vũ của đông đảo cán bộ, giảng viên, công nhân và sinh viên Nhà trường.

Hiện nay, vòng loại đang diễn ra sôi nổi tại 4 bảng đấu, các đội nỗ lực hết mình, cạnh tranh nhau vị trí nhất nhì bảng để có thể tiếp tục bước vào tứ kết. ■

*Tin tức: Ban biên tập*